SAMSUNG

TV LED
Hướng dẫn lắp đặt

Cảm ơn bạn đã mua sản phẩm này của Samsung. Để nhận được dịch vụ hoàn hảo hơn, xin vui lòng đăng ký sản phẩm của bạn tại

www.samsung.com/register

Kiểu_____Số se-ri_____

Các hình ảnh và hình minh họa trong Hướng dẫn Sử dụng này chỉ có tính chất tham khảo và có thể khác so với sản phẩm trong thực tế. Thiết kế và thông số kỹ thuật của sản phẩm có thể được thay đổi mà không báo trước.

Hướng dẫn

TV này có sẵn chức năng tương tác qua bộ giải mã (SBB/STB) được kết nối với TV và với các TV khác trong hệ thống điều khiển bằng máy tính dùng cho khách sạn và các công ty dịch vụ du lịch và khách sạn khác.

Tương tác: Đầu tiên, khi được bật nguồn, TV sẽ gửi lệnh nhận dạng SBB/STB; khi đã nhận diện được, TV sẽ chuyển sang chế độ TRỰC TUYẾN và toàn bộ điều khiển sẽ qua SBB/STB.

Khi ở chế độ TRỰC TUYẾN, TV sẽ dừng nhận các lệnh IR (điều khiển từ xa của Samsung) và hoạt động dựa trên giao thức giao diện.

Độc lập: Nếu SBB/STB không được nhận diện, cần chuyển TV sang chế độ ĐỘC LẬP và hoạt động của TV sẽ bị giới hạn.

Các chế độ hoạt động

Khi TV này (ở chế độ Khách sạn) được điều khiển bằng SBB/STB, TV sẽ ở một trong hai trạng thái:

- TRỰC TUYẾN hoặc ĐỘC LẬP. Ở trạng thái ĐỘC LẬP, TV sẽ hoạt động như một TV khách sạn nhưng phần giao tiếp sẽ không hoạt động. Điều này nhằm tránh việc khách tìm cách đánh lừa hệ thống bằng cách ngắt kết nối SBB/STB.

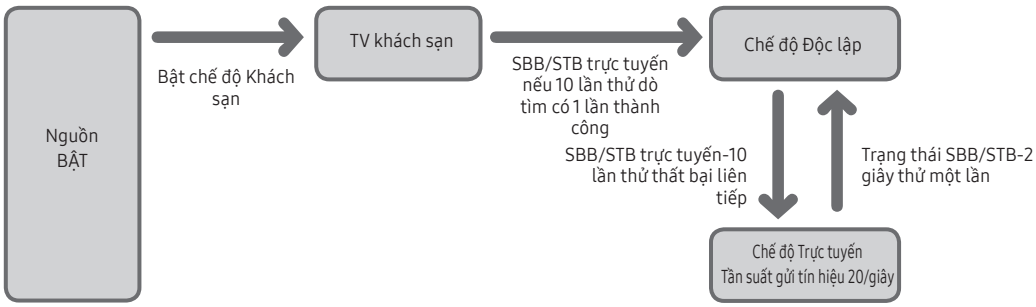

Để thiết lập chi tiết cho chế độ Độc lập hoặc Tương tác, tham khảo các trang 23-32 (Thiết lập dữ liệu tùy chọn của khách sạn: chế độ Độc lập và chế độ Tương tác)

- Một số hoạt động có thể bị giới hạn để ngăn khách "đánh lừa" hệ thống TV.
- Không có menu chính (chế độ Tương tác) hoặc Menu kênh, Cắm & chạy trong Menu chính (chế độ Độc lập)
- Âm lượng bị giới hạn và khóa hoặc mở khóa phím trên Bảng điều khiển

Cảnh báo về ảnh tĩnh

Tránh hiển thị hình ảnh tĩnh (như các tập tin hình ảnh jpeg) hay yếu tố hình ảnh tĩnh (như logo chương trình truyền hình, ảnh toàn cảnh hoặc định dạng hình ảnh 4:3, thanh tin chứng khoán hoặc thanh tin tức ở phía dưới màn hình v.v) trên màn hình. Việc hiển thị liên tục hình ảnh tĩnh có thể gây ra hiện tượng hao mòn không đều chất photpho trên màn hình, làm ảnh hưởng đến chất lượng hình ảnh. Để giảm thiểu nguy cơ từ ảnh hưởng này, vui lòng làm theo những khuyến nghị sau đây:

- Tránh hiển thị cùng một kênh TV trong thời gian dài.
- Luôn cố gắng hiển thị mọi hình ảnh trên toàn màn hình, sử dụng menu thiết lập định dạng hình ảnh của TV sao cho phù hợp nhất có thể.
- Cần giảm các giá trị về độ sáng và độ tương phản xuống thấp nhất để đạt được chất lượng hình ảnh mong muốn, việc thiết lập các giá trị này vượt quá có thể đẩy nhanh quá trình cháy hỏng.
- Thường xuyên sử dụng toàn bộ các tính năng của TV được thiết kế làm giảm hiện tượng lưu ảnh và cháy màn hình. Tham khảo phần hướng dẫn sử dụng tương ứng để biết chi tiết.

Bảo đảm Không gian Lắp đặt

Giữ đúng khoảng cách bắt buộc giữa sản phẩm và những vật thể khác (ví dụ: tường) để bảo đảm thông gió phù hợp.

Không tuân thủ chỉ dẫn này có thể gây ra hỏa hoạn hoặc trục trặc cho sản phẩm do nhiệt độ bên trong sản phẩm tăng cao.

- Nếu cần dùng chân đứng hoặc đế gắn tường, chỉ được phép sử dụng các bộ phận do Samsung Electronics cung cấp.
  - Sử dụng bộ phận do nhà sản xuất khác cung cấp có thể sẽ gây trục trặc cho sản phẩm hoặc gây thương tích do sản phẩm bị rơi.
- Kiểu dáng thực tế có thể khác tùy theo sản phẩm.

Lắp đặt với chân đứng.	Lắp đặt với đế gắn tường.
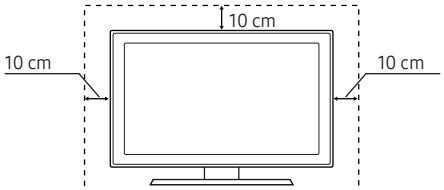	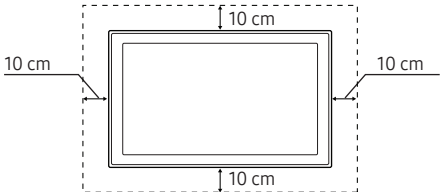

Nội dung

- Các phụ kiện 4
- Lắp đặt khớp xoay 5
- Lắp đặt Chân đế TV LED 6
- Xem Bảng điều khiển Kết nối 9
- Độ phân giải hỗ trợ cho mỗi tín hiệu đầu vào UHD 11
- Độ phân giải Màn hình 12
- Bộ điều khiển TV 14
- Xem Điều khiển Từ xa 15
- Kết nối TV với SBB 17
- Kết nối Loa phòng tắm 18
- Kết nối MediaHub HD 20
- Kết nối RJP (Bộ giắc cắm từ xa) 21
- Đặt Dữ liệu tùy chọn của khách sạn 23
- Lắp đặt Giá treo Tường 75
- Gắn chặt TV lên tường 76
- Khóa Chống trộm Kensington 76
- Thông số kỹ thuật 77
- Kích thước 78
- Giấy phép 80

Các phụ kiện

✎ Hãy chắc chắn có những phụ kiện sau đây đi kèm với TV LED của bạn. Nếu thiếu bất kỳ phụ kiện nào, hãy liên hệ với đại lý.

✎ Màu và hình dạng của các phụ kiện có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

- Điều khiển Từ xa & Pin (AAA x 2)
- Hướng dẫn Thiết lập Nhanh
- Đế Dây cáp
- Bộ Giá treo tường Khách sạn
- Dây nguồn/Cáp dữ liệu
- Thẻ bảo hành / Hướng dẫn Điều chỉnh (Không khả dụng ở một số quốc gia)

✎ Chân đế và đinh vít của chân đế có thể không được cấp kèm tùy theo kiểu máy.

✎ Cáp dữ liệu có thể không được cấp kèm tùy theo Nhà cung cấp SI.

Bố trí dây cáp sử dụng Đế giữ Dây cáp

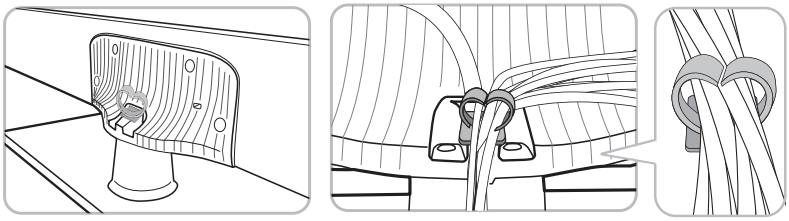

Lắp đặt khớp xoay

⚠ CẢNH BÁO: Nếu bạn lắp để TV có thể xoay được, bạn phải gắn chặt TV vào sàn nhà, bàn, nóc tủ, v.v như mô tả trong hướng dẫn lắp đặt.

TV LED có chân đế xoay. Bạn có thể lắp các chân đế này sao cho TV xoay sang trái và sang phải 20 độ, 60 độ hoặc 90 độ bằng ĐẾ XOAY BẮT VÀO CHÂN ĐỠ.

* Sản phẩm được vận chuyển đến với góc quay của chân đế được thiết lập là 20°.

* Đế xoay 20°

Để lắp TV sao cho có thể xoay TV sang trái và sang phải 20°, hãy lắp ngạnh nằm ở đáy của chân đế qua khe đường cong trên Đế xoay bắt vào chân đỡ được đánh dấu 20°. Sau đó, cố định Đế xoay bắt vào chân đỡ vào chân đế bằng ba đinh vít kèm theo như hình minh họa dưới đây.

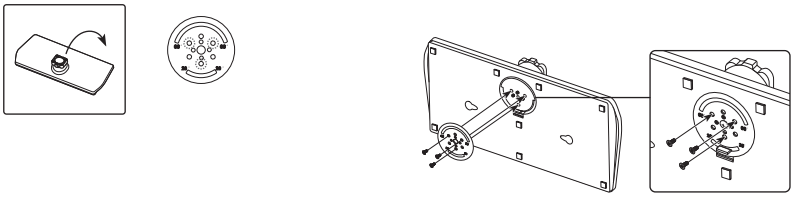

Đế xoay 60°

Để lắp TV sao cho có thể xoay TV sang trái và sang phải 60°, hãy lắp ngạnh nằm ở đáy của chân đế qua khe đường cong trên Đế xoay bắt vào chân đỡ được đánh dấu 60°. Sau đó, cố định Đế xoay bắt vào chân đỡ vào chân đế bằng ba đinh vít kèm theo như hình minh họa dưới đây.

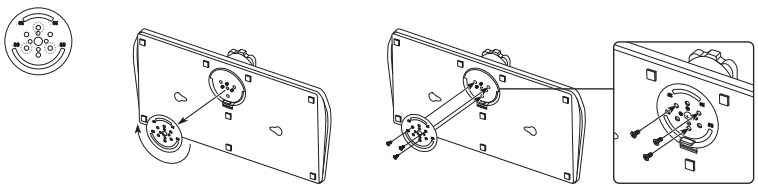

Đế xoay 90°

Để lắp TV sao cho có thể xoay TV sang trái và sang phải 90°, hãy tháo Đế xoay bắt vào chân đỡ, sau đó lắp ba đinh vít kèm theo vào chân đế như hình minh họa dưới đây.

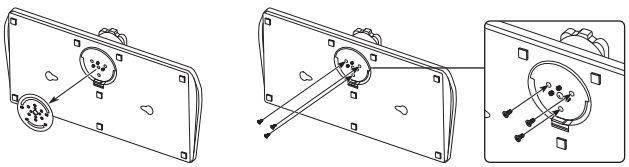

Lắp đặt Chân đế TV LED

TV LED 32” trở lên có chân đế xoay. Bạn có thể đặt các chân đế này để xoay TV sang trái và phải 20 độ hoặc 90 độ.

Các chi tiết của chân đế

Khi lắp đặt chân đế, hãy sử dụng các chi tiết và bộ phận kèm theo.

50"~55"

A	B	C
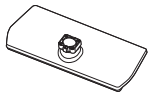	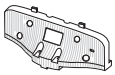	BN96-29120C (8EA: M4 x L12) Dành riêng cho UAE BN96-32463K (8EA: M4 x L12)
Chân đế	Chân đế dẫn hướng	Đinh vít

1

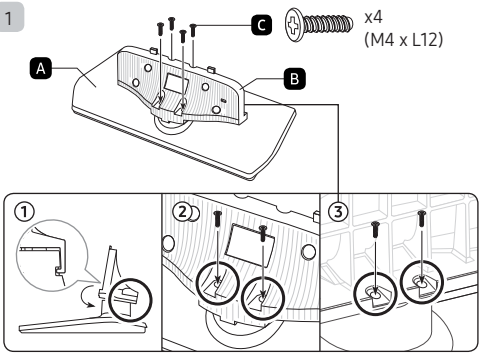

2

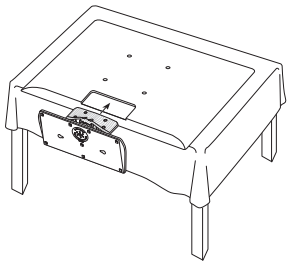

✎ Đặt một khăn mềm lên mặt bàn để bảo vệ TV và sau đó đặt úp màn hình TV vào khăn.

✎ Lắp Tấm dẫn hướng chân đế vào khe ở đáy của TV.

✎ Trượt và lắp tấm dẫn hướng chân đế vào hết cỡ theo chiều mũi tên.

3

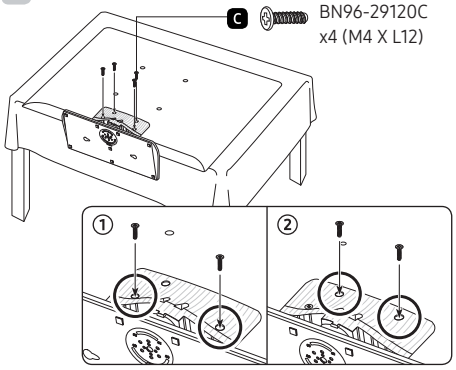

Siết đinh vít ở đáy trước rồi siết đinh vít phía trên sau cùng.

✎ Tiến hành lắp đinh vít theo thứ tự trong sách hướng dẫn.

4

Khi bạn lắp nghiêng, hãy lắp lại từ mục 2.

✎ Đảm bảo lắp tấm dẫn hướng chân đế gắn vào TV.

✎ GHI CHÚ

- Đảm bảo rằng bạn phân biệt được mặt trước và mặt sau của mỗi chi tiết khi lắp ráp chúng.
- Đảm bảo rằng có ít nhất hai người nhấc và di chuyển TV.

65"

A	B	C / D
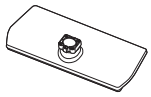		C BN96-32380B (4EA: M4 x L14) Dành riêng cho UAE BN96-32380C (4EA: M4 x L14) D BN96-27704A (4EA: M4 x L12) Dành riêng cho UAE BN96-27704D (4EA: M4 x L12)
Chân đế	Chân đế dẫn hướng	Đinh vít

1

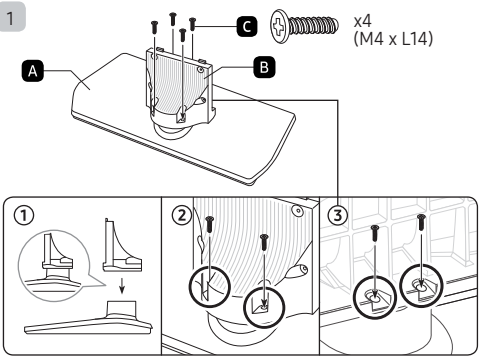

2

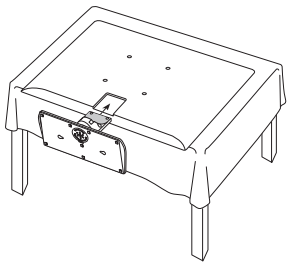

✎ Đặt một khăn mềm lên mặt bàn để bảo vệ TV và sau đó đặt úp màn hình TV vào khăn.

✎ Lắp Tấm dẫn hướng chân đế vào khe ở đáy của TV.

✎ Trượt và lắp tấm dẫn hướng chân đế vào hết cỡ theo chiều mũi tên.

3

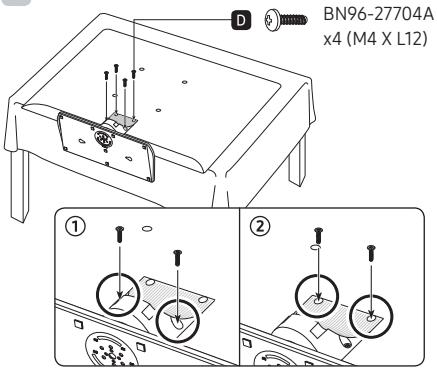

Siết đinh vít ở đáy trước rồi siết đinh vít phía trên sau cùng.

✎ Tiến hành lắp đinh vít theo thứ tự trong sách hướng dẫn.

4

Khi bạn lắp nghiêng, hãy lắp lại từ mục 2.

✎ Đảm bảo lắp tấm dẫn hướng chân đế gắn vào TV.

✎ GHI CHÚ

- Đảm bảo rằng bạn phân biệt được mặt trước và mặt sau của mỗi chi tiết khi lắp ráp chúng.
- Đảm bảo rằng có ít nhất hai người nhấc và di chuyển TV.

Bộ giá treo tường khách sạn

A	B	C	D
Bu lông ngắn (2 cái)	Bu lông dài (2 cái)	Vòng đệm (2 cái)	Đai ốc (2 cái)

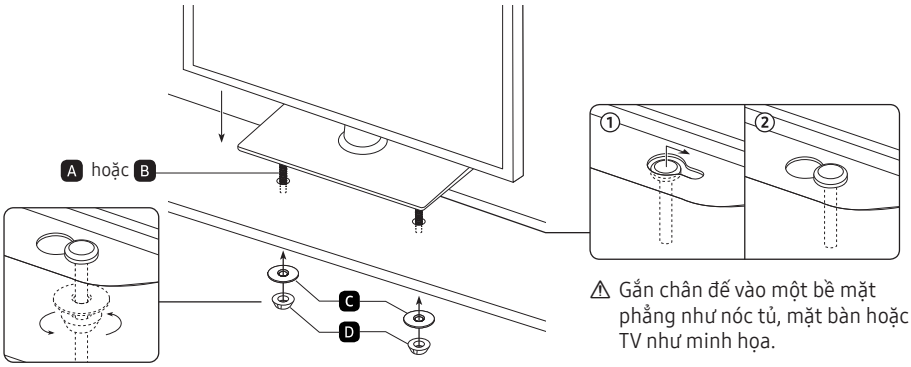

⚠ Gắn chân đế vào một bề mặt phẳng như nóc tủ, mặt bàn hoặc kệ TV như minh họa.

⚠ CẢNH BÁO: Để tránh gây thương tích, bạn phải gắn chặt TV này vào sàn nhà, bàn, nóc tủ, v.v bằng Bộ giá treo tường khách sạn như mô tả trong hướng dẫn này.

Xem Bảng điều khiển Kết nối

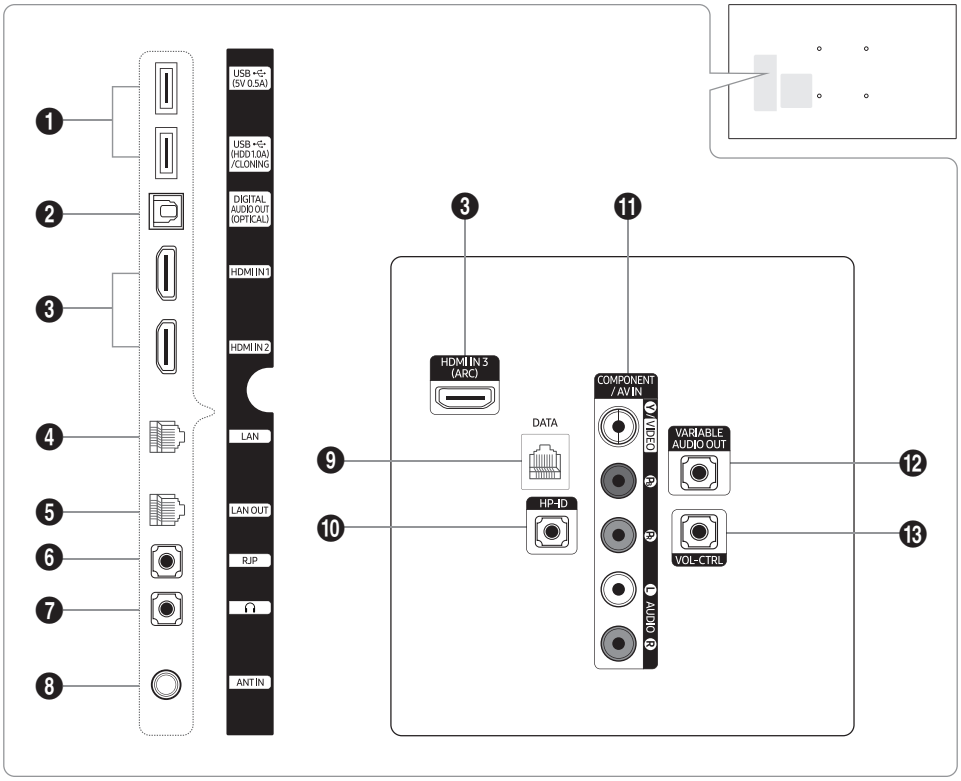

✎ Mỗi khi kết nối TV với một thiết bị bên ngoài, hãy đảm bảo đã tắt nguồn thiết bị.

✎ Khi kết nối một thiết bị bên ngoài, hãy khớp đúng màu của cổng kết nối với cáp.

❶ USB (5V 0.5A), USB (HDD 1.0A)/CLONING

– Đầu nối dành cho nâng cấp phần mềm và Phát phương tiện, v.v.

– Kết nối dịch vụ.

❷ DIGITAL AUDIO OUT (OPTICAL)

Kết nối với component Âm thanh kỹ thuật số.

❸ HDMI IN 1 / HDMI IN 2 / HDMI IN 3 (ARC)

Kết nối đầu ra HDMI với giắc cắm HDMI của một thiết bị.

✎ Không cần kết nối âm thanh cho kết nối HDMI-HDMI. Kết nối HDMI truyền cả âm thanh và video.

❹ LAN

Kết nối với mạng LAN có dây bằng cáp CAT 7.

❺ LAN OUT

Cổng kết nối mạng LAN có dây được sử dụng để kết nối một thiết bị bên ngoài như máy tính xách tay để kết nối với Internet. (Tuy nhiên, TV phải được kết nối Internet qua mạng LAN có dây.)

❻ RJP

Cổng này là cổng giao tiếp RJP (Remote Jack Pack - Bộ giắc cắm từ xa) cho phép kết nối các thiết bị khác nhau với các mô-đun bổ sung để sử dụng thiết bị được tốt hơn và thuận tiện hơn.

❼ HEADPHONE JACK

Tai nghe phải được kết nối với giắc cắm tai nghe trên TV. Khi kết nối tai nghe, âm thanh từ các loa tích hợp sẽ bị vô hiệu.

❽ ANT IN

- Để xem đúng các kênh truyền hình, TV phải nhận được tín hiệu từ một trong những nguồn sau đây:
- Ăng ten ngoài trời/Hệ thống truyền hình cáp

❾ DATA

- Được sử dụng để hỗ trợ giao tiếp dữ liệu giữa TV và SSB.
- Kết nối bằng các ổ cắm loại RJ-12 TV.

❿ HP-ID

Kết nối cáp với Giắc cắm HP-ID và Tai nghe đồng thời và kết nối nó với Hộp tai nghe tách rời. Xem trang 19. Khi kết nối Tai nghe với Hộp tai nghe, Hộp tai nghe sẽ hoạt động giống như chức năng của Tai nghe.

⓫ COMPONENT / AV IN

- Sử dụng để kết nối với các thiết bị linh kiện video / âm thanh như đầu DVD và các thiết bị AV (Composite) như VCR.
- Kết nối cáp âm thanh với “R-AUDIO-L” trên TV và những đầu cuối khác với các đầu cắm âm thanh ra tương ứng trên các thiết bị linh kiện hoặc A/V.
- Đầu cắm COMPONENT IN cũng được sử dụng như đầu cắm VIDEO 1.
- Kết nối cáp video thành phần (không đi kèm) với đầu cắm thành phần ("PR", "PB", "Y") vào phía sau của TV và những đầu kia với các đầu cắm ra video thành phần tương ứng trên đầu DVD. Kết hợp đúng màu trên đầu cắm và dây cáp.
- Nếu bạn muốn kết nối cả hộp Set-Top lẫn đầu dĩa DVD, bạn nên kết nối hộp Set-Top với DVD và kết nối DVD với đầu cắm thành phần ("PR", "PB", "Y") trên TV của bạn.
- Đôi khi các đầu cắm PR, PB và Y trên những thiết bị thành phần của bạn (DVD) được đánh dấu là Y, B-Y và R-Y hoặc là Y, Cb và Cr.
- Đối với thiết bị AV, kết nối cáp âm thanh RCA (không đi kèm) với "R - AUDIO - L" ở phía sau của TV và những đầu cuối khác với các đầu cắm âm thanh ra tương ứng trên một thiết bị ngoại vi.
- Khi bạn kết nối một thiết bị composite (AV) với AV IN [Y/Video], hãy kết nối cáp video (màu vàng) với đầu cắm AV IN [Y/VIDEO] (màu xanh lá cây/vàng).

⓬ VARIABLE AUDIO OUT

Được sử dụng cho ngõ ra âm thanh đến loa Phòng tắm. Kết nối Hộp gắn tường phòng tắm và cổng Biến thiên (RCA).

⓭ VOL-CTRL

Được sử dụng để điều khiển âm lượng của loa Phòng tắm. Kết nối Hộp gắn tường phòng tắm và cổng VOLCTRL.

Độ phân giải hỗ trợ cho mỗi tín hiệu đầu vào UHD

- Độ phân giải: 3840 x 2160p, 4096 x 2160p

  ✎ Kết nối HDMI với **HDMI UHD Color** được thiết lập là **Tắt** hỗ trợ tín hiệu đầu vào UHD 50P/60P 4:2:0, trong khi kết nối HDMI với **HDMI UHD Color** được thiết lập là **Mở** hỗ trợ tín hiệu đầu vào UHD 50P/60P 4:4:4 và 4:2:2.

Nếu HDMI UHD Color được cài đặt sang Tắt

Tốc độ khung hình (fps)	RGB	YCbCr 4:4:4	YCbCr 4:2:2	YCbCr 4:2:0
24 / 25 / 30	O	O	O	-
50 / 60	-	-	-	O

Nếu HDMI UHD Color được cài đặt sang Mở

Tốc độ khung hình (fps)	RGB	YCbCr 4:4:4	YCbCr 4:2:2	YCbCr 4:2:0
24 / 25 / 30	O	O	O	-
50 / 60	O	O	O	O

Độ phân giải Màn hình

Bạn cũng có thể chọn một trong những độ phân giải tiêu chuẩn được liệt kê trong cột Độ phân giải. TV sẽ tự động điều chỉnh đến độ phân giải mà bạn chọn.

Sau khi kết nối máy tính với TV, hãy thiết lập độ phân giải màn hình cho TV trên máy tính. Độ phân giải tối đa là 3840 x 2160 @ 60 Hz. Nếu độ phân giải được thiết lập khác với bảng bên dưới, TV có thể sẽ không hiển thị gì cả. Hãy thiết lập đúng độ phân giải, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng hoặc thẻ đồ họa của máy tính.

Khuyến nghị sử dụng độ phân giải trong bảng.

✎ Độ phân giải tối ưu là 3840 x 2160 @ 60 Hz.

Chế độ	Độ phân giải	Định dạng hiển thị	Tần số quét ngang (KHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số Đồng hồ (MHz)	Phân cực (ngang/dọc)
IBM	720 x 400	70 Hz	31.469	70.087	28.322	-/+
MAC	640 x 480	67 Hz	35.000	66.667	30.240	-/-
	832 x 624	75 Hz	49.726	74.551	57.284	-/-
	1152 x 870	75 Hz	68.681	75.062	100.000	-/-
VESA DMT	640 x 480	60 Hz	31.469	59.940	25.175	- / -
	640 x 480	72 Hz	37.861	72.809	31.500	- / -
	640 x 480	75 Hz	37.500	75.000	31.500	- / -
	800 x 600	60 Hz	37.879	60.317	40.000	+ / +
	800 x 600	72 Hz	48.077	72.188	50.000	+ / +
	800 x 600	75 Hz	46.875	75.000	49.500	+ / +
	1024 x 768	60 Hz	48.363	60.004	65.000	- / -
	1024 x 768	70 Hz	56.476	70.069	75.000	- / -
	1024 x 768	75 Hz	60.023	75.029	78.750	+ / +
	1152 x 864	75 Hz	67.500	75.000	108.000	+ / +
	1280 x 720	60 Hz	45.000	60.000	74.250	+ / +
	1280 x 800	60 Hz	49.702	59.810	83.500	- / +
	1280 x 1024	60 Hz	63.981	60.020	108.000	+ / +
	1280 x 1024	75 Hz	79.976	75.025	135.000	+ / +
	1366 x 768	60 Hz	47.712	59.790	85.500	+ / +
	1440 x 900	60 Hz	55.935	59.887	106.500	- / +
	1600 x 900RB	60 Hz	60.000	60.000	108.000	+ / +
	1680 x 1050	60 Hz	65.290	59.954	146.250	- / +
	1920 x 1080	60 Hz	67.500	60.000	148.500	+ / +
	1920 x 1200	60 Hz	74.556	59.885	193.250	- / +

Chế độ	Độ phân giải	Định dạng hiển thị	Tần số quét ngang (KHz)	Tần số quét dọc (Hz)	Tần số Đồng hồ (MHz)	Phân cực (ngang/dọc)
CEA-861	720 (1440) x 576i	50 Hz	15.625	50.000	27.000	- / -
	720 (1440) x 480i	60 Hz	15.734	59.940	27.000	- / -
	720 x 576	50 Hz	31.250	50.000	27.000	- / -
	720 x 480	60 Hz	31.469	59.940	27.000	- / -
	1280 x 720	50 Hz	37.500	50.000	74.250	+ / +
	1280 x 720	60 Hz	45.000	60.000	74.250	+ / +
	1920 x 1080i	50 Hz	28.125	50.000	74.250	+ / +
	1920 x 1080i	60 Hz	33.750	60.000	74.250	+ / +
	1920 x 1080	24 Hz	27.000	24.000	74.250	+ / +
	1920 x 1080	25 Hz	28.125	25.000	74.250	+ / +
	1920 x 1080	30 Hz	33.750	30.000	74.250	+ / +
	1920 x 1080	50 Hz	56.250	50.000	148.500	+ / +
	1920 x 1080	60 Hz	67.500	60.000	148.500	+ / +
	3840 x 2160	24 Hz	54.000	24.000	297.000	+ / +
	3840 x 2160	25 Hz	56.250	25.000	297.000	+ / +
	3840 x 2160	30 Hz	67.500	30.000	297.000	+ / +
	3840 x 2160	50 Hz	112.500	50.000	594.000	+ / +
	3840 x 2160	60 Hz	135.000	60.000	594.000	+ / +
	4096 x 2160	24 Hz	54.000	24.000	297.000	+ / +
	4096 x 2160	25 Hz	56.250	25.000	297.000	+ / +
	4096 x 2160	30 Hz	67.500	30.000	297.000	+ / +
	4096 x 2160	50 Hz	112.500	50.000	594.000	+ / +
	4096 x 2160	60 Hz	135.000	60.000	594.000	+ / +
HDMI	3840 x 2160	30 Hz	67.500	30.000	297.000	+ / +
	3840 x 2160	25 Hz	56.250	25.000	297.000	+ / +
	3840 x 2160	24 Hz	54.000	24.000	297.000	+ / +
	4096 x 2160	24 Hz	54.000	24.000	297.000	+ / +

✎ Chế độ trộn lẫn không được hỗ trợ.

✎ Hệ thống có thể hoạt động không bình thường nếu một định dạng video phi chuẩn được chọn.

✎ Hỗ trợ các chế độ Tách rời và Tổ hợp. Không hỗ trợ SOG.

Bộ điều khiển TV

Nút điều khiển TV là một nút xoay được nhiều chiều, cho phép bạn điều hướng mà không cần dùng điều khiển từ xa.

✎ Một số chức năng đòi hỏi mã PIN có thể không khả dụng.

✎ Màu sắc và hình dạng của sản phẩm có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

✎ Thoát khỏi menu khi nhấn vào nút điều khiển lâu hơn 1 giây.

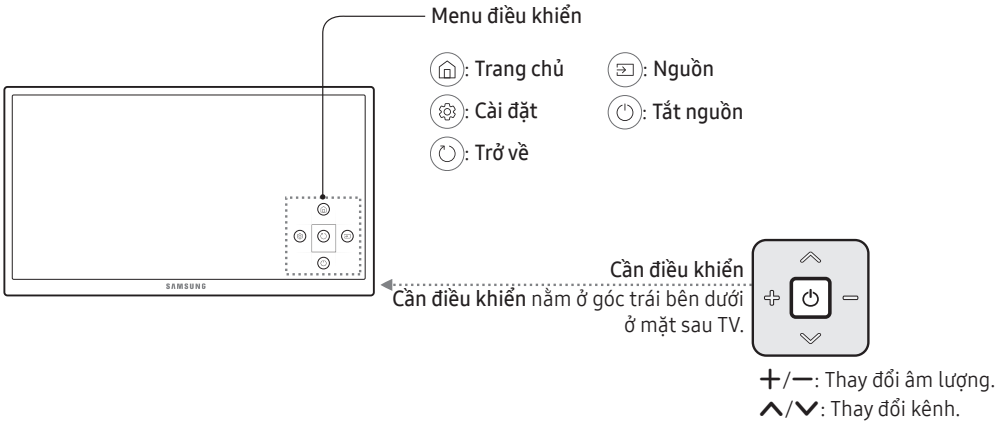

Chế độ chờ

Đừng để sản phẩm trong chế độ chờ quá lâu (ví dụ như khi bạn đi nghỉ lễ). TV sẽ vẫn tiêu thụ một lượng điện năng nhỏ ngay cả khi đã tắt nút nguồn.

Xem Điều khiển Từ xa

✎ Điều khiển từ xa này có các điểm Chữ nổi trên các nút Nguồn, Kênh và Âm lượng để người khiếm thị có thể sử dụng.

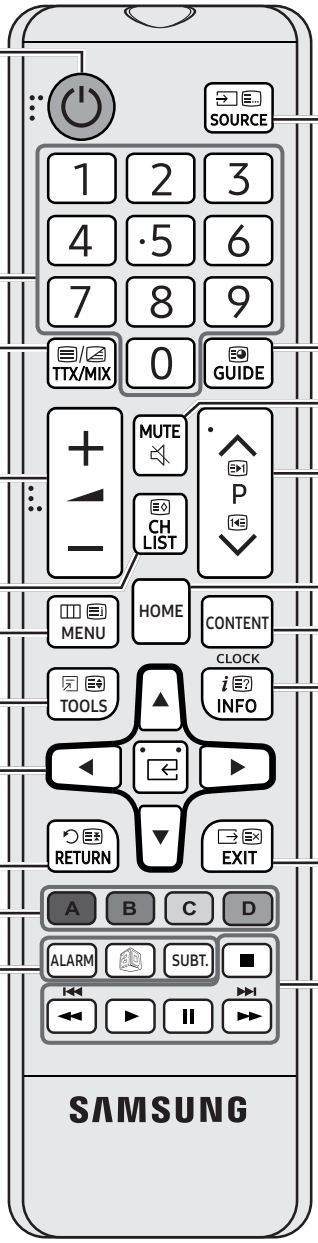

Bật và tắt TV.

Hiển thị và chọn các nguồn video khả dụng.

Truy cập trực tiếp các kênh.

Chọn lần lượt Teletext, Double hoặc Mix.

Màn hình Hướng dẫn chương trình điện tử (EPG).

Tắt âm thanh tạm thời.

Điều chỉnh âm lượng.

Chuyển kênh.

Hiển thị danh sách kênh trên màn hình.

Chuyển sang màn hình HOME.

Hiển thị menu chính trên màn hình.

Xem **Trang Nội dung**.

Chọn nhanh các chức năng thường sử dụng.

Nhấn để hiển thị thông tin trên màn hình TV.

CLOCK: Khi bạn nhấn phím INFO ở chế độ chờ, màn hình TV sẽ hiển thị thời gian.

Chọn các mục menu trên màn hình và chọn các giá trị trong menu.

Trở về menu trước.

Thoát khỏi menu.

Các nút được sử dụng trong menu **Danh sách kênh**, **Media Play**, v.v.

ALARM: Nhập giờ bạn muốn bật TV.

: Bật hoặc tắt hình ảnh 3D. (Không khả dụng)

SUBT.: Hiển thị phụ đề kỹ thuật số.

Sử dụng những nút này trong **Trang Nội dung**.

Lắp đặt pin (Kích cỡ pin: AAA)

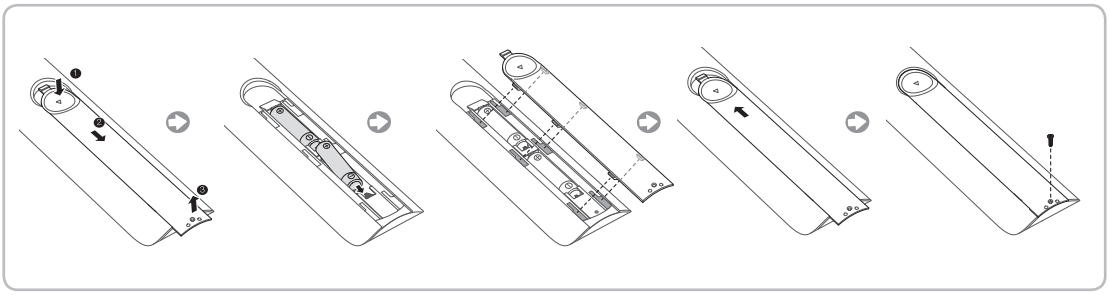

✎ GHI CHÚ

- Sử dụng điều khiển từ xa cách TV trong khoảng 7m.
- Ánh sáng quá rực rỡ có thể làm ảnh hưởng tới hiệu năng của điều khiển từ xa. Tránh sử dụng gần đèn huỳnh quang hoặc tín hiệu neon đặc biệt.
- Màu sắc và hình dạng có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.
- Nút điều khiển từ xa '3D' không được hỗ trợ. Khi nhấn các nút này, TV sẽ không phản hồi.

Kết nối TV với SBB

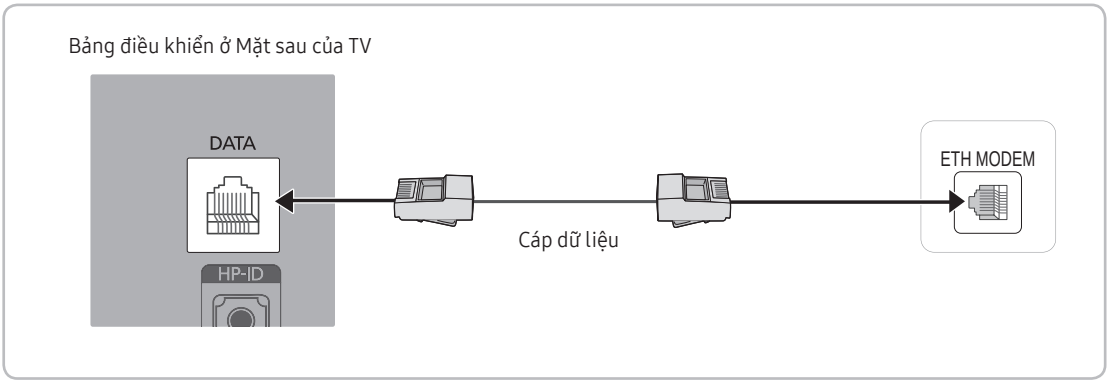

✎ Bảng điều khiển ở mặt sau có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

1. Kết nối giắc cắm DATA của TV với giắc cắm [ETH MODEM] của STB (SBB) bằng cáp Dữ liệu.
   ✎ Sử dụng giao tiếp dữ liệu.

Danh sách nhà cung cấp và cáp dữ liệu tương thích kèm theo TV

• Xác nhận rằng bạn đang sử dụng đúng cáp dữ liệu cho nhà cung cấp của mình. Tham khảo nhãn mã trên cáp dữ liệu.

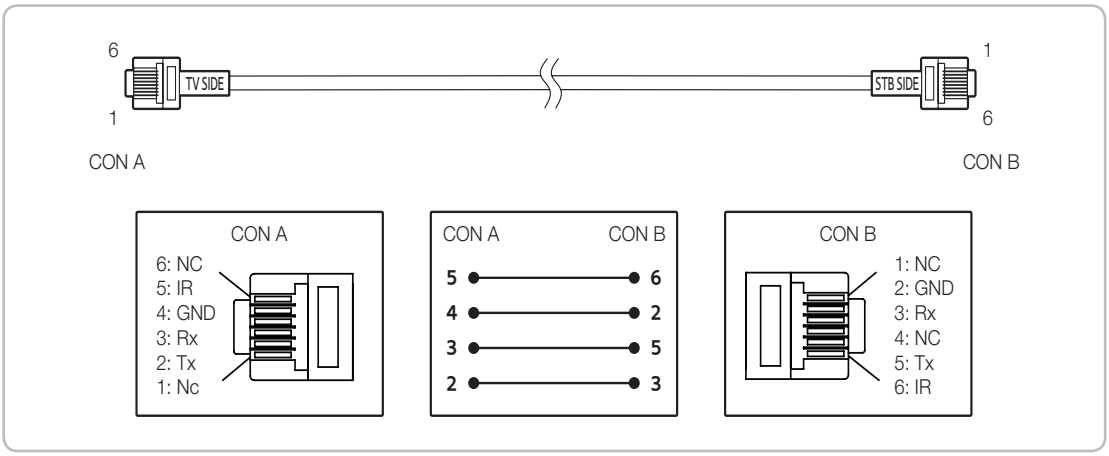

✎ Thông số kỹ thuật vận hành cáp dữ liệu (RJ12): RS232

Kết nối Loa phòng tắm

Bạn có thể kết nối Loa phòng tắm theo các cách sau đây.

Kết nối thông qua Đầu ra biến thiên (được cung cấp không có bộ khuếch đại âm thanh bên ngoài)

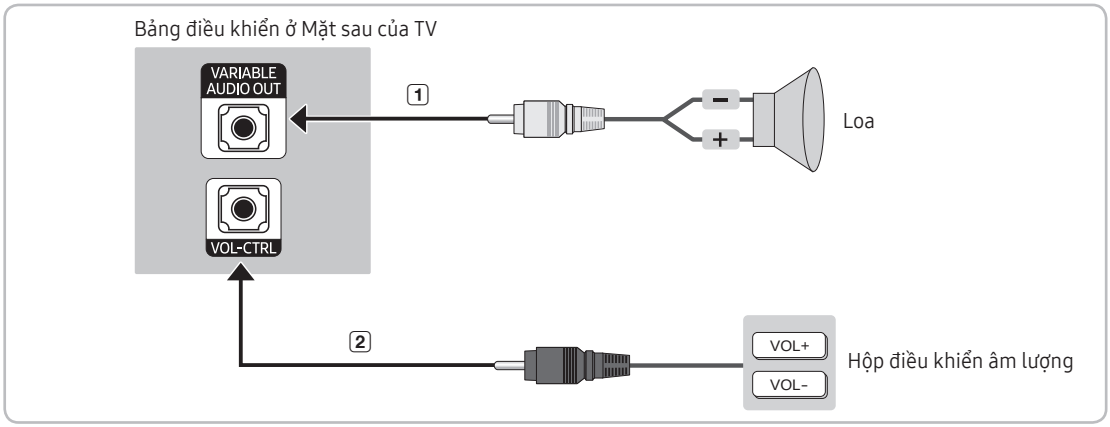

✎ Bảng điều khiển ở mặt sau có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

1. Kết nối cổng VARIABLE AUDIO OUT của TV với Loa treo tường phòng tắm của khách sạn.

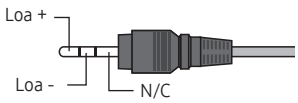

2. Kết nối giắc cắm VOL-CTRL của TV với cổng Công tắc hộp điều khiển âm lượng trên Tường phòng tắm của khách sạn.
   ✎ Công suất loa tối đa là 4 W, 8 Ω.
   ✎ Cổng VARIABLE AUDIO OUT chỉ hỗ trợ âm thanh đầu ra MONO.

- Lắp đặt Bộ điều khiển âm lượng
  – Nếu bạn cấu hình Hộp điều khiển âm lượng như minh họa trong hình, bạn có thể điều khiển âm lượng của loa phòng tắm.
  – Giắc cắm kết nối Hộp điều khiển âm lượng với TV là Giắc cắm điện thoại 3.5 mm thông thường.
  – Công tắc Hộp điều khiển âm lượng là nút nhấn.
    ✎ Thiết lập Chế độ SubAmp
  – 0: Tắt chức năng SubAmp (Tắt PWM).
  – 1: Xác định âm lượng của loa Sub theo điều khiển âm lượng chính. Âm lượng loa sub được xác định theo các giá trị Âm lượng khi bật nguồn, Âm lượng tối thiểu và Âm lượng tối đa của Chế độ khách sạn.
  – 2: Xác định âm lượng theo cài đặt của bảng điều khiển phòng tắm.
- Thông số kỹ thuật của cổng đầu ra biến thiên
  – **Dây loa**: Sử dụng cáp loa không dài quá 25 mét.

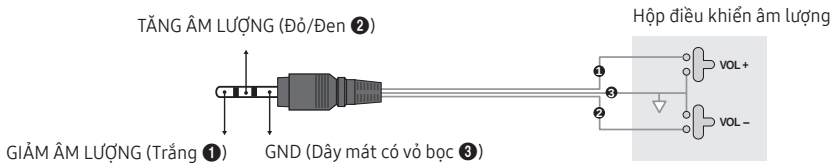

Đầu vào mạch âm thanh

Có thể lắp thêm Hộp tai nghe trên giường hoặc bàn làm việc để thêm thuận tiện. Các quy trình lắp đặt được nêu ở dưới đây.

- Bản vẽ chi tiết Hộp tai nghe.

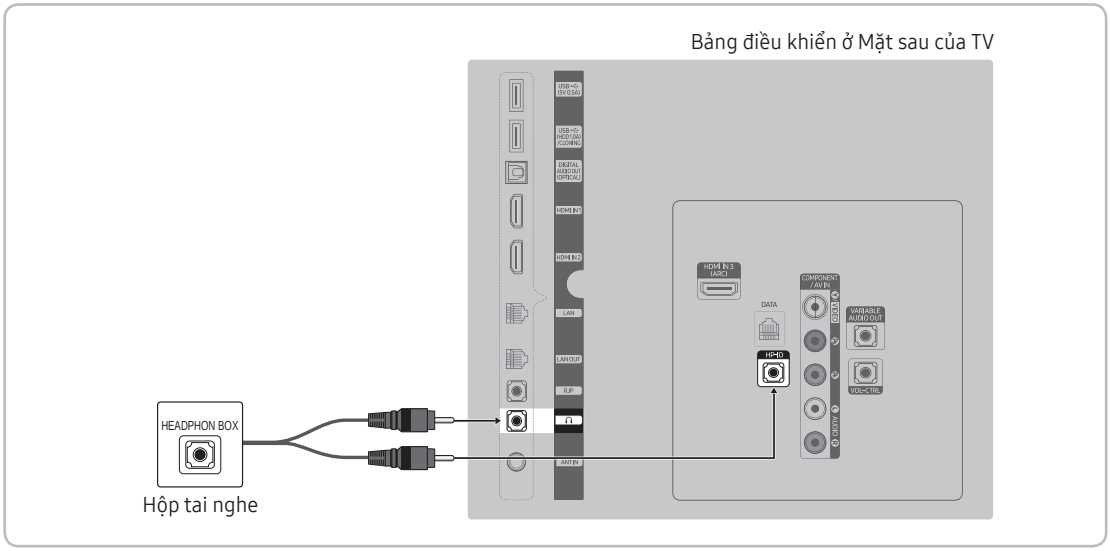

✎ Bảng điều khiển ở mặt sau có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

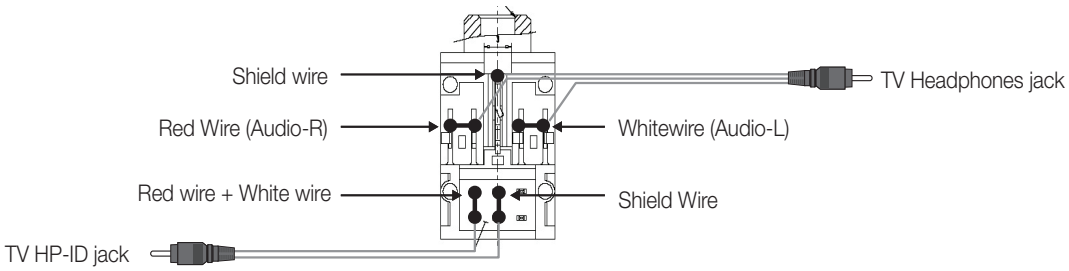

<Hộp tai nghe>

Kết nối MediaHub HD

Đầu ra tới nguồn ngoại vi được kết nối với MediaHub HD trên bàn của khách sạn.

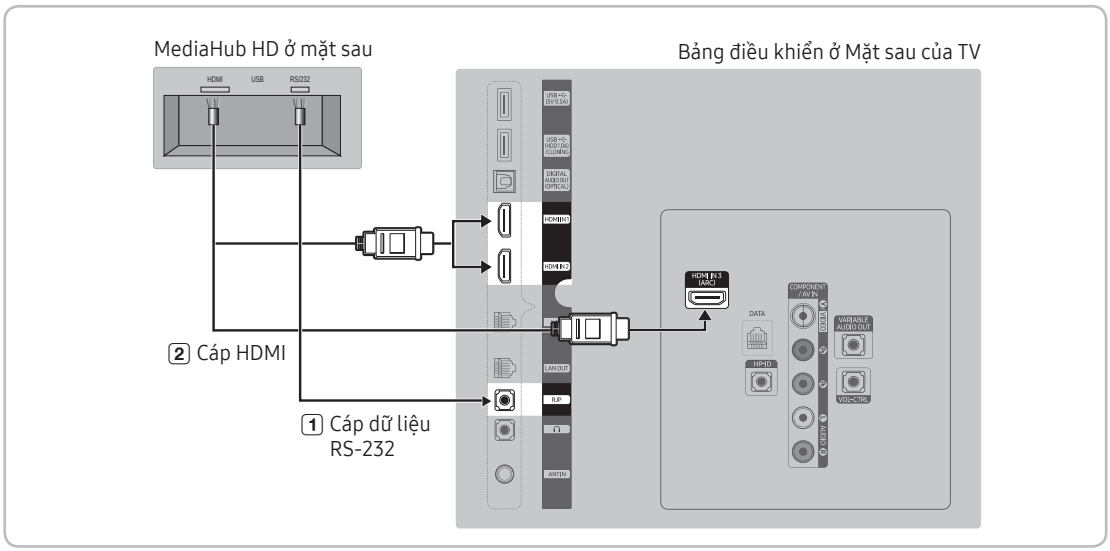

✎ Bảng điều khiển ở mặt sau có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

1. Kết nối cổng RJP của TV và cổng RS/232 của MediaHub HD.
2. Kết nối cổng HDMI IN 1, 2 hoặc 3 của TV và cổng HDMI của MediaHub HD.

• MediaHub HD
  – MediaHub HD là một mô-đun phần cứng có các đầu vào Âm thanh Video khác nhau (A/V, Âm thanh, PC, HDMI và USB) và các đầu ra tương ứng. Các nguồn đầu ra tương ứng kết nối từ MediaHub tới TV. MediaHub giao tiếp với TV qua RS232. Cắm & chạy không cần khởi động lại máy là một chức năng cho phép khách lưu trú kết nối một nguồn ngoại vi với MediaHub. MediaHub giao tiếp với TV bằng cách gửi các thông báo về các nguồn đang Hoạt động/ Không hoạt động. TV chuyển sang nguồn ngoại vi đang Hoạt động.
  – Bạn phải kết nối HDMI của MediaHub với cổng HDMI IN 3 của TV.
  – Khi TV đang bật, kết nối TV với RJP trong vòng 10 giây.

• Các tính năng đặc biệt
  – PIP
  – Tự động dò tìm

Kết nối RJP (Bộ giắc cắm từ xa)

Đầu ra tới nguồn ngoại vi được kết nối với RJP trên bàn của khách sạn.

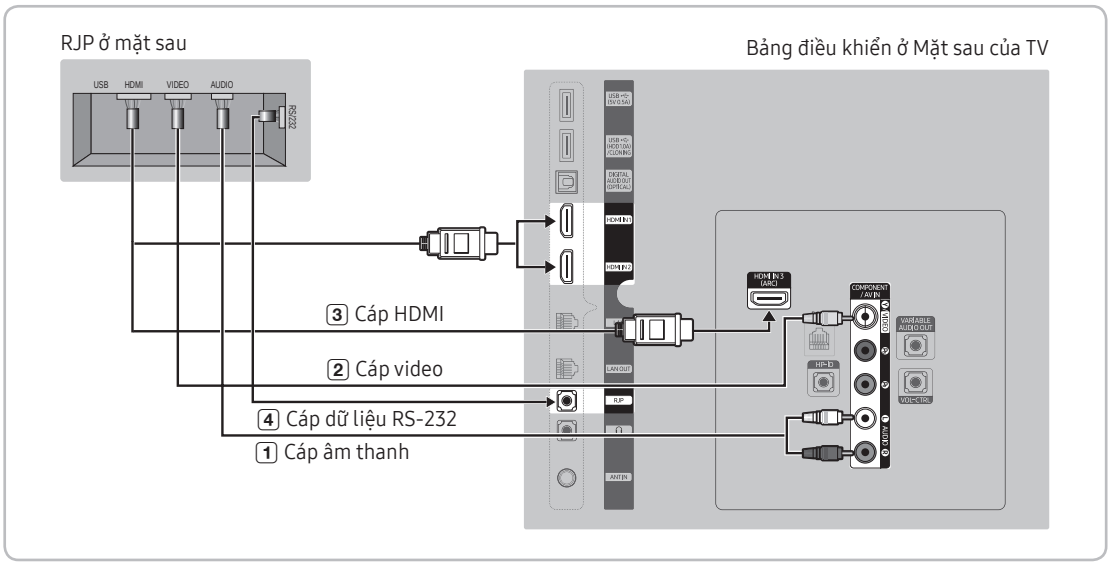

✎ Bảng điều khiển ở mặt sau có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

1. Kết nối cổng AV IN [VIDEO]/[L-AUDIO-R] của TV với cổng AUDIO của RJP.
2. Kết nối cổng AV IN [VIDEO] của TV với cổng VIDEO của RJP.
3. Kết nối cổng HDMI IN 1, 2 hoặc 3 của TV và cổng HDMI của RJP.
4. Kết nối cổng RJP của TV và cổng RS/232 của RJP.
   ✎ RJP (Bộ giắc cắm từ xa) tương thích với TV Samsung là TeleAdapt TA-7610, TA-7650 (HD) và TA-7660 (HD Plus).

- **RJP (Bộ giắc cắm từ xa)**: RJP được viết tắt từ Remote Jack Pack (Bộ giắc cắm từ xa). RJP là một mô-đun phần cứng có các đầu vào Âm thanh Video khác nhau (A/V, Âm thanh, PC và HDMI) và các đầu ra tương ứng. Các nguồn đầu ra tương ứng kết nối từ RJP tới TV. RJP giao tiếp với TV qua RS232. Cắm & chạy không cần khởi động lại máy là một chức năng cho phép khách lưu trú kết nối một nguồn ngoại vi với RJP. RJP giao tiếp với TV bằng cách gửi các thông báo về các nguồn đang Hoạt động/Không hoạt động. TV sẽ chuyển sang nguồn ngoại vi đang Hoạt động theo mức độ ưu tiên do Người dùng thiết lập.
  ✎ Bạn có thể chọn HDMI IN 1, 2 hoặc 3 và AV IN để kết nối RJP.
  ✎ Khi TV đang bật, kết nối TV với RJP trong vòng 10 giây.

- Có thể chuyển RJP về thiết lập mặc định của nhà sản xuất bằng cách nhấn A/V và các nút HDMI cùng một lúc trong 10 giây. Tất cả các đèn LED sẽ nhấp nháy 5 lần để xác nhận đã hoàn tất.
- RJP sẽ tự động tắt mọi đèn LED sau 5 phút để tránh ánh sáng không cần thiết gây khó chịu trong phòng khách sạn. Các đèn LED đã tắt sẽ bật lại nếu khách chạm vào nút bất kỳ và hẹn giờ 5 phút sẽ khởi động lại. Nếu khách chạm vào một nút nguồn khác, TV sẽ chuyển sang nguồn được chọn và đèn LED tương ứng sẽ sáng lên.
- Sau khi Đặt lại RJP hoặc TẮT/BẬT nguồn TV, sẽ mất khoảng 10 giây để thiết lập liên lạc giữa TV và RJP.
- Bảng sau đây hiển thị thời gian gần đúng tính bằng giây để chuyển từ TV sang nguồn đầu vào, tùy theo mức độ ưu tiên.

  ✎ Tình huống 1: Khi đầu vào không được kết nối.

Nguồn	Kết nối
AV	2 giây
HDMI	3.9 giây

  ✎ Tình huống 2: Khi có từ hai đầu vào trở lên được kết nối và một nguồn Đầu vào được ngắt kết nối rồi kết nối lại.

Nguồn	Ngắt kết nối	Kết nối	Tổng số
AV	4.5 giây	2 giây	6.5 giây
HDMI	3.9 giây	3.9 giây	7.8 giây

  ✎ Ví dụ: Nếu RJP có tất cả các nguồn trực tiếp AV, PC và HDMI được kết nối, AV được xem là có mức độ ưu tiên cao nhất. Nếu RJP ở chế độ HDMI và khách tháo rồi kết nối lại AV, thời gian tối thiểu cần để chuyển sang AV là 6.5 giây.
- Để kết nối âm thanh (Ipod hoặc Mp3), chế độ PHÁT NHẠC phải được BẬT và chức năng nhận dạng Jack Ident phải được TẮT.
- Có hỗ trợ các nguồn đầu vào A/V, PC và HDMI.

Đặt Dữ liệu tùy chọn của khách sạn

Để vào: Nhấn các nút MUTE → 1 → 1 → 9 → Select theo thứ tự. (Chế độ Độc lập được đặt từ chế độ Khách sạn).
Để thoát menu này:tắt nguồn và bật lại.

✎ Một số menu không tồn tại ở TV này tùy theo Kiểu máy và Khu vực.

Chức năng TV khách sạn		Mô tả
Danh mục	Mục	
Hospitality Mode	Hospitality Mode	Chọn Hospitality Mode. • Chế độ Interactive: TV hoạt động với SI STB hoặc SBB. • Chế độ Standalone: TV hoạt động độc lập, không có SI STB hoặc SBB.
SI Vendor	SI Vendor	• Chế độ Interactive: Samsung / 2M / Locatel / VDA / VDA-S / Acentic / Sustinere / Quadriga / ETV / IBahn / Magilink / Otrum / Siemens / Amino / MDC / Enseo • Chế độ Standalone: OFF / Movielink / Swisscom / Smoovie / SSCP
Power On	Power On Channel	Thiết lập các giá trị Bật Nguồn sẽ được áp dụng khi bật TV. • User Defined: Cho phép bạn đặt thủ công Kênh khi bật nguồn và Loại kênh. Xem Kênh khi bật nguồn và Loại kênh bên dưới. • Last Saved: Nếu bạn chọn mục này, khi TV bật, TV sẽ hiển thị kênh đã hiển thị ngay trước khi tắt.
	Power On Channel Num	Khi TV bật, nó tự động chuyển sang kênh này.
	Power On Channel Type	• Chọn băng tần của kênh: ATV (băng tần vô tuyến analog), DTV (băng tần vô tuyến kỹ thuật số), CATV (cáp băng tần analog), CDTV (cáp băng tần kỹ thuật số), IPTV (Kênh Ip).
	Power On Volume	• User Defined: Cho phép bạn đặt thủ công Âm lượng khi bật nguồn. Xem phần Âm lượng khi bật nguồn bên dưới. • Last Saved: Khi bật TV, TV sẽ chuyển về âm lượng đã được đặt ngay trước khi tắt nguồn.
	Power On Volume Num	TV bật lên với Mức âm lượng này trong chế độ Độc lập Khách Sạn.
	Min Volume	Mức âm lượng tối thiểu mà người dùng có thể đặt trong chế độ Độc lập Khách Sạn.
	Max Volume	Mức độ Âm Lượng tối đa người dùng ở chế độ Khách sạn Độc lập.
	Power On Source	Chọn nguồn đầu vào mà TV hiển thị khi bật.
	Power On Option	Xác định trạng thái của TV khi có điện trở lại sau sự cố mất điện hoặc sau khi bạn rút phích cắm TV rồi cắm lại. • Last Option: Quay lại trạng thái nguồn gần đây nhất. Nếu không hoạt động, nó sẽ quay về chế độ Chờ. Nếu lúc đó TV đang bật thì lúc này TV sẽ bật. • Power ON: Khi có điện trở lại, TV sẽ bật. • Standby: Khi có điện trở lại, TV sẽ vào Chế độ chờ.

Chức năng TV khách sạn		Mô tả
Danh mục	Mục	
Channel	Channel Setup	Cung cấp cho bạn khả năng truy cập trực tiếp, tức thời vào một số chức năng menu Kênh trong menu Kênh người dùng như Chương trình Tự động, lựa chọn ăng-ten, v.v.
	Channel Editor	Chỉnh sửa kênh cho phép bạn sửa các kênh đã lưu trong bộ nhớ của TV. Sử dụng Chỉnh sửa kênh, bạn có thể: • Thay đổi số và tên kênh, quản lý nhóm thể loại và ngôn ngữ và xóa kênh. • Áp dụng chức năng tắt video cho các kênh bạn chọn. Tắt tiếng video bỏ qua video từ một kênh và chỉ phát ra âm thanh. Chỉnh sửa kênh cũng cho phép bạn dễ dàng xem thông tin về mỗi kênh mà không phải hiển thị trực tiếp từng kênh.
	Channel Bank Editor	Trình chỉnh sửa Băng Kênh chỉnh sửa các kênh, với 3 Tùy chọn Băng khác nhau. Tùy theo thẻ Ngân hàng, có các kênh riêng để khách lưu trú tại Khách sạn có thể thưởng thức. ✎ Chức năng này chỉ khả dụng khi được đặt thành Hospitality Mode: Standalone, SI Vendor: Smoovie.
	Mixed Channel Map	Tính năng này cho phép hiển thị/duyệt tất cả các kênh với loại ăng-ten (Vô tuyến/Cáp) cùng một lúc. • ON: Khi BẬT, khách hàng có thể truy cập Biểu đồ Kênh hoàn chỉnh bất kể lựa chọn loại ăng-ten nào. Danh sách kênh cũng sẽ hiển thị các loại tín hiệu Vô tuyến cũng như tín hiệu Cáp. • OFF: Khi TẮT, khách hàng chỉ có thể truy cập Biểu đồ Kênh tương ứng với loại ăng-ten [VÔ TUYẾN/CÁP hoặc Vệ tinh] đã chọn. Danh sách kênh/Chỉnh sửa kênh sẽ chỉ hiển thị các kênh của loại ăng ten được chọn.
	Dynamic SI	• ON: Kiểm tra số kênh của Chương trình DTV. (không thể truy cập chỉnh sửa kênh của TV) • OFF: Không kiểm tra số kênh của Chương trình DTV. (có thể truy cập chỉnh sửa kênh DTV nhưng không hỗ trợ cập nhật số Chương trình của kênh bổ sung)
	Channel Rescan Message	Khi có sự khác biệt giữa dữ liệu trong bản đồ kênh và dữ liệu được truyền phát, TV sẽ tự động điều chỉnh các kênh để khôi phục dữ liệu/thông số trong bản đồ kênh. • ON: Khi Thông báo dò lại kênh ON, menu trên màn hình sẽ hiển thị các kênh đang được dò lại với khách lưu trú. • OFF: Người quản lý khách sạn có thể chuyển Thông báo dò lại kênh thành OFF nếu không cần menu trên màn hình hiển thị thông báo dò lại kênh với khách lưu trú.
	Mychannel	Bật hoặc tắt tính năng Kênh của tôi.
	Subtitle Auto On	Chức năng này Bật/Tắt chức năng tự động bật phụ đề ở một quốc gia cụ thể. Chức năng này được hỗ trợ cho các TV khách sạn sẵn sàng nhận tín hiệu DVB dành cho Châu Âu. Chức năng này có liên quan đến thông số kỹ thuật phụ đề của Pháp. Phụ đề của các quốc gia còn lại hoạt động theo thông số kỹ thuật thích hợp của quốc gia bất kể chức năng Bật phụ đề tự động được cài đặt là gì. • ON: Khi chức năng Bật phụ đề tự động được đặt là ON, chức năng này sẽ tuân theo thông số kỹ thuật phụ đề của Pháp. • OFF: Khi chức năng Bật phụ đề tự động được đặt là OFF, chức năng này sẽ không tuân theo thông số kỹ thuật phụ đề của Pháp.
	TTX Widescreen Mode	Mở rộng phần phụ đề cho vừa với độ rộng màn hình.
	Broadcasting Sel	Chức năng này chỉ được kích hoạt cho Philippines Local Set (ED_PHI) để thiết lập phương pháp tiếp nhận cáp DTV ở Philippines • DVB-C 6MHz: Nhận tín hiệu phát sóng băng thông 6 MHz cho cáp DTV (DVB-C). • DVB-C 8MHz: Nhận tín hiệu phát sóng băng thông 6 MHz cho cáp DTV (DVB-C). Nếu bạn thay đổi giá trị của chức năng, dữ liệu trong Danh sách Kênh và Biểu đồ Kênh có thể bị đặt lại. Trong trường hợp đó, bạn phải khởi chạy lại Tự động Lưu trữ.

Chức năng TV khách sạn		Mô tả
Danh mục	Mục	
Menu OSD	Picture Menu Lock	Bật hoặc tắt Menu hình ảnh.
	Menu Display	• ON: Menu chính được hiển thị. • OFF: Menu chính không được hiển thị.
	Channel Menu Display	• OFF: Menu phát sóng phụ bị tắt đối với khách hàng. • ON: Menu phát sóng phụ được bật cho khách hàng.
	Panel Button Lock	Bật/tắt hoạt động của bảng điều khiển phía trước (phím trên TV). • Unlock: Mở khóa tất cả các phím trên bảng điều khiển. • Lock: Khóa tất cả các phím trên bảng điều khiển. • OnlyPower: Khóa tất cả các phím trên bảng điều khiển trừ phím Nguồn. • OnlyPower: Khóa tất cả các phím trên bảng điều khiển trừ phím Nguồn.
Clock	Clock Type	• OFF: Tùy chọn đồng hồ của Menu mặc định của nhà sản xuất sẽ không hoạt động. Chỉ có Menu chính. • Ext. Đồng hồ: Khi thiết lập sang Ext. Clock để điều chỉnh những tùy chọn sau đây. – Time Format: 12 Hour / 24 Hour – Clock Test: Failure / Success – Clock Normal Dim.: 0 ~ 4 – Clock Standby Dim.: 0 ~ 1
	Local Time	Chọn cách cập nhật dữ liệu đồng hồ • Manual: Đồng hồ được thiết lập tự động từ kênh DTV hoặc thủ công bởi người dùng khi TV ở trong chế độ độc lập. • TTX: Hiển thị thông tin thời gian từ luồng phát trực tuyến TTX. • Time Channel: Đồng hồ được thiết lập từ kênh đã chọn. ✎ Standalone: Manual / TTX / Time Channel ✎ Interactive: Manual / Auto / TTX / Time Channel
	Timer Type	Bật hoặc tắt chức năng báo thức. • WakeUp : Cho phép chức năng báo thức bật thiết bị vào giờ nhất định. • OnOff : Tắt tính năng báo thức và bật hoặc tắt hẹn giờ.
Music Mode	Music Mode AV	Cho phép kết nối đầu ra âm nhạc từ một máy nghe nhạc mp3/audio với một nguồn đầu vào AV trên TV. Khi chức năng này bật, bạn có thể nghe thấy âm thanh từ máy nghe nhạc thông qua TV dù có tín hiệu video hay không. Chức năng này cũng tắt video nên TV không hiển thị hình ảnh khi khách đang bật nhạc. Tuy nhiên, đèn nền của TV vẫn bật.
	Music Mode Comp	Cho phép đầu ra nhạc từ máy nghe mp3/nhạc được kết nối với Nguồn đầu vào Component trên TV. Khi chức năng này bật, bạn có thể nghe thấy âm thanh từ máy nghe nhạc thông qua TV dù có tín hiệu video hay không. Chức năng này cũng tắt video nên TV không hiển thị hình ảnh khi khách đang bật nhạc. Tuy nhiên, đèn nền của TV vẫn bật.
	Music Mode Backlight	Khi thiết lập thành Tắt, đèn nền của TV sẽ tắt hoàn toàn khi khách hàng sử dụng chế độ Phát nhạc. Để tiết kiệm điện, thiết lập thành Tắt.

Chức năng TV khách sạn		Mô tả
Danh mục	Mục	
Remote Jack Pack	Priority AV	Cho phép bạn thiết lập mức ưu tiên của đầu cắm 7610 RJP AV. Bạn có thể chọn 1, 2, với 1 là mức ưu tiên cao nhất và 2 là mức ưu tiên thấp nhất. TV tự động hiển thị nguồn với mức ưu tiên cao hơn. Ví dụ, thiết lập AV ở mức 1 và HDMI ở mức 2. Nếu khách hàng gắn một thiết bị vào đầu cắm HDMI, sau đó cắm một thiết bị khác vào đầu cắm AV, TV sẽ tự động chuyển thiết bị được cắm vào đầu cắm AV (đầu cắm với mức ưu tiên cao hơn). Lưu ý rằng khách hàng cũng có thể chuyển thiết bị thủ công bằng cách nhấn nút trên 7610 RJP.
	Priority HDMI	Cho phép bạn thiết lập mức ưu tiên của đầu cắm 7610 RJP HDMI. Bạn có thể chọn 1, 2, với 1 là mức ưu tiên cao nhất và 2 là mức ưu tiên thấp nhất. TV tự động hiển thị nguồn với mức ưu tiên cao hơn. Xem phía trên để được giải thích cụ thể hơn.
	HDMI Option	Chọn loại nguồn HDMI của TV được kết nối với giắc cắm RJP. (HDMI1/HDMI2/HDMI3)
	HDMI Music Mode	Cho phép kết nối đầu ra âm nhạc từ một máy nghe nhạc mp3/audio với một nguồn đầu vào HDMI. Khi bật lên, bạn có thể nghe âm thanh từ máy nghe nhạc qua một đầu vào HDMI của RJP cho dù có tín hiệu video hay không. (Tùy chọn này chỉ tương thích với liên kết Khách RJP.)
External Source	USB Pop-up Screen	Khi USB được kết nối với TV: • Default: một cửa sổ bật mở sẽ xuất hiện. • Automatic: Điều này sẽ tự động vào menu nội dung của USB. • Disable: Cửa sổ bật mở và menu đều không xuất hiện.
	External Source Banner	Nếu được Bật, TV hiển thị Bảng Nguồn Ngoại vi (thông tin) khi bạn thay đổi nguồn TV sang một đầu vào ngoại vi khác, nhấn vào nút Thông tin, hoặc bật TV. • ON: Thông tin Nguồn Ngoại vi được hiển thị trên màn hình TV. • OFF: Thông tin Nguồn Ngoại vi không được hiển thị trên màn hình TV.
	Auto Source	• ON: Khi đầu vào nguồn ngoại vi được kết nối với TV, TV sẽ xác định nguồn đầu vào, sau đó tự động chuyển sang nguồn đầu vào đó. • OFF: Chức năng Nguồn Tự động bị Tắt.
	Anynet+ Return Source	Chọn quay lại nguồn TV sau khi ngừng kết nối Anynet+(HDMI-CEC). (Chức năng này đặc biệt hữu ích cho Guestlink RJP.)
HP Management	HP Mode	• ON: Khi Tai nghe được kết nối với TV, bạn có thể nghe âm thanh đồng thời thông qua loa của TV và tai nghe được kết nối. Nhưng bạn chỉ có thể điều chỉnh âm lượng của loa TV. • OFF: Khi Tai nghe được kết nối với TV, bạn chỉ có thể nghe âm thanh thông qua tai nghe được kết nối.
	Default HP Volume	Cấu hình các giá trị âm lượng của tai nghe khi CHẾ ĐỘ TAI NGHE được đặt là BẬT.
	Main Speaker	• ON: Phát âm thanh TV thông qua loa TV. • OFF: Chỉ phát âm thanh TV thông qua tai nghe.

Chức năng TV khách sạn		Mô tả
Danh mục	Mục	
Bathroom Speaker	SubAmp Mode	Xác định chế độ hoạt động SubAmp. • 0: Tắt chức năng SubAmp (Tắt PWM). • 1: Xác định âm lượng của loa Sub theo điều khiển âm lượng chính. • Nghĩa là, âm lượng loa sub được xác định theo các giá trị Âm lượng khi bật nguồn, Âm lượng tối thiểu và Âm lượng tối đa • 2: Xác định âm lượng theo cài đặt của bảng điều khiển phòng tắm.
	SubAmp Volume	Mức độ Âm lượng SubAmp tại nguồn trong điều kiện ban đầu.
Eco Solution	Power Saving Mode	Điều chỉnh độ sáng của TV để giảm mức tiêu thụ năng lượng. • OFF: Tắt chức năng tiết kiệm năng lượng. • Low: Đặt TV về chế độ tiết kiệm năng lượng thấp. • Medium: Đặt TV về chế độ tiết kiệm năng lượng trung bình. • High: Đặt TV về chế độ tiết kiệm năng lượng cao.
Logo/ Message	Welcome Message	Hiển thị thông báo chào mừng trong 60 giây khi bật TV.
	Edit Welcome Message	Chỉnh sửa Thông báo Chào mừng
	Hospitality Logo	Chuyển tính năng logo Hospitality sang OFF (TẮT), BMP, AVI, BOTH (CẢ HAI). Nếu không phải là OFF (TẮT), khi bật TV lên, Logo sẽ được hiển thị trước tín hiệu từ nguồn ban đầu, trong một khoảng thời gian được thiết lập trong “Thời gian Hiển thị Logo”. • DivX codec không được hỗ trợ.
	Hospitality Logo DL	Tải về lôgô Khách sạn. Yêu cầu đối với tập tin lôgô Khách sạn: • Chỉ tập tin hình ảnh hoặc video. • Kích cỡ tối đa của tập tin: AVI - 50 MB / BMP - 10MB • Tập tin chỉ có thể được đặt tên "samsung_image.*", "samsung_video.*"
	Logo Display Time	Thời gian Hiển thị Logo Dịch vụ khách sạn (3/5/7 giây).
Cloning	Clone TV to USB	Sao chép các tùy chọn TV hiện tại vào thiết bị bộ nhớ USB.
	Clone USB to TV	Sao chép các tùy chọn TV đã lưu trong thiết bị bộ nhớ USB vào TV.
	Setting Auto Initialize	Nếu bạn thiết lập Cài đặt Tự động Khởi tạo thành Bật, và nguồn điện TV được tắt và mở lại, các mục menu TV sẽ được khôi phục lại về giá trị sao chép ban đầu.

Chức năng TV khách sạn		Mô tả
Danh mục	Mục	
Network	Network Setup	Nếu mục này được nhập vào, menu cài đặt mạng sẽ được hiển thị. Menu cài đặt mạng được sử dụng để thiết lập mạng như kết nối internet. Soft AP: Khi sử dụng chức năng này, bạn có thể kết nối TV trên thiết bị di động của bạn. Cài đặt tùy chọn để kết nối với thiết bị Wi-Fi. • Soft AP: Bật hoặc tắt Soft AP. Khi Soft AP được Bật, thiết bị di động của bạn có thể tìm thấy tên TV trong danh sách kết nối Wi-Fi. • Security key: Cài đặt một khóa bảo mật mà bạn cần để nhập vào các thiết bị khác để chúng có thể kết nối với TV. – Nhập khóa bảo mật đã tạo vào thiết bị mà bạn muốn kết nối – Nếu mạng hoạt động không bình thường, kiểm tra lại khóa bảo mật. Khóa bảo mật không chính xác có thể gây ra sự cố. ✎ Soft AP có thể không khả dụng nếu không được hỗ trợ bởi kiểu máy này. ✎ Số lượng thiết bị tối đa có thể được kết nối: 4 thiết bị ✎ Tỷ lệ bit: 10 Mbps/thiết bị. ✎ Các thông số kỹ thuật trên đây dựa trên thử nghiệm trong nhà của chúng tôi. Hiệu suất thực có thể khác nhau phụ thuộc vào môi trường mạng có dây/không dây.
	Apps ID Setting	Thiết lập Mã số SmartHub.
	Apps Setting	Cài đặt SmartHub.
	Service Discovery	Có thể sử dụng tính năng này để khởi động Tính năng Khám phá Dịch vụ như DLNA.
	LAN OUT	Bật/Tắt LAN Out. Khi tính năng này bật, TV có thể hoạt động như bộ định tuyến có dây cho các thiết bị mạng khác.
	VLAN ID	Tạo các nhóm VLAN riêng biệt. Có thể nhập một số gồm 3 chữ số từ 1 đến 255 cho VLAN ID.
	Solution VLAN ID	Khi VLAN được sử dụng, hãy đặt VLAN ID để gán cho một Giải pháp (như SYNC, H.Browser v.v).
	Device VLAN ID	Đặt VLAN ID để gán cho thiết bị bên ngoài được kết nối với cổng LAN OUT.
	ARP Interval	Điều chỉnh giá trị ARP (Giao thức Phân giải Địa chỉ) Khoảng cách màu. – Cài đặt giá trị: 2 / 5 / 10 / 30 / 60 / 120 / 180 giây (mặc định: 60 giây)
System Manager	System Manager	Cung cấp cho bạn khả năng truy cập trực tiếp, tức thời vào chức năng **Trình quản lý hệ thống** như **Thời gian**, **Ngôn ngữ**, **Xem thông báo**, **Tên thiết bị**. **Trình quản lý hệ thống** cho phép bạn điều chỉnh hệ thống TV và các thiết lập tùy chỉnh cho môi trường xem

Chức năng TV khách sạn		Mô tả
Danh mục	Mục	
Security	Factory Lock	Vô hiệu hóa sự tiếp cận menu Khách sạn. • ON: Mật khẩu là cần thiết trước khi vào menu của nhà sản xuất. • OFF: vô hiệu hóa tính năng này.
	Password Popup	Bật/tắt Cửa sổ bật mở nhập mật khẩu. Nếu tùy chọn này đặt là TẮT, TV sẽ không hiển thị cửa sổ bật mở nhập mật khẩu khi mở Menu mặc định của nhà sản xuất. Nếu được đặt là BẬT, cửa sổ bật mở nhập mật khẩu xuất hiện.
	Password Input	Nếu tùy chọn này được bật, một cửa sổ nhập bật mở sẽ xuất hiện và yêu cầu nhập mật khẩu bảo mật gồm 8 ký tự. Người quản lý phải nhập mật khẩu trước khi áp dụng hoặc cập nhật các tùy chọn bảo mật. Sau khi nhập đúng mật khẩu, bạn sẽ sử dụng được các tùy chọn như Đặt mật khẩu, Đặt lại mật khẩu và Chế độ bảo mật.
	Password Setting	Người dùng có thể thay đổi mật khẩu.
	Password Reset	Mật khẩu được đặt lại thành "00000000".
	Security Mode	Chế độ bảo mật cung cấp chức năng quản trị được bảo vệ bằng mật khẩu để bật hoặc tắt các tính năng của TV khách sạn như HDMI, USB và TTX. Sử dụng tùy chọn này để bật hoặc tắt chế độ bảo mật. Sau khi bật chế độ bảo mật, các tùy chọn như "USB", "HDMI" và "TTX Security" được tự động bật trong menu con bảo mật. "Sao chép từ USB sang TV" và "Đặt lại TV" sẽ tắt trong Menu khách sạn.
	USB	Bật/tắt truy cập USB. Khi tùy chọn này tắt, truy cập vào phương tiện USB sẽ bị chặn.
	HDMI	Bật/tắt truy cập HDMI. Nếu tùy chọn này tắt, người dùng sẽ không thể truy cập Anynet, nguồn HDMI, Kênh bên ngoài loại HDMI.
	TTX Security	Nếu tùy chọn này bị tắt, tính năng TTX sẽ không hoạt động khi nhấn nút TTX trên điều khiển từ xa.
DRM	DRM Mode	Cấu hình hỗ trợ DRM. OFF: Tắt hỗ trợ DRM. LYNK DRM: Chọn để chỉ bật hỗ trợ S-LYNK DRM CAS.

Chức năng TV khách sạn		Mô tả
Danh mục	Mục	
System	Self Diagnosisfor TV	Nhập Self Diagnosis Menu. • **Start Picture Test**: Sử dụng quá trình kiểm tra này nếu bạn gặp vấn đề với hình ảnh của TV. • **Start Sound Test**: Sử dụng quá trình kiểm tra này nếu bạn gặp vấn đề với âm thanh của TV. • **Signal Information**: Hiển thị thông tin tín hiệu phát sóng kỹ thuật số. • **Reset Smart Hub**: Đặt lại **Smart Hub** và cài đặt tài khoản Samsung được lưu trên TV của bạn. • **Reset**: Khôi phục tất cả các thiết lập TV, ngoại trừ thiết lập mạng, về các giá trị mặc định của nhà sản xuất.
	Self Diagnosis for HTV	Cho phép bạn kiểm tra trạng thái của Pro:Idiom và kết nối của nó với SI STB hoặc SBB. Nếu bạn có bất kỳ vấn đề nào với kênh mã hóa Pro:idiom hoặc kết nối với SI STB hoặc SBB, hãy sử dụng chức năng chẩn đoán. Nếu "Pro:Idiom DTV Channel Key Loss" xuất hiện khi thất bại và kênh mã hóa Pro:Idiom không phát được nội dung, đầu tiên hãy kiểm tra các hệ thống phát sóng liên quan đến mã hóa Pro:Idiom. Nếu hệ thống phát sóng không có vấn đề, hãy liên hệ Dịch vụ Samsung. Nếu Cài đặt Nhà cung cấp STB SI xuất hiện khi thất bại và kết nối SI STB hoặc SBB thất bại, đầu tiên hãy kiểm tra SI STB hoặc SBB của bạn. Nếu SI STB hoặc SBB không có vấn đề, hãy liên hệ Dịch vụ Samsung.
	Software Update	Cho phép bạn nâng cấp TV SW với thẻ nhớ USB.
	Sound Bar Out	Nếu thiết bị Thanh Âm thanh Samsung được kết nối với TV, mục này sẽ cho phép bạn chọn nơi mà âm thanh TV phát ra khi bật TV. • ON: Khi bật TV, âm thanh TV sẽ chỉ tự động phát ra qua thiết bị Thanh Âm thanh. • OFF: Khi bật TV, âm thanh TV sẽ chỉ tự động phát ra qua thiết bị loa TV.
	Contact Samsung	Hiển thị trang web của trung tâm dịch vụ Samsung liên quan, phiên bản phần mềm và thông tin địa chỉ Mac.
	Standby LED	Khi TV ở chế độ chờ, bạn có thể cấu hình cài đặt đèn LED bên ngoài. • ON: Đèn LED bật. • OFF: Đèn LED tắt.
	TV Reset	Đưa tất cả cài đặt trên TV về giá trị mặc định của nhà sản xuất.
Home Menu	Home Menu Display	Kích hoạt giải pháp Menu Trang chủ độc lập cho người dùng. • ON: Menu Trang chủ được Bật. • OFF: Menu Trang chủ bị Vô hiệu hóa. Tính năng Home Menu là giải pháp khách sạn độc lập cung cấp khả năng truy cập nhanh vào nhiều tính năng khác nhau như **Âm báo**, **Media Play** v.v. và các thiết lập như **Kích cỡ h.ảnh**, **Ngôn ngữ** v.v.
	Home Menu Editor	Sử dụng tính năng này bạn có thể chỉnh sửa va quản lý tính năng TV sẽ được sử dụng từ Home Menu.
	Home Menu Auto Start	Tùy chọn này cho phép bạn cài đặt Home Menu làm màn hình đầu tiên cho người dùng. • ON: Home menu sẽ được hiển thị làm màn hình đầu tiên. • OFF: Không hiển thị Home menu làm màn hình đầu tiên.

Chức năng TV khách sạn		Mô tả
Danh mục	Mục	
REACH Solution	REACH RF Mode	Bạn có thể bật hoặc tắt REACH RF Mode. Khi thiết lập On, TV có thể vận hành với REACH Server (Modulator) thông qua kênh RF (cáp DTV).
	REACH IP Mode	Bạn có thể bật hoặc tắt REACH IP Mode. Khi thiết lập On, TV có thể vận hành với REACH IP Server thông qua mạng IP.
	Server URL Setting	Bạn có thể nhập địa chỉ của REACH IP Server. (Ví dụ: http://192.168.1.2:443)
	REACH Channel	Đây là DTV Cable Channel PTC Number để nhận REACH Data khi REACH RF Mode được bật. Giá trị phải giống với giá trị thiết lập trên REACH Server (Modulator).
	Group ID	Bạn có thể cài đặt Group ID của TV để quản lý TV theo nhóm trên REACH Server (Modulator).
	REACH Update Time	Bạn có thể cài đặt thời gian cụ thể để nhận và cập nhật REACH Data từ REACH Server (Modulator). (Hoạt động khi dây nguồn AC được cắm vào và nguồn điện tắt.) • OFF: Bạn có thể tắt chức năng REACH Update Time. • 1hour: 1 giờ sau khi nguồn điện TV tắt • 2hour: 2 giờ sau khi nguồn điện TV tắt • 12:00 am: 12:00 sáng • 2:00 am: 2:00 sáng mỗi ngày • 12:00 pm: 12:00 giờ trưa hàng ngày • 2:00 pm: 2:00 giờ trưa hàng ngày
	REACH Update Immediate	Khi thiết lập thành On, TV sẽ nhận và cập nhật REACH Data từ REACH Server (Modulator) ngay sau khi nguồn điện tắt. (Hoạt động khi dây nguồn AC được cắm vào và nguồn điện tắt.)
	REACH Config Version	Hiển thị phiên bản TV Configuration Data được nhận từ REACH Server.
H.Browser Solution	H.Browser Mode	Bạn có thể bật hoặc tắt H.Browser Mode và khởi chạy H.Browser Web App.
	URL Launcher Setting	Menu thiết lập H.Browser Solution • Install Web App: Nhập vào H.Browser Server URL nơi các tập tin Web App và sssp_config.xml được đặt. • Uninstall: Bạn có thể xóa Web App đã cài đặt. • Timeout setting: Đặt chu kỳ quá hạn để kết nối với URL. • Developer Mode: Nếu bạn đã sử dụng Tizen Studio (SDK) để phát triển, bạn có thể kết nối với Host PC (nơi SDK được cài đặt) để sử dụng công cụ phát triển.

Chức năng TV khách sạn		Mô tả
Danh mục	Mục	
HMS	HMS Mode	Bạn có thể bật hoặc tắt HMS Mode. Khi thiết lập On, TV có thể vận hành với HMS Server thông qua mạng IP.
	HMS Server URL Setting	Bạn có thể nhập địa chỉ của HMS Server. (Ví dụ: http://192.168.1.2:8080)
	HMS Gateway Role	Khi có một TV trong mỗi phòng, thiết lập thành 'Master'. Khi có nhiều hơn một TV trong mỗi phòng, thiết lập TV chính thành 'Master' và các TV khác thành 'Slave'.
	HMS HalfTicker Display	Thiết lập sang On nếu bạn muốn sử dụng HalfTicker UI. Khi thiết lập sang Off, HalfTicker UI sẽ không được hiển thị. Tuy nhiên, tất cả các phím nóng (ngoại trừ phím Room Control) trên điều khiển từ xa HMS sẽ vẫn hoạt động bình thường mà không hiển thị HalfTicker UI.
Virtual Standby	Virtual Standby Mode	Khi dây nguồn AC được cắm và nguồn điện bị tắt, tùy chọn này duy trì những tính năng quan trọng của TV kể cả sau khi màn hình đã tắt. Khi TV trong Virtual Standby Mode, nó tiêu thụ điện khoảng 9.5 W đến 17.4 W.
	Reboot Time	Sau khi tắt nguồn TV (trong Virtual Standby Mode) nếu không có đầu vào từ người dùng trong vòng Reboot Time được thiết lập, TV sẽ khởi động lại và vào Virtual Standby Mode lần nữa.
Room Number	Room Number	Bạn có thể đặt số phòng của vị trí TV.

✎ Tham khảo hướng dẫn sử dụng của từng giải pháp để biết chi tiết về các chức năng và cài đặt của các giải pháp như REACH, HMS, và H.Browser.

✎ REACH (Điều khiển Từ xa Nâng cao Chủ động cho Khách sạn) là một bộ điều khiển từ xa chuyên nghiệp, có tính tương tác cho phép bạn cung cấp các cập nhật phần sụn, sao chép dữ liệu, thay đổi bản đồ kênh của TV, nội dung REACH, và nội dung TICKER của TV thông qua RF/IP DTV đến hàng trăm TV trong khách sạn cùng một lúc. Các chức năng REACH chỉ có sẵn trong chế độ độc lập. Máy chủ REACH được bán riêng. Tham khảo hướng dẫn sử dụng máy chủ REACH đi kèm với sản phẩm máy chủ REACH để biết thêm thông tin về việc vận hành.

Thông báo Chào mừng

Thông điệp chào mừng được sử dụng để hiển thị các thông điệp tùy chỉnh trên TV mỗi lần Khách bật TV trong phòng của Khách sạn.

- Thiết lập thông điệp chào mừng nằm trong menu Tùy chọn khách sạn.
- Thông điệp chào mừng phải là BẬT để có thể hiển thị thông điệp khi bật nguồn TV.
- Tùy chọn Khách sạn > Logo/Message > Welcome Message

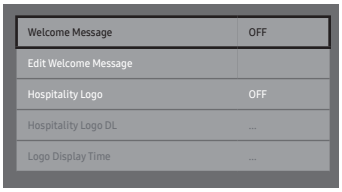

- Bạn có thể tạo và chỉnh sửa Thông báo Chào mừng ở menu Dịch vụ Khách sạn.
- Thông báo chào mừng có thể được chỉnh sửa bằng cách sử dụng các phím điều hướng, phím màu & trên Điều khiển trong OSD "**Chỉnh sửa Thông báo Chào mừng**".

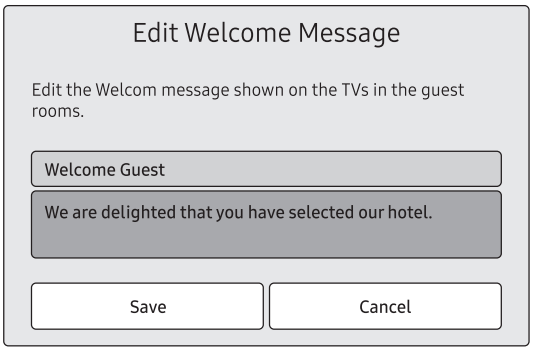

- Sử dụng các nút định hướng trên điều khiển từ xa để nhập tiêu đề và thông báo, sau đó chọn **Lưu**.

Logo của Khách sạn

Chức năng Logo khách sạn hiển thị hình ảnh của Khách sạn khi mới bật nguồn TV.

- Thiết lập Logo khách sạn nằm trong các menu chế độ Khách sạn.
- Các mục Tải xuống logo và menu Hiển thị logo được kích hoạt khi bạn bật tùy chọn Logo khách sạn.
- Nếu có hình ảnh logo được lưu trên bộ nhớ và tùy chọn Logo khách sạn đang bật, Logo khách sạn sẽ được hiển thị khi bật TV.
- Logo khách sạn không được hiển thị khi tùy chọn Khách sạn đặt là tắt, kể cả khi hình ảnh của khách sạn đã được tải vào TV.

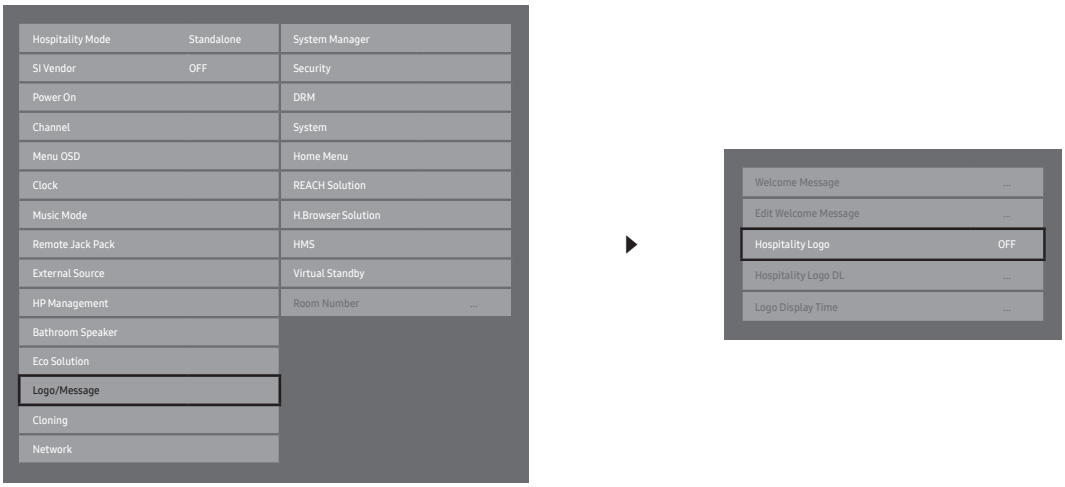

- Logo của Dịch vụ Khách sạn
  - Tùy chọn này cho phép bạn chọn có hiển thị hình ảnh Logo khách sạn hay không.
  - Giá trị ban đầu là TẮT
  - Có thể được thiết lập là BMP, AVI hoặc CẢ HAI.
  - Khi thiết lập là BMP, AVI hoặc CẢ HAI, các mục menu Tải về Logo và Thời gian Hiển thị Logo trở nên có thể truy cập được.
  - DivX codec không được hỗ trợ.
- Logo DL của Dịch vụ Khách sạn
  - Tùy chọn này cho phép bạn tải xuống hình ảnh logo từ thiết bị USB vào bộ nhớ của TV.
  - Một thông báo chờ sẽ xuất hiện khi hình ảnh đang được sao chép vào TV.
  - Thông báo "**Đã hoàn thành**" sẽ xuất hiện khi thao tác sao chép hoàn thành thành công.
  - Thông báo "**Thất bại**" sẽ xuất hiện khi thao tác sao chép không thành công.
  - USB sẽ không xuất hiện nếu không có thiết bị USB nào được kết nối.
  - Tập tin sẽ không xuất hiện nếu không có tập tin nào để sao chép trên thiết bị USB hoặc tập tin ở định dạng sai, định dạng đúng phải là tập tin BMP. Nếu Không có tập tin nào xuất hiện mà có tập tin logo trên thiết bị USB, hãy kiểm tra định dạng tập tin.
- Định dạng Tập tin Logo
  - TV hỗ trợ tất cả định dạng tập tin.
  - Tên tập tin phải là "samsung_image.* và "samsung_video.*".
  - Kích cỡ tối đa của tập tin: AVI - 50 MB / BMP - 10MB
  - TV không thay đổi kích thước hoặc tỷ lệ của hình ảnh.

Sao chép USB

Sao chép USB được sử dụng để tải về các cài đặt thiết lập cấu hình người dùng (**Hình ảnh**, **Âm thanh**, **Đầu vào**, **Kênh**, **Cài đặt**, và **Cài đặt Khách sạn**) từ một bộ TV và tải chúng lên các bộ TV khác.

Có thể sao chép tất cả thiết lập do người dùng đặt ra từ TV (Thiết bị chính) sang thiết bị USB.

✎ Sau khi sao chép, các tính năng nhất định sẽ được áp dụng khi bật lại TV.

- **Sao chép TV vào USB**: Thao tác này sao chép dữ liệu được lưu từ TV này sang thiết bị USB.

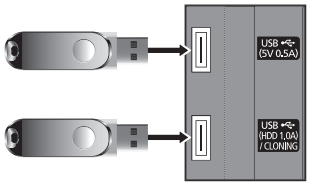

1. Cắm ổ USB vào cổng USB ở mặt sau TV.
2. Vào menu Tương tác bằng cách nhấn các nút theo trình tự.
   - MUTE → 1 → 1 → 9 → Select
3. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn "**Sao chép TV vào USB**", sau đó nhấn nút Select.
4. Khi thông báo "**Sao chép TV vào USB**" được hiển thị, nhấn nút Select.
5. Bạn có thể xác minh hoạt động sao chép của USB.
   - **Đang thực hiện**: trong quá trình sao chép dữ liệu vào TV.
   - **Đã hoàn thành**: sao chép dữ liệu thành công.
   - **Thất bại**: sao chép dữ liệu không thành công.
   - **Không có kết nối USB**: USB không được kết nối.

Thư mục sao chép sẽ được dán nhãn T-KTMUABCB.

- **Sao chép USB vào TV**: Thao tác này tải xuống dữ liệu đã lưu trong thiết bị USB vào TV.

1. Cắm ổ USB vào cổng USB ở mặt sau TV.
2. Vào menu Tương tác bằng cách nhấn nút theo thứ tự: MUTE → 1 → 1 → 9 → Select
3. Nhấn nút ▲ hoặc ▼ để chọn "**Sao chép USB vào TV**", sau đó nhấn nút Select.
4. Khi thông báo "**Sao chép USB vào TV**" được hiển thị, sau đó nhấn nút Select.
5. Bạn có thể xác minh hoạt động sao chép của USB.
   - **Đang thực hiện**: đang sao chép dữ liệu vào TV.
   - **Đã hoàn thành**: sao chép dữ liệu thành công.
   - **Thất bại**: sao chép dữ liệu không thành công.
   - **Không có kết nối USB**: USB không được kết nối.
   - **Không có Tập tin**: Không có tập tin nào để sao chép trong thiết bị USB. Nếu bạn nhận được thông báo Không có Tập tin, hãy kiểm tra thư mục trên thiết bị USB.
     Tên thư mục nên là T-KTMUABCB.

   ✎ Kích hoạt việc sao chép từ USB vào TV bằng cách nhấn nút Select trong 5 giây.

   ✎ Sản phẩm gia đình TV Khách sạn không hỗ trợ chức năng **SAO CHÉP** giữa các kiểu máy hỗ trợ thao tác vệ tinh / T2 và các kiểu máy không hỗ trợ.

Để sao chép ngay và nhanh chóng trong khi cài đặt, cắm ổ USB có thiết lập tổng thể lấy từ TV đầu tiên và nhấn nút Enter trong 5 giây.

Điều kiện tiên quyết để sao chép (điểm kiểm tra)

– Việc sao chép cần được thực hiện giữa cùng một kiểu máy (cùng phiên bản).

– Trước khi sao chép, mọi màn hình cần được cập nhật ở phiên bản mới nhất (cùng phiên bản).

Cài đặt Sao chép trong Menu Khách sạn

✎ Mục menu không hỗ trợ phụ thuộc vào kiểu máy.

Mục Menu		Mục phụ	Sao chép hoặc không
Hospitality Mode		Standalone / Interactive Default : Standalone	Yes
SI Vendor		Interactive mode : Samsung / 2M / Locatel / VDA / VDA-S / Acentic / Sustinere / Quadriga / ETV / IBahn / Magilink / Otrum / Siemens / Amino / MDC / Enseo Standalone mode : OFF / Movielink / Swisscom / Smoovie / SSCP	Yes
Power On	Power On Channel	User Defined / Last Saved	Yes
	Power On Channel Num	***	Yes
	Power On Channel Type	ATV / DTV / CATV / CDTV / IPTV	Yes
	Power On Volume	User Defined / Last Saved	Yes
	Power On Volume Num	0~100	Yes
	Min Volume	0~100	Yes
	Max Volume	0~100	Yes
	Power On Source	TV / HDMI1 / HDMI2 / HDMI3 / AV / COMP / Last Saved	Yes
	Power On Option	Power On / Standby / Last Option	Yes
Channel	Channel Setup	—	No
	Channel Editor	—	No
	Channel Bank Editor ✎ Chức năng này chỉ khả dụng khi được đặt thành: Standalone, SI Vendor: Smoovie.	—	No
	Mixed Channel Map	On / Off	Yes
	Dynamic SI	On / Off	Yes
	Channel Rescan Message	On / Off	Yes
	MyChannel	On / Off	Yes
	Subtitle Auto On	On / Off	Yes
	TTX Widescreen Mode	On / Off	Yes
	Broadcasting Sel	DVB-C 6MHz / DVB-C 8MHz	No
Menu OSD	Picture Menu Lock	On / Off	Yes
	Menu Display	On / Off	Yes
	Channel Menu Display	On / Off	Yes
	Panel Button Lock	Unlock / Lock / OnlyPower / Menu/Source	Yes
Clock	Clock Type	Standalone mode: Off/Ext. Clock	Yes
	Local Time	Standalone: Manual / TTX / Time Channel Interactive: Manual / Auto / TTX / Time Channel	Yes
	Time Format	12 Hour / 24 Hour	Yes
	Clock Test	Failure / Success	Yes
	Clock Normal Dim.	0~4	Yes
	Clock Standby Dim.	0~4 / 0~1	Yes
	Timer Type	WakeUp / OnOff	Yes

Mục Menu		Mục phụ	Sao chép hoặc không
Music Mode	Music Mode AV	On / Off	Yes
	Music Mode Comp.	On / Off	Yes
	Music Mode Backlight	On / Off	Yes
Remote Jack Pack	Priority AV	1~2	Yes
	Priority HDMI	1~2	Yes
	HDMI Option	HDMI1 / HDMI2 / HDMI3	Yes
	HDMI Music Mode	On / Off	Yes
External Source	USB Pop-up Screen	Default / Automatic / Disable	Yes
	External Source Banner	On / Off	Yes
	Auto Source	On / Off	Yes
	Anynet+Return Source	Power On Src / Last Source / Each model source list (AV1, COMP, HDMI1...)	Yes
HP Management	HP Mode	On / Off	Yes
	Default HP Volume	0~100	Yes
	Main Speaker	On / Off	Yes
Bathroom Speaker	SubAmp Mode	0~2	Yes
	SubAmp Volume	0~32	Yes
Eco Solution	Power Saving Mode	Off / Low / Medium / High	Yes
Logo / Message	Welcome Message	On / Off	Yes
	Edit Welcome Message	—	Yes
	Hospitality Logo	Off / BMP / AVI / BOTH	Yes
	Hospitality Logo DL	—	Yes
	Logo Display Time	3 second / 5 second / 7 second	Yes
Cloning	Clone TV to USB	—	No
	Clone USB to TV	—	No
	Setting Auto Intialize	On / Off	Yes
Network	Network Setup	—	No
	Apps ID Setting	—	Yes
	Apps Setting	—	No
	Service Discovery	On / Off	Yes
	LAN OUT	On / Off	Yes
	VLAN ID	On / Off	Yes
	Solution VLAN ID	—	Yes
	Device VLAN ID	—	Yes
	ARP Interval	2s / 5s / 10s / 30s / 60s / 120s / 180s	Yes
System Manager		—	No

Mục Menu			Mục phụ	Sao chép hoặc không
Security	FactoryLock		On / Off	Yes
	Password Popup		On / Off	Yes
	Password Input		—	No
	Password Setting		—	Yes
	Password Reset		—	No
	Security Mode		On / Off	Yes
	USB		Enable / Disable	Yes
	HDMI		Enable / Disable	Yes
	TTX Security		Enable / Disable	Yes
DRM	DRM Mode		PI Model - OFF/LYNK DRM/ProIdiom/LYNK DRM, PI Non PI Model - OFF/LYNK DRM	Yes
System	Self Diagnosis for TV		—	No
	Self Diagnosis for HTV	STB SI Vendor Setting	Si Name Ok / Failure	No
		Bathroom AMP	Ok / Failure	
		RTC	Ok / Failure	
	Self Diagnosis for CM		—	No
	SW Update		—	No
	Sound Bar Out		On / Off	Yes
	Contact Samsung		—	No
	Standby LED		On / Off	Yes
	TV Reset		—	No
Home Menu	Home Menu Display		On / Off	Yes
	Home Menu Editor		—	Yes
	Home Menu Auto Start		On / Off	Yes
REACH Solution	REACH RF Mode		On / Off	Yes
	REACH IP Mode		On / Off	Yes
	Server URL Setting		—	Yes
	REACH Channel		***	Yes
	REACH Update Time		OFF / 1hour / 2hour / 12:00 am / 2:00 am / 12:00 pm / 2:00 pm	Yes
	REACH Update Immediate		On / Off	Yes
	Group ID		ALL, 1 - 511	No
	REACH Config Version		—	No
HMS	HMS Mode		On / Off	Yes
	HMS Server URL Setting		—	Yes
	HMS Gateway Role		Master / Slave	Yes
	HMS HalfTicker Display		On / Off	Yes
H.Browser Solution	H.Browser Mode		On / Off	Yes
	URL Launcher Setting		—	Yes
Virtual Standby	Virtual Standby Mode		On / Off	Yes
	Reboot Time		5 / 15 / 30 / 60	
Room Number			—	No

Cài đặt Tự động Khởi tạo

Khi sao chép thiết lập từ một TV sang TV khác, bạn sao chép cả thiết lập menu ở phía khách và menu ở phía khách sạn: Hình ảnh, Âm thanh, Đầu vào, Kênh, Cài đặt, và Cài đặt Khách sạn). Điều này cho phép bạn thiết lập hầu như tất cả các giá trị trong menu trên các TV của khách sạn về một thiết lập tiêu chuẩn và giống nhau. Nếu bạn cho phép khách truy cập vào menu của khách, ví dụ như menu Hình ảnh, họ có thể thay đổi cài đặt của những menu đó và chúng sẽ không còn theo tiêu chuẩn nữa. Nếu bạn bật chức năng Cài đặt Tự động Khởi tạo, TV sẽ tự động khôi phục (khởi tạo) bất kỳ giá trị nào trong menu của khách về lại các giá trị tiêu chuẩn đã được sao chép khi TV tắt và bật lại. Lưu ý rằng Cài đặt Tự động Khởi tạo chỉ hoạt động với các giá trị menu của khách mà đã được sao chép. Các thiết lập chưa được sao chép sẽ bị bỏ qua.

Bảng bên dưới liệt kê các thiết lập có thể được khôi phục từ những giá trị đã sao chép khi bạn bật chức năng Cài đặt Tự động Khởi tạo.

✎ Mục menu không hỗ trợ phụ thuộc vào kiểu máy.

Mục Menu				
Picture	Picture Mode			
	Picture Size Settings	Picture Size		
		Auto Wide		
		4:3 Screen Size		
		Fit to Screen		
		Zoom and Position		
	Expert Settings	Backlight		
		Brightness		
		Contrast		
		Sharpness		
		Color		
		Tint (G/R)		
		Apply Picture Settings		
		Digital Clean View		
		Auto Motion Plus Settings	Auto Motion Plus	
			Judder Reduction	
			LED Clear Motion	
		Contrast Enhancer		
		HDR+ Mode		
		Film Mode		
		Colour Tone		
		White Balance	2 Point	R-Gain
				G-Gain
				B-Gain
				R-Offset
				G-Offset
				B-Offset
			20 Point Settings	20 Point
				Interval
				Red
				Green
				Blue
		Gamma	HLG	
			ST.2084	
			BT.1886	
		RGB Only Mode		
		Colour Space Settings	Colour Gamut	
			Color	
			Red	
			Green	
			Blue	

Mục Menu				
Sound	Sound Output			
	Sound Mode			
	Expert Settings	Balance		
		Equalizer		
		HDMI Input Audio Format		
		Digital Output Audio Format		
		Audio Delay		
		Sound Feedback		
Broadcasting	Expert Settings	Audio Options	Preferred Language	
		Digital Text (MHEG)		
		Teletext Language Settings	Primary Teletext Language	
			Secondary Teletext Language	Primary Audio Language
				Secondary Audio Language
General	System Manager	Time	Clock	Clock Mode
				Clock Set
				Time Zone Settings
				Time Offset
			Sleep Timer	
			On Timer	
			Off Timer	
		Language		
		Auto Protection Time		
	External Device Manager	Anynet+(HDMI-CEC)		
		Game Mode		
		HDMI Black Level		
		Keyboard Manager	Keyboard Language	
			Keyboard Type	
	Eco Solution	Power Saving Mode		
		Motion Lighting		
		Auto Power Off		
	Accessibility	Audio Description Settings	Audio Description	
			Audio Description Volume	
		High Contrast		
		Enlarge		

Plug & Play

Plug & Play Khách sạn tự động thực hiện lựa chọn chế độ Khách sạn, cài đặt quốc gia, thiết lập đồng hồ và thiết lập chế độ hình ảnh.

- Plug & Play Khách sạn chỉ có sẵn một lần khi nguồn được bật lần đầu tiên.
- Có thể thực hiện được việc này sau khi thiết lập TV và truyền dữ liệu của TV sao chép sang một ổ USB.
- Để sử dụng cho TV tiếp theo, bạn chỉ cần thoát Plug & Play Khách sạn, kết nối với USB, sau đó Sao chép USB vào TV.
- Tùy theo kiểu máy và khu vực, một số menu có thể không có.

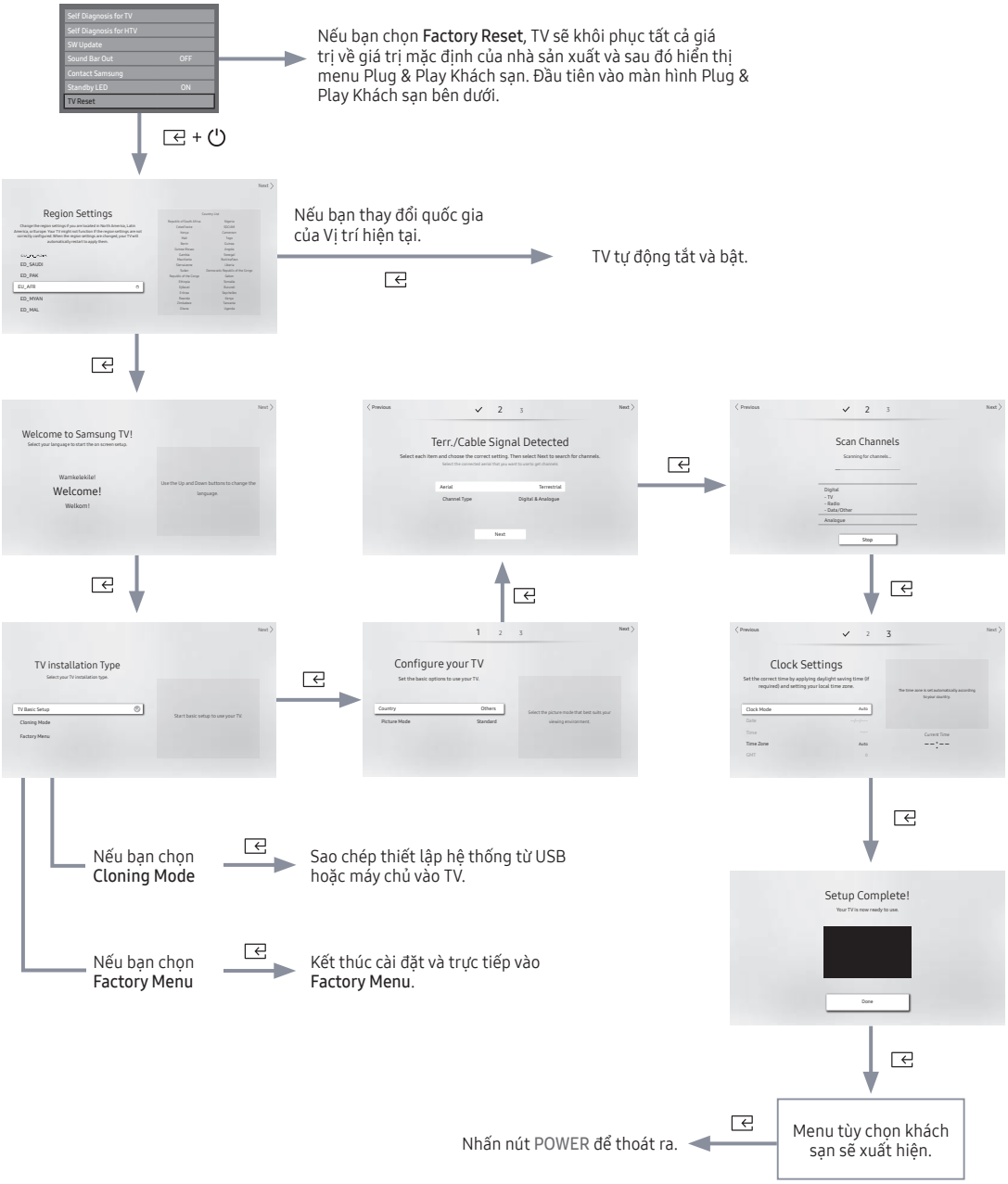

- **OSD Thiết lập Khu vực**
  - Được chọn ban đầu: **EU**
  - Nếu bạn nhấn nút điều hướng phải sau khi chọn Thay đổi, bạn có thể thay đổi quốc gia.
  - Nếu quốc gia được thay đổi, TV tự động tắt và bật lại.
  - Nếu bạn chọn quốc gia không đúng, hãy thực hiện TV Reset một lần nữa sau khi mở phần System của Menu khách sạn.
  - Trước khi lựa chọn quốc gia, hãy tham khảo danh sách thông tin quốc gia bên tay phải.
- **Chào mừng đến với Samsung TV! Menu trên màn hình**
  - Được chọn ban đầu: **Welcome (English)**
  - Nếu bạn nhấn vào nút định hướng phải, OSD "**Kiểu Cài đặt TV**" sẽ xuất hiện
- **OSD Kiểu Cài đặt TV**
  - Được chọn ban đầu: **TV Basic Setup**
  - Nếu bạn nhấn vào nút định hướng phải, OSD "**Cấu hình TV**" sẽ xuất hiện
- **Cấu hình TV OSD** của bạn
  - Được chọn ban đầu: **Others**
  - Chọn **Quốc gia** của bạn và **Chế độ hình ảnh**.
  - Thông tin quốc gia cho các thiết lập TV có thể khác so với danh sách thông tin quốc gia trong "**OSD Thiết lập Khu vực**".
- **Cấu hình TV OSD** của bạn
  - Sau đó chọn kết nối ăng-ten mà bạn muốn sử dụng để lấy kênh.
  - Sau khi quá trình quét kênh hoàn thành, chọn **Tiếp theo**.
  - Khi cáp RF không được kết nối, màn hình sẽ bị bỏ qua.
- **Cài đặt Chế độ Đồng hồ, DST (Giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày), và Múi giờ OSD**
  - Được chọn ban đầu: **Clock Mode** : **Auto**, **DST** : **Off**, **Time Zone** : **Eastern**
  - Nếu TV sẽ chuyển sang các kênh phát sóng kỹ thuật số và những kênh này truyền dữ liệu và thông tin thời gian, hãy đặt **Chế độ giờ** thành **Tự động**. TV sẽ tự động thiết lập ngày và giờ.
  - Nếu TV sẽ không chuyển sang các kênh phát sóng kỹ thuật số, hãy đặt **Chế độ giờ** thành **Manual** và đặt ngày và giờ thủ công trên TV.
  - Đặt **DST Mở** hoặc **Tắt** để áp dụng hoặc không áp dụng giờ tiết kiệm ánh sáng ban ngày cho TV.
  - Chọn múi giờ trên bản đồ vừa xuất hiện.

Multi Code Remocon

Multi Code Remocon là một bộ truyền phát đặc biệt được thiết kế để điều khiển từng TV bằng một điều khiển từ xa. Điều này rất hữu ích khi có nhiều TV ở cùng một địa điểm, ví dụ như trong bệnh viện. Số ID đã thiết lập được hiển thị trên menu trên màn hình nguồn. Có thể hỗ trợ tối đa 9 truyền phát phím khác nhau trên điều khiển từ xa khi có nhiều mã. Mỗi TV có một mã ban đầu là "0".

- Có thể thiết lập và đặt lại mã ID trong chế độ TV analog hoặc chế độ PC. (không dùng được trong kênh TTX hoặc kênh DTV.)
- Mã ID có thể từ 0 đến 9.
- Nhấn đồng thời nút MUTE và RETURN trong hơn 7 giây rồi chọn nút số để thiết lập mã.
- Menu Thiết lập ID sẽ xuất hiện trên màn hình.
- Các từ sau sẽ xuất hiện: “Mã điều khiển từ xa được đặt là X. Nếu bạn muốn thay đổi Mã điều khiển từ xa, hãy nhập số đã chọn”. X là số gồm các chữ số.

  ✎ Menu trên màn hình sẽ hiển thị đến khi bạn nhấn Thoát.

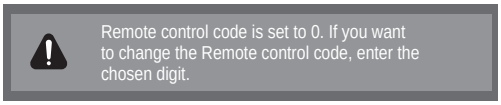

- Ví dụ: TV và Điều khiển từ xa sẽ được thiết lập mã ID #1 nếu người dùng nhấn #1.
- Các từ sau sẽ xuất hiện: “Mã của điều khiển từ xa được đổi thành 1” Lúc này, bạn chỉ có thể điều khiển TV bằng điều khiển từ xa có mã ID giống với mã của TV.
- TV, các từ sau sẽ được hiển thị. “ID TV x”(x là ID của TV)
- Để đặt lại mã ID, nhấn đồng thời nút MUTE và nút EXIT trong hơn 7 giây. Khi bạn ngừng nhấn các nút, mã ID cho cả TV và Điều khiển từ xa sẽ được thiết lập về “0”. “Mã điều khiển từ xa được thiết lập là 0.” sẽ xuất hiện.

Trình chỉnh sửa Băng Kênh (Chỉ dành riêng cho Smovie TV)

Trình chỉnh sửa Băng Kênh chỉnh sửa các kênh, với 3 Tùy chọn Băng khác nhau.
Tùy theo thẻ Ngân hàng, có các kênh riêng để khách lưu trú tại Khách sạn có thể thưởng thức.

Cài đặt Trình chỉnh sửa Băng Kênh dưới Chế độ Độc lập

1. Vào menu Khách sạn Độc lập bằng cách "MUTE → 1 → 1 → 9 → Select"
2. Hãy chọn nhà cung cấp SI: "**Smoovie**"
3. tìm tùy chọn menu mới, "**Channel Bank Editor**"
4. Vào "**Channel Bank Editor**"

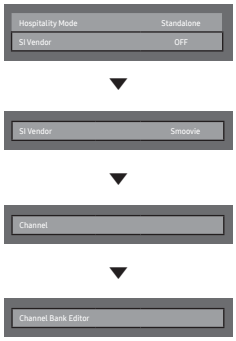

<Tùy theo kiểu máy và khu vực, một số mục của menu có thể không có>

5. Chỉnh sửa ngân hàng kênh như ví dụ dưới đây.

a. BANK1 (Kênh miễn phí): Chọn kênh sẽ được sử dụng khi điều khiển từ xa không có thẻ.

b. BANK2 (Thẻ gia đình - Màu xanh lá): Chọn kênh sẽ được sử dụng khi điều khiển từ xa có THẺ MÀU XANH LÁ.

c. BANK3 (Thẻ người lớn - Màu đỏ): Chọn kênh sẽ được sử dụng khi điều khiển từ xa có THẺ MÀU ĐỎ.

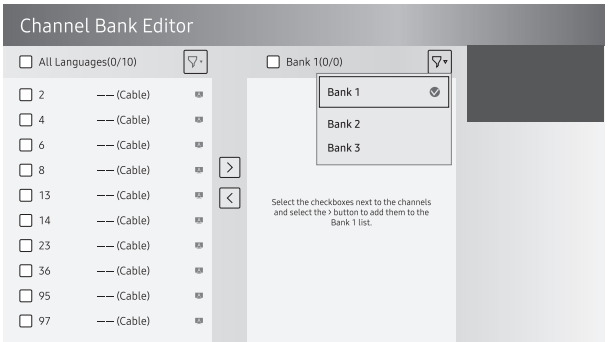

Tham khảo sử dụng Điều khiển từ xa SMOOVIE

1. Nếu bạn chọn SMOOVIE làm Nhà cung cấp SI, bạn phải sử dụng Điều khiển từ xa SMOOVIE.
2. Với các phím Số của điều khiển từ xa này, người dùng chỉ có thể chọn kênh BANK1.
   Để thay đổi kênh bằng cách sử dụng Thẻ màu xanh lá hoặc Thẻ màu đỏ, hãy sử dụng các phím lên/xuống của kênh.
3. Đối với Hướng dẫn về kênh và Danh sách kênh, người dùng chỉ có thể xem danh sách kênh BANK1.

Trình chỉnh sửa Kênh

Trình chỉnh sửa Kênh chỉnh sửa số kênh a và tên kênh.
Sử dụng Trình chỉnh sửa Kênh để sắp xếp các kênh theo số kênh mà người dùng mong muốn.

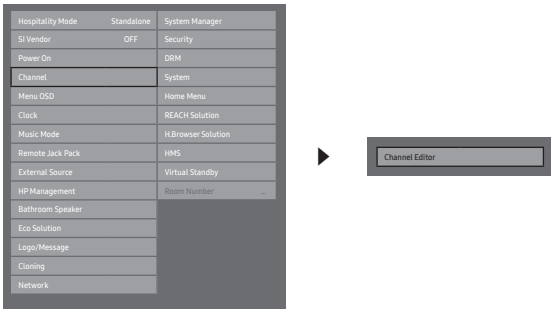

<Tùy theo kiểu máy và khu vực, một số mục của menu có thể không có>

Các bước đơn giản để chỉnh sửa trong chế độ Độc lập

Bước	Nguyên tắc chung
1	Vận hành 'Tự động Lưu Kênh' trong Menu Tùy chọn Khách sạn
2	Vào 'Trình chỉnh sửa Kênh' trong Menu Tùy chọn Khách sạn
3	Tổng hợp một bảng có các danh sách kênh cuối cùng mà bạn muốn
4	Sắp xếp lại các kênh bằng Nút TOOLS dựa trên bảng mà bạn đã soạn
5	Nhấn nút EXIT hoặc RETURN để thoát.
<Vui lòng tham khảo các chi tiết sau đây>	

Hình vẽ bên dưới thể hiện một ví dụ về màn hình **Trình chỉnh sửa Kênh**.

- A chỉ một kênh analog.
- Các kênh không có ký tự A là các kênh kỹ thuật số.
  - ✎ Nếu SI Động trong Menu Tùy chọn Khách sạn đang Bật, Trình chỉnh sửa Kênh sẽ hiển thị không có kênh kỹ thuật số. Bạn phải thiết lập SI Động sang Tắt trước khi có thể chỉnh sửa kênh kỹ thuật số trong Trình chỉnh sửa Kênh.

Bật trình tự Smovie

Bước	Smovie TV sử dụng (Vô tuyến / Cáp)			
	Bật bản đồ kênh đã trộn (Sử dụng cả vô tuyến và cáp)		Chỉ sử dụng vô tuyến hoặc cáp	Chỉ sử dụng vô tuyến hoặc cáp
	Nếu TV khởi động với P&P Khách sạn	Nếu P&P đã hoàn thành	Nếu TV khởi động với P&P Khách sạn	Nếu P&P đã hoàn thành
1	Thực hiện P&P, ngoại trừ kênh đã lưu (các kênh đã lưu)	Vào menu Khách sạn	Thực hiện P&P tất cả (Tự động dò Vô tuyến hoặc Cáp)	Vào menu Khách sạn
2	Sau khi P&P, TV hiển thị menu khách sạn	Thiết lập Bật bản đồ kênh đã trộn	Sau khi P&P, TV sẽ hiển thị menu khách sạn	Chọn loại kênh - ATV hoặc ADTV cho vô tuyến - CATV hoặc CDTV cho cáp
3	Thiết lập Bật bản đồ kênh đã trộn	Tắt & bật lại nguồn TV	Chọn loại kênh - ATV hoặc ADTV cho vô tuyến - CATV hoặc CDTV cho cáp	Chọn TV smoovie trong menu Khách sạn
4	Tắt & bật lại nguồn TV	Vào menu Khách sạn	Chọn TV smoovie trong menu Khách sạn	Chọn Thiết lập kênh
5	Vào menu Khách sạn	Chọn TV smoovie trong menu Khách sạn	Chọn Thiết lập kênh (có thể bỏ qua)	Chọn "Vô tuyến" hoặc "Cáp" để tự động dò kênh
6	Chọn TV smoovie trong menu Khách sạn	Chọn Thiết lập kênh	Chọn "Vô tuyến" hoặc "Cáp" để tự động dò kênh (có thể bỏ qua)	thiết lập Trình chỉnh sửa Băng Kênh
7	Chọn Thiết lập kênh	Chọn "Vô tuyến + Cáp" để tự động dò kênh	Thiết lập Trình chỉnh sửa Băng Kênh	Sau khi tắt & bật lại nguồn, người dùng có thể sử dụng TV
8	Chọn "Vô tuyến + Cáp" để tự động dò kênh	Thiết lập Trình chỉnh sửa Băng Kênh	Sau khi tắt & bật lại nguồn, người dùng có thể sử dụng TV	
9	Thiết lập Trình chỉnh sửa Băng Kênh	Sau khi tắt & bật lại nguồn, người dùng có thể sử dụng TV		
10	Sau khi tắt & bật lại nguồn, người dùng có thể sử dụng TV			

Bước	Smovie TV sử dụng (Vệ tinh)			
	Bật Bản đồ kênh đã trộn (Sử dụng cả vệ tinh và vô tuyến hoặc cáp)		Chỉ sử dụng vệ tinh	
	Nếu TV khởi động với P&P Khách sạn	Nếu P&P đã hoàn thành	Nếu TV khởi động với P&P Khách sạn	Nếu P&P đã hoàn thành
1	Thực hiện P&P, trừ cửa hàng kênh	Vào menu Khách sạn	Thực hiện toàn bộ P&P: tự động dò kênh vô tuyến hoặc cáp)	Vào menu Khách sạn
2	Sau khi P&P, TV sẽ hiển thị menu khách sạn	Thiết lập Bật bản đồ kênh đã trộn	sau khi P&P, TV hiển thị menu khách sạn	Chọn loại kênh - ATV hoặc ADTV cho vô tuyến - CATV hoặc CDTV cho cáp
3	Thiết lập Bật bản đồ kênh đã trộn	Tắt & bật lại nguồn TV	Chọn loại kênh - ATV hoặc ADTV cho vô tuyến - CATV hoặc CDTV cho cáp	Chọn TV smoovie trong menu Khách sạn
4	Tắt & bật lại nguồn TV	Vào menu Khách sạn	Chọn TV smoovie trong menu Khách sạn	Chọn Thiết lập kênh
5	Vào menu Khách sạn	Chọn TV smoovie trong menu Khách sạn	Chọn Thiết lập kênh (có thể bỏ qua)	Chọn Vệ tinh để tự động dò kênh
6	Chọn TV smoovie trong menu Khách sạn	Chọn Thiết lập kênh	Chọn Vệ tinh để tự động dò kênh (có thể bỏ qua)	Thiết lập Trình chỉnh sửa Băng Kênh
7	Chọn Thiết lập kênh	Chọn Vệ tinh để tự động dò kênh	Thiết lập Trình chỉnh sửa Băng Kênh	Sau khi tắt & bật lại nguồn, người dùng có thể sử dụng TV
8	Chọn Vệ tinh để tự động dò kênh	Thiết lập Trình chỉnh sửa Băng Kênh	Sau khi tắt & bật lại nguồn, người dùng có thể sử dụng TV	
9	Thiết lập Trình chỉnh sửa Băng Kênh	Sau khi tắt & bật lại nguồn, người dùng có thể sử dụng TV		
10	Sau khi tắt & bật lại nguồn, người dùng có thể sử dụng TV			

Danh sách kênh

Bạn có thể xem thông tin kênh, **Tất cả**, **TV**, **Radio**, **Dữ liệu/Khác**, **Analog** hoặc **Mục ưa thích 1 - Mục ưa thích 5**.

✎ Khi bạn nhấn nút CH.LIST trên điều khiển từ xa, màn hình **Danh sách kênh** sẽ hiển thị ngay.

- **Tất cả**: Hiển thị tất cả các kênh hiện có.
- **TV**: Hiển thị tất cả các kênh TV hiện có.
- **Radio**: Hiển thị tất cả các kênh radio hiện có.
- **Dữ liệu/Khác**: Hiển thị tất cả MHP hoặc các kênh khác hiện có.
- **Analog**: Hiển thị tất cả các kênh analog hiện có.
- **Mục ưa thích 1 - Mục ưa thích 5**: Hiển thị tất cả các kênh yêu thích.
  - ✎ Nếu bạn muốn xem các kênh yêu thích đã thêm vào, nhấn nút CH.LIST và dùng nút ◀▶ **(Ch. Mode)** để di chuyển trong **Mục ưa thích 1 - Mục ưa thích 5**.
  - ✎ Sử dụng các nút điều khiển với **Danh sách kênh**.
    - **(Công cụ)**: Hiển thị menu tùy chọn.
    - ◀▶ **(Ch. Mode / Kênh)**: Di chuyển đến **Tất cả**, **TV**, **Radio**, **Dữ liệu/Khác**, **Analog** hoặc **Mục ưa thích 1 - Mục ưa thích 5**.
    - Khi bạn chọn Giao diện chương trình trong menu **(Công cụ)**, bạn có thể chuyển sang các kênh khác bằng nút ◀▶ **(Kênh)**.
    - **(Xem / Information)**: Xem kênh bạn đã chọn. / Hiển thị thông tin chi tiết về chương trình đã chọn.
    - ◇ **(Trang)**: Di chuyển tới trang tiếp theo hoặc về trang trước.

Cách sử dụng Xem lịch biểu trong Danh sách kênh

(chỉ cho các kênh kỹ thuật số)
Khi thiết lập **Xem lịch biểu** trong **Danh sách kênh**, bạn chỉ có thể thiết lập chương trình trong **Giao diện chương trình**.

1. Nhấn nút CH.LIST, sau đó chọn kênh kỹ thuật số bạn mong muốn.
2. Nhấn nút TOOLS rồi chọn **Giao diện chương trình**. Danh sách chương trình cho kênh đó sẽ xuất hiện.
3. Nhấn nút ▲/▼ để chọn kênh mong muốn, sau đó nhấn nút Select (**Information**) hoặc nút INFO.
4. Chọn **Xem lịch biểu**, rồi nhấn nút Select khi chọn xong.

✎ Nếu bạn muốn hủy **Xem lịch biểu**, làm theo các bước từ 1 đến 3. Chọn **Hủy lịch biểu**.

Sử dụng Menu tùy chọn TOOLS

Thiết lập từng kênh bằng cách sử dụng các tùy chọn menu **Danh sách kênh** (**Giao diện chương trình**, **Ch.sửa ưa thích**, **Lock/Unlock**, **Chỉnh sửa tên của kênh**, **Chỉnh sửa số của kênh**, **Xóa**, **Information**, **Sắp xếp**, **Ch.độ ch.sửa**).
Mục menu tùy chọn có thể khác nhau tùy thuộc vào trạng thái kênh.

1. Chọn một kênh và nhấn nút TOOLS.
2. Chọn một chức năng và thay đổi thiết lập của chức năng đó.

- **Giao diện chương trình**: Hiển thị chương trình khi bạn chọn một kênh kỹ thuật số.
- **Ch.sửa ưa thích**: Thiết lập các kênh mà bạn xem thường xuyên làm kênh ưa thích. Thêm hoặc xóa kênh được chọn trong **Mục ưa thích 1 - Mục ưa thích 5**.

1. Chọn **Ch.sửa ưa thích**, sau đó nhấn nút Select.
2. Nhấn nút Select để chọn **Mục ưa thích 1 - Mục ưa thích 5**, sau đó nhấn nút **OK**.
   ✎ Bạn có thể thêm một kênh ưa thích vào nhiều danh sách kênh ưa thích trong số **Mục ưa thích 1 - Mục ưa thích 5**.

- **Lock/Unlock**: Khóa một kênh để không thể chọn và xem kênh đó.
  ✎ Chức năng này chỉ khả dụng khi **Khóa kênh** được thiết lập là **Bật**.
  ✎ Màn hình nhập mã PIN xuất hiện. Nhập 4 chữ số mã PIN của bạn. Thay đổi mã PIN bằng cách sử dụng tùy chọn **Thay đổi mã PIN**.
- **Chỉnh sửa tên của kênh**(chỉ với các kênh analog): Đặt tên cho kênh của riêng bạn.
- **Chỉnh sửa số của kênh**(chỉ dành cho các kênh kỹ thuật số): Sửa số kênh bằng cách nhấn các nút số.
  ✎ Một số khu vực có thể không hỗ trợ **Chỉnh sửa tên của kênh** và **Chỉnh sửa số của kênh**.
- **Xóa**: Bạn có thể xóa một kênh để hiển thị các kênh bạn muốn.
- **Information**: Hiển thị thông tin chi tiết về chương trình đã chọn.
- **Sắp xếp**: Thay đổi danh sách đã sắp xếp theo số kênh hoặc tên kênh.
- **Ch.độ ch.sửa**: Chọn kênh bạn muốn rồi sửa.

Sử dụng Menu tùy chọn TOOLS

Thiết lập từng kênh bằng cách sử dụng các tùy chọn menu (**Ch.sửa ưa thích**, **Khóa/Mở khóa**, **Xóa**, **Bỏ chọn**, **Chọn tất cả**).

1. Nhấn nút TOOLS trong màn hình **Danh sách kênh**, sau đó chọn **Ch.độ ch.sửa**. Một ô chọn sẽ xuất hiện phía bên trái kênh.
2. Nhấn nút ▲/▼ để chọn kênh mong muốn, sau đó nhấn nút Select. Dấu hiệu (✓) cho biết kênh mà bạn đã chọn.
   - ✎ Bạn có thể chọn nhiều hơn một kênh.
   - ✎ Nhấn nút Select một lần nữa để bỏ chọn kênh.
3. Nhấn nút TOOLS rồi chọn một chức năng và thay đổi thiết lập của chức năng đó.

- **Ch.sửa ưa thích**: Thiết lập các kênh đã chọn mà bạn xem thường xuyên làm kênh ưa thích.
  - ✎ Màn hình **Ch.sửa ưa thích** có năm nhóm (**Mục ưa thích 1**, **Mục ưa thích 2**,v.v). Bạn có thể thêm kênh yêu thích vào bất kỳ nhóm nào. Nhấn nút ▲/▼ để chọn một nhóm.
- **Lock/Unlock**: Khóa một kênh để không thể chọn và xem kênh đó.
  - ✎ Chức năng này chỉ khả dụng khi **Khóa kênh** được thiết lập là **Bật**.
  - ✎ Màn hình nhập mã PIN xuất hiện. Nhập 4 chữ số mã PIN của bạn. Thay đổi mã PIN bằng cách sử dụng tùy chọn **Thay đổi mã PIN**.
- **Xóa**: Bạn có thể xóa một kênh để hiển thị các kênh bạn muốn.
- **Bỏ chọn**: Hủy chọn các kênh đã chọn.
- **Chọn tất cả**: Chọn tất cả các kênh trong danh sách kênh.

My Channel

Xác định quốc gia và thể loại cho các kênh do khách sạn cung cấp và nếu người dùng chọn một quốc gia và thể loại thì hiển thị các kênh tương ứng.

- Bạn phải chọn quốc gia trước, nếu không bạn sẽ không chọn được thể loại.
- Nếu bạn chọn thể loại mà không thêm kênh nào, danh sách kênh sẽ hiển thị tất cả các kênh hiện có.
- Kênh của tôi chỉ hoạt động ở chế độ Độc lập.
- Nhà cung cấp SI ở chế độ Độc lập: Mục này sẽ không hoạt động nếu bạn chọn Smoovie.
- Mục này nằm trong Tùy chọn khách sạn trong Menu khách sạn > Chế độ dịch vụ và bạn có thể bật hoặc tắt.
- Tùy chọn này chỉ hoạt động khi được đặt là bật.

Các mục trong kênh [Chế độ thể loại]

Tiêu chuẩn	Danh mục	Chế độ kênh	Kích hoạt chế độ ăng ten		Mô tả
			Vô tuyến/Cáp	Vệ tinh	
Khách sạn	Thể loại	Tất cả (Mặc định)	O	O	Cung cấp chế độ kênh trong thể loại theo từng quốc gia như được quản lý trong chế độ mặc định của nhà sản xuất.
		Tin tức	O	O	
		Radio	O	O	
		Giải trí	O	O	
		Thể thao	O	O	
		Khách sạn	O	O	

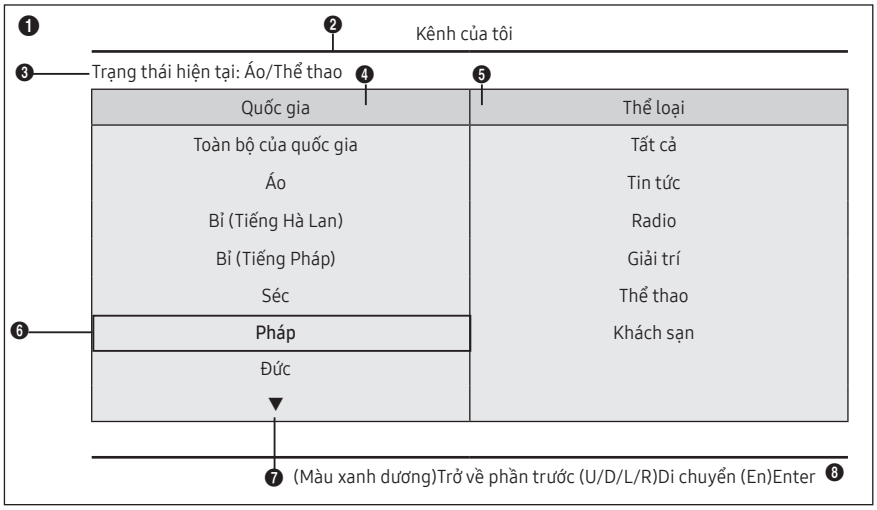

* Tham khảo tài liệu thiết kế để biết số lượng mục được hiển thị trong danh sách.

Hướng dẫn về phím

Nút	Hành động	Trợ giúp điều hướng
BLUE	Quay lại màn hình. (Thiết lập thể loại: Quốc gia & thể loại gần đây nhất)	Trở về phần trước
Select	Chọn một mục.	Chọn
Ch. Up/Down	Di chuyển dòng tô sáng theo trang.	(Không có hướng dẫn)
UP/DOWN	Điều hướng trong từng danh sách quốc gia, thể loại. (di chuyển quay vòng)	Di chuyển
RIGHT	Chọn mục được tô sáng rồi chuyển dòng tô sáng sang phần Thể loại.	
RETURN	Quay lại màn hình. (Thiết lập thể loại: Quốc gia & thể loại gần đây nhất)	(Không có hướng dẫn)
EXIT	Quay lại màn hình. (Thiết lập thể loại: Quốc gia & thể loại gần đây nhất)	(Không có hướng dẫn)

✎ GHI CHÚ

- Phần này mô tả bố cục Giao diện khởi động sẽ hiển thị khi bật TV. (Chế độ mặc định của nhà sản xuất > Chế độ thể loại: Bật)
- Thể loại là danh sách con trong mỗi quốc gia.
- Màn hình phát sóng đang hiển thị kênh gần đây nhất trong bộ nhớ.

– Nếu người dùng muốn tiếp tục sử dụng bản đồ kênh ở quốc gia & thể loại trước đó, nhấn nút 'MÀU XANH DƯƠNG', RETURN và EXIT trên điều khiển từ xa để đóng Giao diện khởi động.

✎ KHÁC

- Tô sáng mặc định : Các mục gần đây nhất trong bộ nhớ (Quốc gia, Thể loại)
- Thời gian chờ (60 giây)

Các mục

STT	Tên	Mô tả
1	Màn hình nền	Hiển thị kênh được ghi nhớ gần đây nhất, xuất hiện khi bật TV.
2	Tên chức năng	Đây là tên của chức năng.
3	Trạng thái hiện tại	Hiển thị thiết lập hiện tại của Quốc gia/Thể loại.
4	Mục quốc gia	Mục trong danh sách quốc gia được hiển thị. Hiển thị quốc gia được chọn gần đây nhất.
5	Mục thể loại	Mục trong danh sách thể loại được hiển thị. Hiển thị các mục thể loại hiện có theo từng quốc gia như được quản lý trong chế độ mặc định của nhà sản xuất. (luôn hiển thị mục 'Tất cả') Hiển thị thể loại được chọn gần đây nhất.
6	Dòng tô sáng	Nếu tên mục quá dài không thể hiển thị hết trong vùng thì chế độ Chạy chữ tự động sẽ hoạt động.
7	Dấu chỉ báo	Dấu chỉ báo sẽ hiển thị khi có trang trước hoặc trang tiếp theo.
8	Trợ giúp điều hướng	Hướng dẫn về phím nằm về phía bên phải.

Thao tác tô sáng [Các mục Quốc gia]

- Trang này chỉ đưa ra một số thao tác có thể thực hiện. Màn hình thực tế có thể không giống hệt như vậy.

✎ GHI CHÚ

- Người dùng có thể điều hướng giữa các mục trong từng danh sách quốc gia & thể loại bằng cách nhấn các nút lên và xuống trên điều khiển từ xa.
- Có hỗ trợ di chuyển quay vòng.

❶

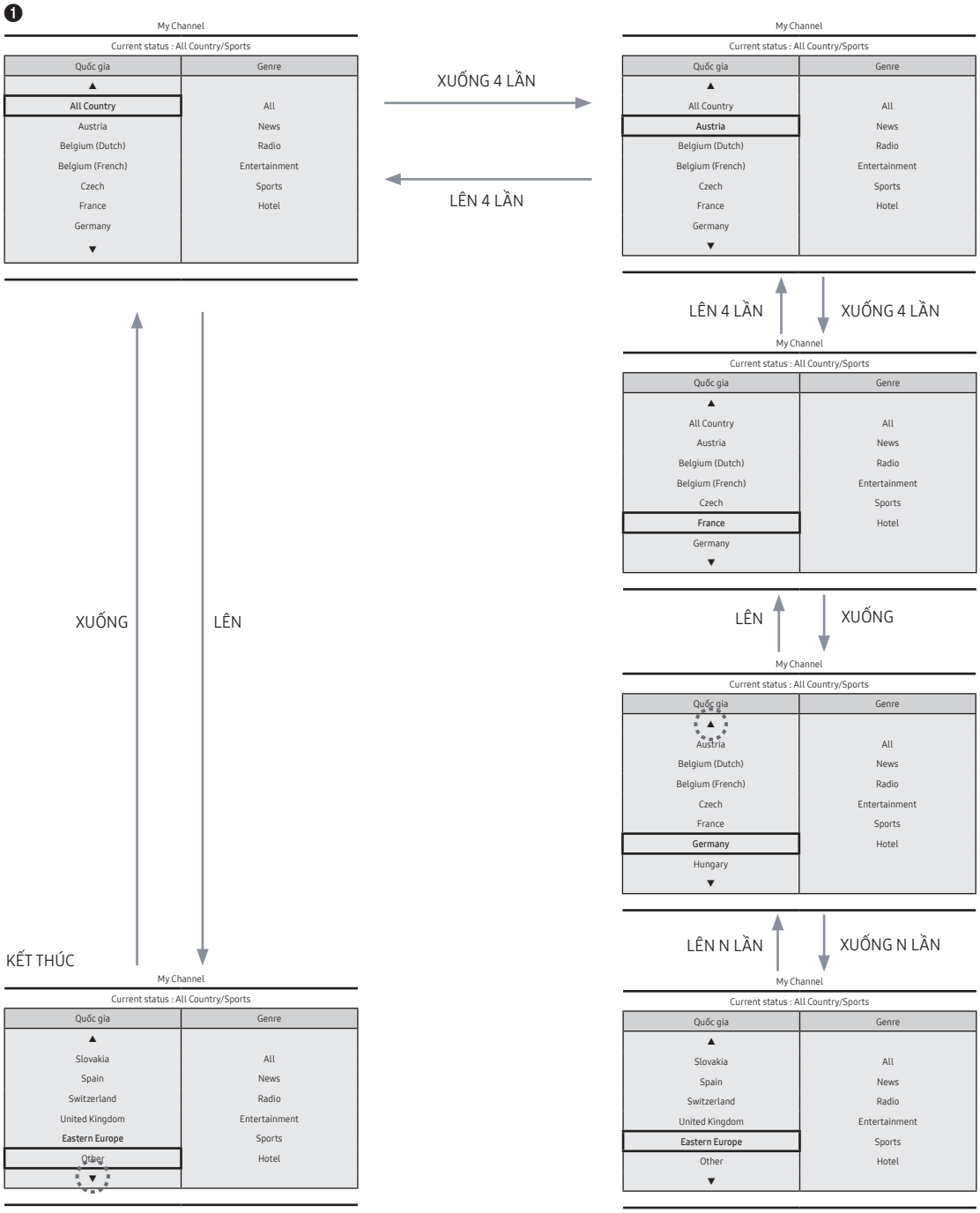

Thao tác tô sáng [Thể loại mặc định]

- Trang này chỉ đưa ra một số thao tác có thể thực hiện. Màn hình thực tế có thể không giống hệt như vậy.

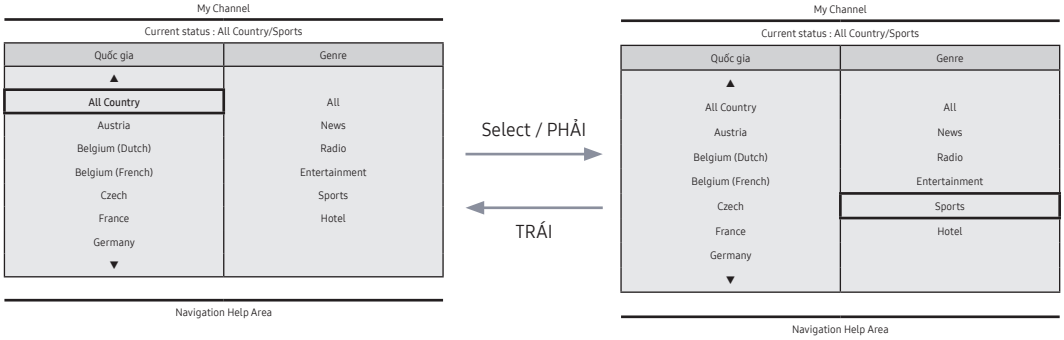

- Quốc gia đang được chọn sẽ được tô sáng.
- Tô sáng mặc định: Thể loại đang được chọn.

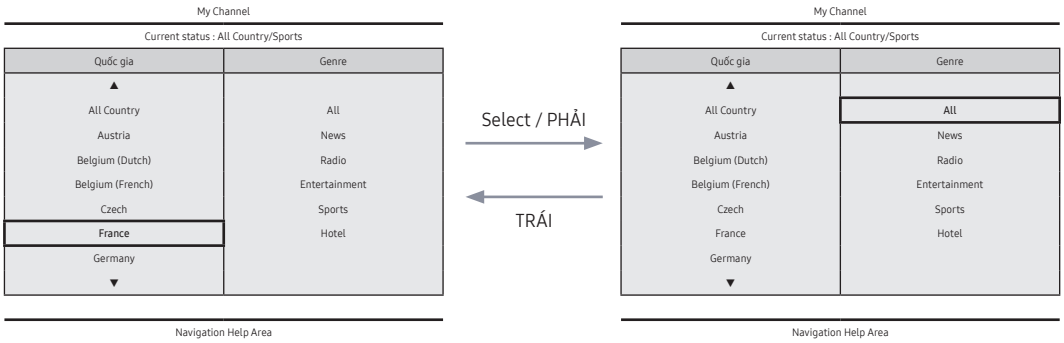

- Có vẻ xảy ra lỗi nguồn, nên đọc là “Mục khác của quốc gia được tô sáng.”. Xin vui lòng xác minh. (ví dụ: France)
- Tô sáng mặc định : Tất cả

Thao tác thay đổi chế độ 1 (1/2)

- Trang này chỉ đưa ra một số thao tác có thể thực hiện. Màn hình thực tế có thể không giống hệt như vậy.

❶

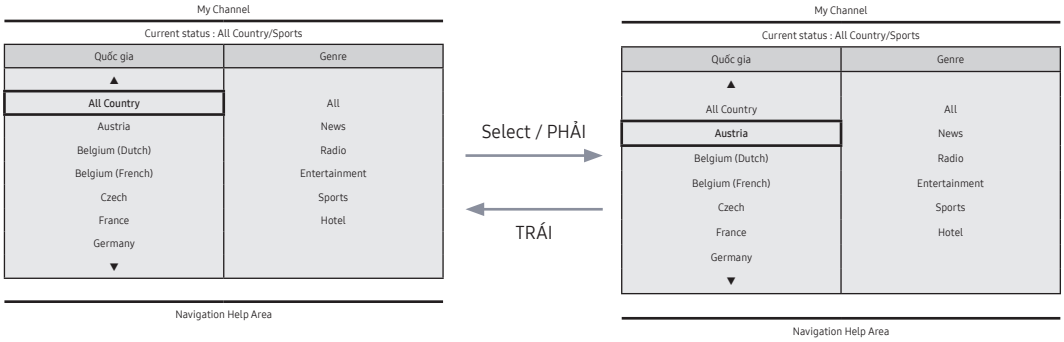

- Chế độ thể loại hiện tại : Toàn bộ của quốc gia/Thể thao

Select / PHẢI

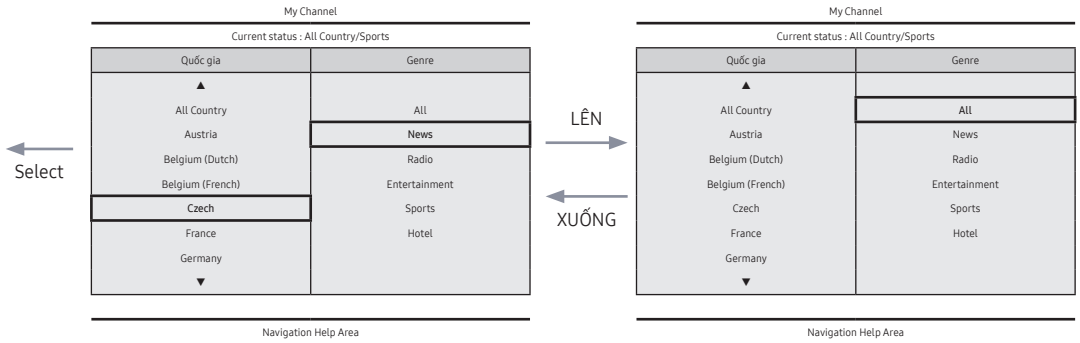

- Nếu quốc gia này được chọn, dòng tô sáng sẽ tự động chuyển sang menu thể loại.

Select / PHẢI

❻

Thao tác thay đổi chế độ 1 (2/2)

- Trang này chỉ đưa ra một số thao tác có thể thực hiện. Màn hình thực tế có thể không giống hệt như vậy.

❺

Select

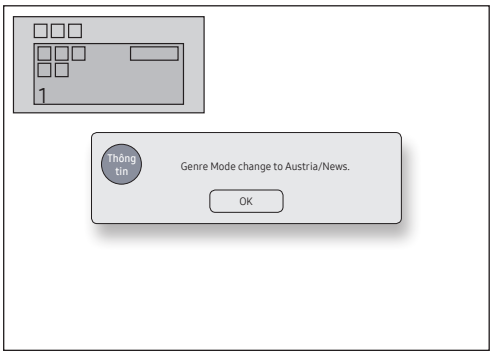

- Thông báo hoàn tất thay đổi chế độ thể loại sẽ được hiển thị.
- Thời gian chờ (5 giây)

Select / RETURN / Thời gian chờ

❻

❶

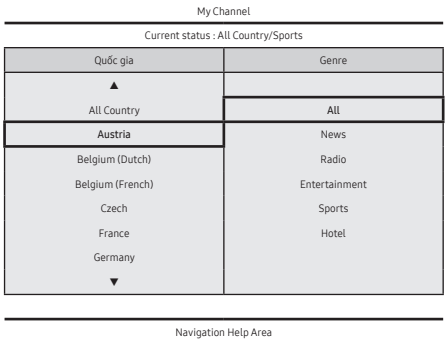

- Nhấn nút bên trái từ thể loại chuyển sang menu quốc gia sẽ tô sáng mục quốc gia đang được chọn.

Thao tác thay đổi chế độ 1 (1/2)

- Trang này chỉ đưa ra một số thao tác có thể thực hiện. Màn hình thực tế có thể không giống hệt như vậy.

❶

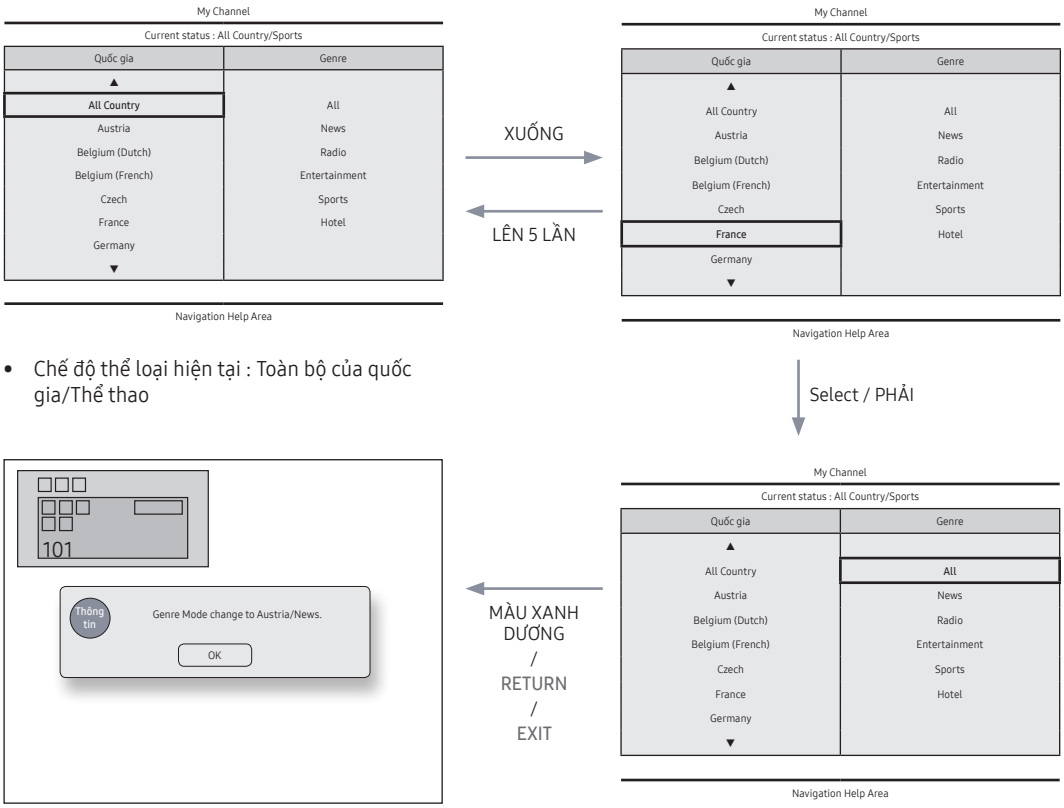

- Chế độ thể loại hiện tại : Toàn bộ của quốc gia/Thể thao

- Nếu quốc gia này được chọn, dòng tô sáng sẽ tự động chuyển sang menu thể loại.

Select / RETURN / Thời gian chờ

❺

Current Status : Austria / News

Tình huống bật nguồn [Bộ nhớ gần đây nhất]

- Trang này chỉ đưa ra một số thao tác có thể thực hiện. Màn hình thực tế có thể không giống hệt như vậy.

❶

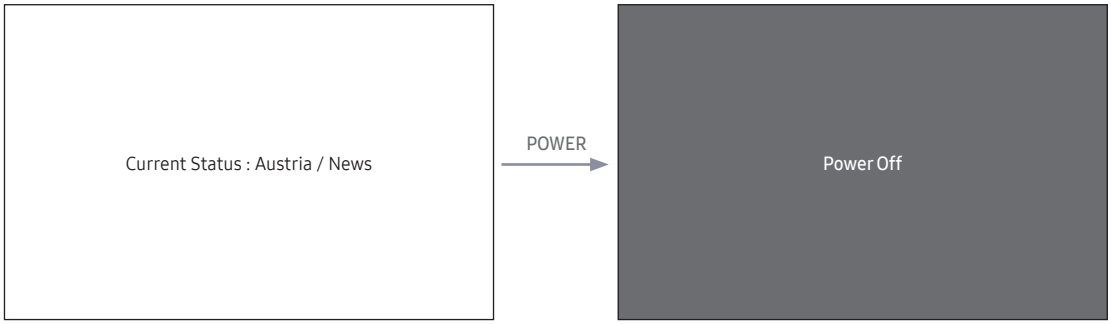

- Chế độ thể loại hiện tại : Toàn bộ của quốc gia/ Thể thao

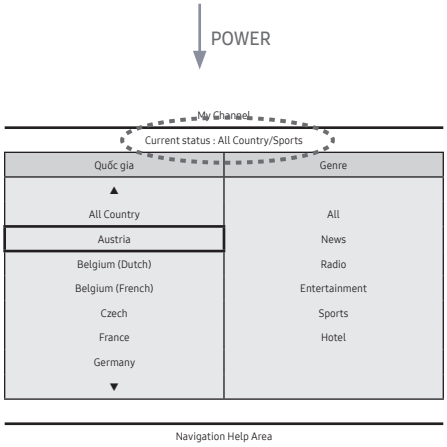

- Chế độ thể loại hiện tại : Áo / Tin tức

Chỉnh sửa thể loại: Mục này cấu hình các thể loại của từng kênh TV của khách sạn.

- Bạn có thể sử dụng qua Menu khách sạn (Mặc định của nhà sản xuất).
- Các thể loại được hỗ trợ gồm có: Tin tức, Radio, Giải trí, Thể thao và Khách sạn.
- Cùng một lúc, bạn có thể chọn nhiều thể loại cho từng kênh.
  Chỉnh sửa quốc gia (Chỉnh sửa kênh): Đây là mục chỉnh sửa để cấu hình quốc gia cho mỗi kênh TV của khách sạn.
- Các quốc gia được hỗ trợ (20 quốc gia): Áo, Bỉ, Trung Quốc, Đan Mạch, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Ý, Nhật Bản, Hà Lan, Na Uy, Bồ Đào Nha, Nga, Hàn Quốc, Tây Ban Nha, Thụy Điển, Thổ Nhĩ Kỳ, Mỹ
- Nếu nhiều kênh được đặt cho một quốc gia, quốc gia đó sẽ được đăng ký dưới dạng danh mục và người dùng có thể xem các kênh theo quốc gia.
- Có thể đặt nhiều quốc gia cho một kênh. Nếu người dùng chọn một danh mục, chỉ các kênh tương ứng với quốc gia đó sẽ được hiển thị trong danh sách kênh.
- Nếu bất kỳ kênh nào đặt cho quốc gia đó được chọn trong danh sách kênh thì mục Chỉnh sửa quốc gia sẽ được thêm vào Công cụ. Nếu không, mục Thêm vào quốc gia sẽ được thêm vào Công cụ.
- * Nếu chức năng tương ứng được thực hiện, bạn có thể đặt hoặc hủy quốc gia cho kênh được chọn đó.
- Giao diện khởi động
- Hiển thị màn hình mà người dùng có thể chọn quốc gia hoặc thể loại khi bật nguồn.

Bố cục khung hình bên trái

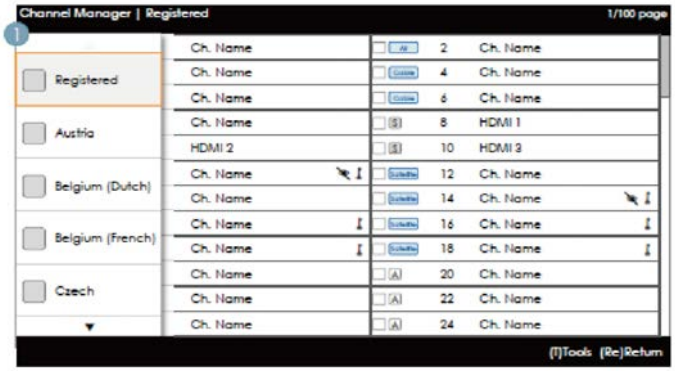

Hướng dẫn về phím

Nút	Hành động	Trợ giúp điều hướng
Select	Chọn hoặc vào vùng Trình duyệt kênh tương ứng.	(Không có hướng dẫn)
RETURN	Chọn hoặc vào vùng Trình duyệt kênh tương ứng.	Trở về
UP/DOWN	Di chuyển dòng tô sáng lên hoặc xuống.	(Không có hướng dẫn)
RIGHT	Di chuyển dòng tô sáng đến vùng Trình duyệt kênh.	(Không có hướng dẫn)
INFO	Hiển thị Thông tin danh mục.	(Không có hướng dẫn)
TOOLS	Hiển thị các menu chức năng của thiết bị.	Công cụ
EXIT	Hủy và quay lại bước trước (Chế độ mặc định của nhà sản xuất).	(Không có hướng dẫn)

✎ GHI CHÚ

- Đây là một phần của Khung hình bên trái (Các danh mục quốc gia).

✎ KHÁC

- Tô sáng mặc định : ‘Quốc gia đang được chọn’

Các mục

STT	Tên	Mô tả
1		• Khi người dùng vào màn hình này, mục đang được chọn sẽ được tô sáng theo mặc định. • Có biểu tượng Quốc gia + Tên danh mục. (Nếu mục tô sáng nằm trong Khung hình chính thì chỉ có biểu tượng được hiển thị.) • Di chuyển dòng tô sáng – Nhấn nút lên hoặc xuống để di chuyển dòng tô sáng. – Nếu các mục không được hiển thị hết trên một trang thì bạn sẽ thấy các dấu chỉ báo lên và xuống. – Khi dòng tô sáng được chuyển sang một danh mục, danh sách kênh tương ứng với danh mục tương ứng sẽ được tải sang Khung hình chính.

Khung hình bên trái [Các danh mục quốc gia]

Tiêu chuẩn	Danh mục	Chế độ kênh	Kích hoạt chế độ ăng ten		Mô tả
			Vô tuyến/Cáp	Vệ tinh	
Khách sạn	Đã được dò sóng từ đầu	Đã đăng ký	O	O	• Liệt kê tất cả các kênh đã đăng ký bởi hoạt động Tự động dò kênh.
	Quốc gia	Toàn bộ của quốc gia	O	O	• Cung cấp danh sách các kênh và nguồn được chỉ định trong danh sách Các kênh đã đăng ký. • Toàn bộ của quốc gia là tổng tất cả các kênh được đăng ký cho mỗi quốc gia. (Phần này chỉ được cung cấp cho người dùng cuối.)
		Quốc gia 1	O	O	
		Quốc gia 2	O	O	
		.	O	O	

Công cụ [Đã đăng ký/Các danh mục quốc gia]

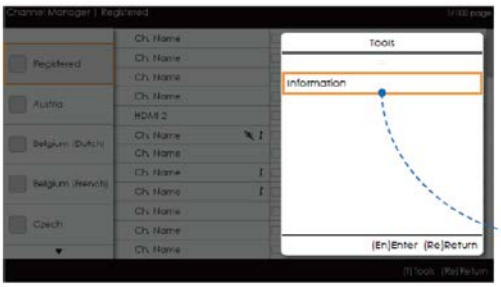

- Quản lý kênh > Danh mục kênh > Công cụ > Thông tin

- Các mục được hiển thị không có 'Kênh'.
- Nếu mục Đã đăng ký/Quốc gia trong Khung hình bên trái được tô sáng, bạn có thể kích hoạt cửa sổ tương ứng bằng cách nhấn nút 'INFO' trên điều khiển từ xa.
- Tất cả quốc gia được hiển thị.
- điều hướng các mục quốc gia bằng cách nhấn phím lên hoặc xuống. Có các dấu chỉ báo.

✎ GHI CHÚ

- Đây là định nghĩa về menu Công cụ trong Danh mục khung hình bên trái.
- Chỉ có mục Thông tin cho từng Đăng ký/Quốc gia được cung cấp.

Các mục

Danh mục	Menu Công cụ	Mô tả
Đã đăng ký, Quốc gia	Thông tin	Các kênh đã đăng ký. Số kênh của mỗi quốc gia.

- Các mục được hiển thị không có 'Kênh'.

Các trường hợp xảy ra lỗi

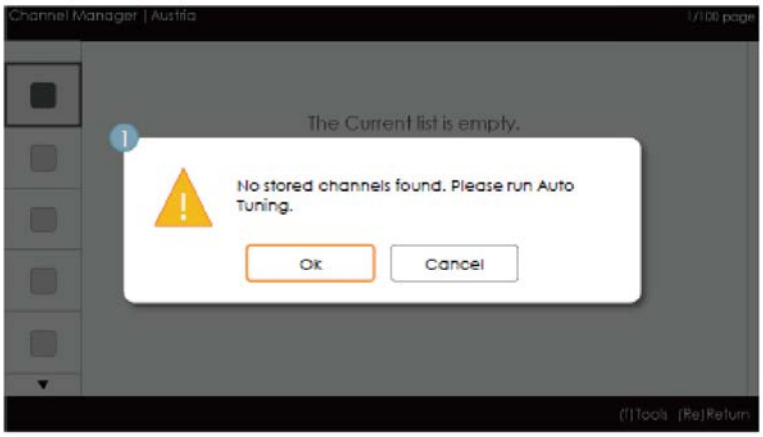

✎ GHI CHÚ

- Đây là thông báo khi không có kênh nào được lưu trong danh sách Kênh đã đăng ký.

Các mục

STT	Tên	Mô tả
1	Thông báo	• Khi vào trình duyệt, nếu mục Các kênh đã đăng ký trống rỗng thì một thông báo bật mở sẽ được hiển thị, cho phép người dùng chuyển sang menu Tự động lưu (Chương trình). • Khi cả thời gian và kênh đều không được cấu hình và ngược dùng vào Hoạt động Quản lý kênh thì thông báo cho phép người dùng chuyển sang hoạt động Tự động dò sóng (Chương trình tự động) được hiển thị giống như mô tả ở trên.

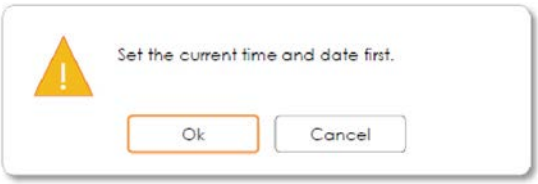

- Đây là thông báo khi thời gian chưa được cấu hình.
– Nếu thời gian chưa được cấu hình, thông báo này sẽ hiển thị trong Chế độ mặc định của nhà sản xuất trước khi vào Quản lý kênh.

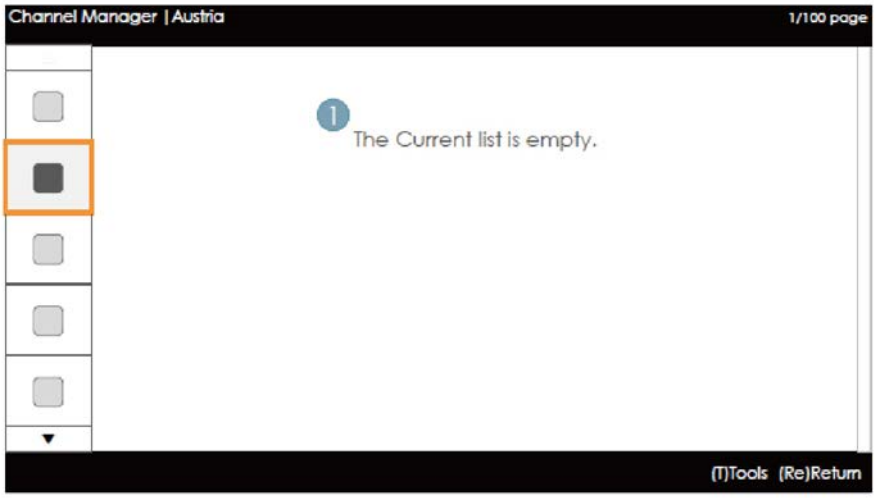

✎ GHI CHÚ

- Đây là màn hình hiển thị khi không có kênh nào được đăng ký cho danh mục quốc gia.

Các mục

STT	Mô tả	Mô tả
		Thông báo này được hiển thị khi quốc gia đang được chọn không có mục nào.

Khung hình chính [Trình duyệt kênh]

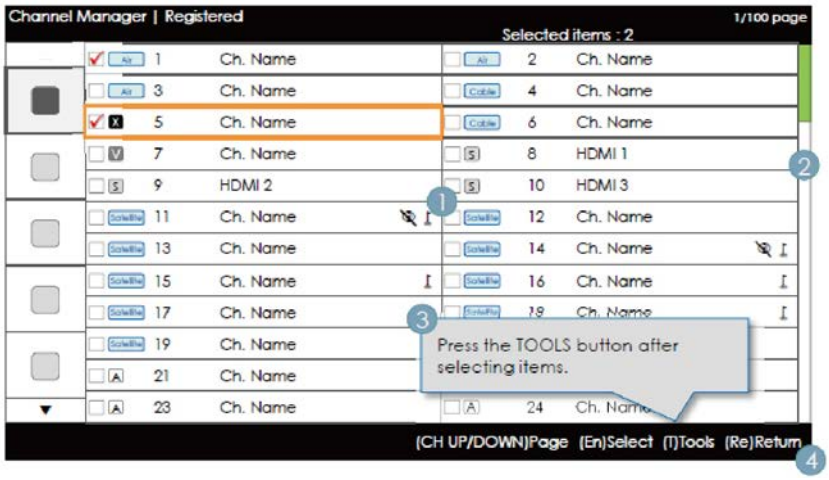

Hướng dẫn về phím

Nút	Hành động	Trợ giúp điều hướng
CH UP/DOWN	Di chuyển trang.	Trang
Select	Chọn hoặc vào vùng Trình duyệt kênh tương ứng.	Chọn
RETURN	Quay lại bước trước (Chế độ mặc định của nhà sản xuất).	Trở về
UP/DOWN	Di chuyển dòng tô sáng lên hoặc xuống.	(Không có hướng dẫn)
RIGHT	Di chuyển dòng tô sáng đến vùng Trình duyệt kênh.	(Không có hướng dẫn)
INFO	Hiển thị Thông tin danh mục.	(Không có hướng dẫn)
TOOLS	Hiển thị các menu chức năng của thiết bị.	Công cụ
EXIT	Hủy và quay lại bước trước (Chế độ mặc định của nhà sản xuất).	(Không có hướng dẫn)

✎ GHI CHÚ

- Đây là một phần của Khung hình bên trái (Trình duyệt kênh).
- Mục được tô sáng ban đầu nằm trên kênh trước khi vào Chế độ mặc định của nhà sản xuất hoặc đầu vào ngoại vi.

Các mục

STT	Tên	Mô tả
1	Khung hình chính	Hiển thị kênh hoặc danh sách nguồn của danh mục đang được chọn.
2	Thanh cuộn	Hiển thị vị trí của trang hiện tại trên tổng số các trang.
3	Vùng trợ giúp về điều hướng	Vùng này được hiển thị mỗi khi người dùng vào mục Quản lý kênh. (Nếu người dùng thoát ra rồi vào lại Quản lý kênh, vùng này sẽ hiển thị lại.) Vùng sẽ biến mất khi hết thời gian chờ (5 giây) hoặc khi người dùng nhấn một nút bất kỳ.
4	Vùng trợ giúp về điều hướng	Thông tin quốc gia đang được cấu hình và các nút MÀU ĐỎ nằm ở phía bên trái. Các mục này được hiển thị và điều hướng theo nhóm một cách sinh động. Hướng dẫn về phím nằm về phía bên phải.

Các mục thông dụng trong kênh [+ Biểu tượng-phương thức]

Quy tắc trình bày danh sách kênh

Tiêu chuẩn	Mục	Cấu trúc
ATSC	Kênh kỹ thuật số	• Ô chọn + Biểu tượng trạng thái + Số kênh kỹ thuật số + Tên kênh • Định dạng hiển thị số kênh: ###-### (Số kênh được hiển thị bằng dấu '-'.)
	Kênh analog	• Ô chọn + Biểu tượng analog + Số kênh analog + Tên kênh • Định dạng hiển thị số kênh: ### ('-' không được sử dụng để hiển thị số kênh analog.)
DVB (CHEM)	Kênh kỹ thuật số	• Ô chọn + Biểu tượng trạng thái + Số kênh kỹ thuật số + Tên kênh • Định dạng hiển thị số kênh: ### (Độ dài tối đa của số kênh theo quy chuẩn của vùng.)
	Kênh analog	• Ô chọn + Biểu tượng analog + Số kênh analog + Tên kênh • Định dạng hiển thị số kênh: ### (Độ dài tối đa của số kênh theo quy chuẩn của vùng.)

Quy tắc trình bày biểu tượng danh sách kênh

Mục		Ví dụ		Ưu tiên
Biểu tượng Dynamic SI	Các kênh bị xóa bởi Dynamic SI	☐ X NNNNNNNN TÊN KÊNH	• Các kênh bị xóa bởi Dynamic SI chứ không do người dùng xóa.	1
	Các kênh được thêm bởi Dynamic SI	☐ V NNNNNNNN TÊN KÊNH	• Các kênh được thêm bởi Dynamic SI chứ không do người dùng thêm.	2
Biểu tượng kênh analog		☐ A NNNNNNNN TÊN KÊNH (Tên kênh đã được chỉnh sửa.)	• Biểu tượng kênh analog được hiển thị.	3
Biểu tượng kênh nguồn		☐ S NNNNNNNN TÊN KÊNH	• Một kênh là một nguồn đầu vào.	4
Biểu tượng ăng ten	Vô tuyến	☐ Air NNNNNNNN TÊN KÊNH	• Biểu thị các kênh thu từ ăng ten. Các biểu tượng Vô tuyến, Cáp hoặc Ăng ten vệ tinh được hiển thị với độ ưu tiên thấp nhất.	5
	Cáp	☐ Cable NNNNNNNN TÊN KÊNH		
	Vệ tinh	☐ Satellite NNNNNNNN TÊN KÊNH		

Biểu tượng kênh bị khóa mã	NNNNNNNN TÊN KÊNH	• Biểu tượng kênh bị khóa mã. Mục này hiển thị cho ăng ten Vệ tinh.	-
Tắt tiếng video	NNNNNNNN TÊN KÊNH	• Trong kênh bị tắt tiếng, thông tin về âm thanh và kênh sẽ được cung cấp.	-

Thêm vào quốc gia/Chỉnh sửa quốc gia (1/2)

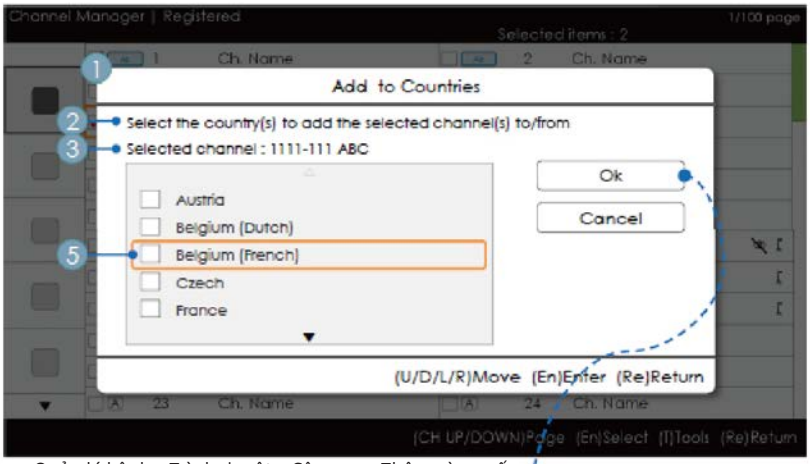

- Quản lý kênh > Trình duyệt > Công cụ > Thêm vào quốc gia

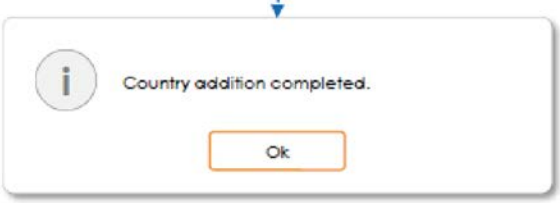

Hướng dẫn về phím

Nút	Hành động	Trợ giúp điều hướng
Select	Chọn mục được tô sáng.	Chọn
RETURN	Hủy và quay lại màn hình trước (Công cụ).	Trở về
UP/DOWN	Di chuyển dòng tô sáng sang các mục quốc gia.	Di chuyển
LEFT/RIGHT	Di chuyển dòng tô sáng.	Di chuyển
INFO	Không có phản hồi	Không có phản hồi
TOOLS	Đóng cửa sổ hiện tại và hiển thị menu 'Công cụ'.	(Không có hướng dẫn)
EXIT	Hủy và quay lại bước trước (Chế độ mặc định của nhà sản xuất).	(Không có hướng dẫn)

✎ GHI CHÚ

- Đây là định nghĩa về phần Thêm vào quốc gia.
- Kênh được tô sáng hoặc nhiều kênh được chọn sẽ được thêm vào Danh mục quốc gia.

✎ KHÁC

- Thời gian chờ (60 giây)

Các mục

STT	Tên	Mô tả
1	Cửa sổ Thêm vào quốc gia	• Nếu trong các kênh đã chọn không có kênh nào được đăng ký cho danh sách quốc gia đó, "Thêm vào quốc gia" sẽ hiển thị dưới dạng tiêu đề. • Ô chọn sẽ được hiển thị tùy theo quốc gia được chọn khi vào màn hình đó đã được đăng ký hay chưa.
2	Hướng dẫn	
3	Thông tin chọn	• Số sê-ri hoặc tên của kênh đã chọn. – Tên kênh sẽ hiển thị khi một kênh đã được chọn: Kênh đã chọn: NNNN-NNN ABC – Số của các kênh đã chọn sẽ được hiển thị khi có nhiều kênh đã được chọn: Số kênh đã chọn: N
4	Thông báo hoàn tất	• Thông báo sẽ được hiển thị sau khi bạn hoàn tất thao tác. (Thông báo này luôn được hiển thị nếu bạn chọn nút OK.)
5	Dấu chọn	• Cách xác định ý nghĩa của các dấu chọn kênh • ☑: Khi tất cả các mục đã được đăng ký. • ■: Khi chỉ một phần của các mục đã được đăng ký. • ☐: Khi chưa có mục nào được đăng ký.

Thêm vào quốc gia/Chỉnh sửa quốc gia (2/2)

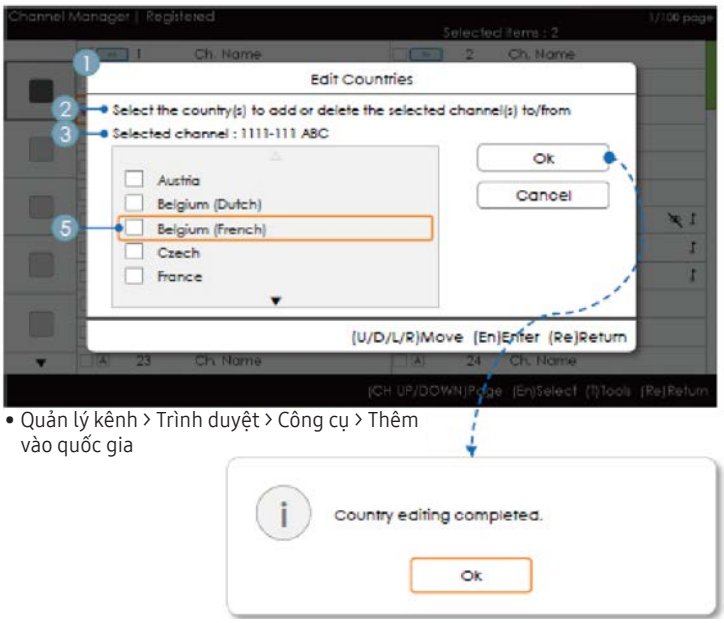

• Quản lý kênh > Trình duyệt > Công cụ > Thêm vào quốc gia

Hướng dẫn về phím

Nút	Hành động	Trợ giúp điều hướng
Select	Chọn mục được tô sáng.	Chọn
RETURN	Hủy và quay lại màn hình trước (Công cụ).	Trở về
UP/DOWN	Di chuyển dòng tô sáng sang các mục quốc gia.	Di chuyển
LEFT/RIGHT	Di chuyển dòng tô sáng.	Di chuyển
INFO	Không có phản hồi	Không có phản hồi
TOOLS	Đóng cửa sổ hiện tại và hiển thị menu 'Công cụ'.	(Không có hướng dẫn)
EXIT	Hủy và quay lại bước trước (Chế độ mặc định của nhà sản xuất).	(Không có hướng dẫn)

✎ GHI CHÚ

- Đây là định nghĩa về phần Chỉnh sửa quốc gia.
- Mục kênh được tô sáng hoặc nhiều mục kênh được chọn sẽ được thêm vào hoặc xóa khỏi Danh mục của quốc gia.
- Thời gian chờ (60 giây)

Các mục

STT	Tên	Mô tả
1	Thêm vào quốc gia	• Nếu có một kênh được đăng ký trong số các kênh đã chọn, Chỉnh sửa quốc gia sẽ được hiển thị dưới dạng tiêu đề. • Ô chọn được hiển thị tùy theo quốc gia được chọn đã được đăng ký hay chưa.
2	Hướng dẫn	
3	Thông báo hoàn tất	• Thông báo sẽ được hiển thị sau khi bạn hoàn tất thao tác. (Thông báo này luôn được hiển thị nếu bạn chọn nút OK.)

Chỉnh sửa số kênh [Loại hoán đổi]

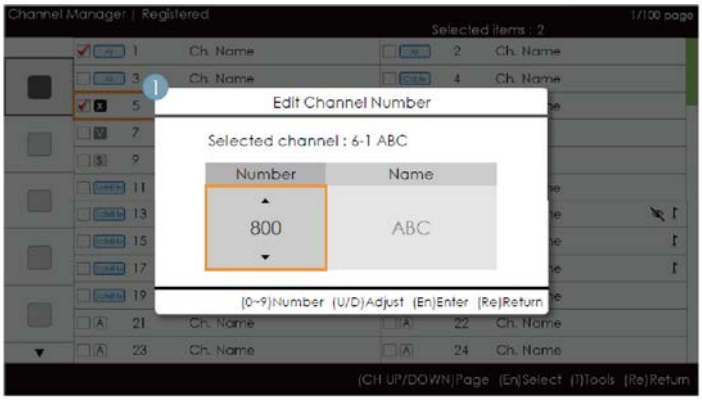

- Quản lý kênh > Trình duyệt > Công cụ > Chỉnh sửa số kênh

Hướng dẫn về phím

Nút	Hành động	Trợ giúp điều hướng
Select	Áp dụng các thay đổi và đóng cửa sổ.	Chọn
RETURN	Hủy và quay lại màn hình trước (Công cụ).	Trở về
▲/▼	Thay đổi số kênh của kênh đã chọn.	Điều chỉnh
0~9	Nhập một số.	Số
INFO	Không có phản hồi	Không có phản hồi
TOOLS	Đóng cửa sổ hiện tại và hiển thị menu 'Công cụ'.	(Không có hướng dẫn)
EXIT	Hủy và quay lại bước trước (Chế độ mặc định của nhà sản xuất).	(Không có hướng dẫn)

✎ GHI CHÚ

- Đây là chức năng thay đổi số kênh. (Loại hoán đổi)
- Bạn có thể thay đổi số kênh trong tất cả danh sách kênh và những thay đổi này áp dụng cho tất cả các kênh.
- Nếu số kênh mới chưa được chỉ định cho một kênh khác, số kênh sẽ được cập nhật sang số kênh mới và danh sách được sắp xếp lại theo thứ tự số kênh tăng dần.
- Nếu số kênh mới đã được chỉ định cho một kênh khác, thực hiện theo Quy cách của khách sạn.

✎ KHÁC

- Có hỗ trợ quay vòng theo chiều dọc.

Các mục

STT	Tên	Mô tả
1	Cửa sổ Chỉnh sửa số kênh	• Hỗ trợ cả các phím số và phím Lên/Xuống. – **Kênh đã chọn**: Hiển thị tên kênh đang được chọn. – **Số**: Hiển thị số kênh mới. – (Tên kênh đang được chỉ định cũng được hiển thị.) – **Tên**: Hiển thị tên kênh đang được chỉ định. (Nếu không có kênh nào thì hiển thị là "(Không có)".) : Nếu có một kênh mà không có tên thì tên được hiển thị dưới dạng "-----".
2	Thông báo cảnh báo	• Nếu có một kênh đã chỉ định được chọn – Nếu số kênh mới đã được chỉ định cho một kênh khác, thông báo xác nhận sẽ bật mở. (Tham khảo hình ảnh bên dưới.) – Nếu người dùng muốn thay đổi số kênh sang một số đã được chỉ định cho một kênh khác, các số kênh sẽ được hoán đổi và lưu lại.

Chỉnh sửa số kênh [Đầu vào ngoại vi] (3/3)

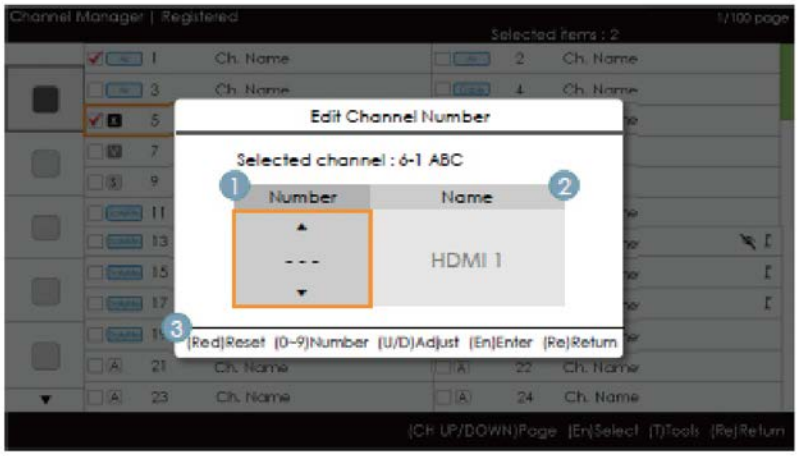

- Quản lý kênh > Trình duyệt > Công cụ > Chỉnh sửa số kênh

Hướng dẫn về phím

Nút	Hành động	Trợ giúp điều hướng
RED	Nếu người dùng nhấn nút này, số kênh sẽ được đặt lại.	Khôi phục
Select	Áp dụng các thay đổi và đóng cửa sổ.	Chọn
RETURN	Hủy hoặc quay lại màn hình trước (Công cụ).	Trở về
▲/▼	Thay đổi số kênh của kênh đã chọn.	Điều chỉnh
0~9	Nhập một số.	Số
INFO	Không có phản hồi	Không có phản hồi
TOOLS	Đóng cửa sổ hiện tại và hiển thị menu 'Công cụ'.	(Không có hướng dẫn)
EXIT	Hủy và quay lại bước trước (Chế độ mặc định của nhà sản xuất).	(Không có hướng dẫn)

✎ GHI CHÚ

- Chức năng này chỉ định một nguồn đầu vào ngoại vi cho một số kênh. (Những thay đổi này áp dụng cho tất cả các kênh.)
- Nếu số kênh mới đã được chỉ định cho một kênh khác, thực hiện theo Quy cách của khách sạn.

✎ KHÁC

- Tô sáng mặc định : Vùng số kênh.
- Có hỗ trợ quay vòng theo chiều dọc.
- Thời gian chờ (60 giây)

Các mục

STT	Tên	Mô tả
1	Vùng số kênh	• Vùng số kênh. – Hỗ trợ cả các phím số và phím Lên/Xuống. – Nếu không có giá trị nào được chỉ định, số lượng ký tự '-' sẽ được hiển thị bằng với số chữ số. ▲ -- ▼ → ▲ 1 ▼ → ▲ 15 ▼
2	Tên nguồn	• Tên đầu vào ngoại vi – Các mục không cấu hình được sẽ bị tắt.
3	Trợ giúp Vùng trợ giúp	• Nếu người dùng nhấn nút màu đỏ, số kênh sẽ được đặt lại.

Chỉnh sửa Tên Kênh

- Quản lý Kênh > Trình duyệt > Công cụ > Chỉnh sửa Tên Kênh

Hướng dẫn về phím

Nút	Hành động	Trợ giúp điều hướng
GREEN	Lưu các thay đổi và quay lại Quản lý kênh.	Xong
Select	Lưu tên kênh và di chuyển con trỏ đến trường tiếp theo.	Chọn
RETURN	Hủy và quay lại màn hình trước (Công cụ).	Trở về
▲/▼/◀/▶	Điều hướng trên bàn phím.	Di chuyển
0~9	Nhập một số.	(Không có hướng dẫn)
INFO	Không có phản hồi	Không có phản hồi
TOOLS	Đóng cửa sổ hiện tại và hiển thị menu 'Công cụ'.	(Không có hướng dẫn)
EXIT	Hủy và quay lại bước trước (Chế độ mặc định của nhà sản xuất).	(Không có hướng dẫn)

✎ GHI CHÚ

- Đây là định nghĩa về bàn phím được dùng cho chức năng Chỉnh sửa tên kênh.

✎ KHÁC

- Thời gian chờ (60 giây)

Các mục

STT	Tên	Mô tả
1	Cửa sổ Chỉnh sửa tên kênh	
2	Tên kênh	• Con trỏ và ký tự đang được nhập có cùng màu với màu tô sáng. • Khi đã đạt đến số ký tự tối đa, con trỏ sẽ biến mất.
3	Bàn phím	• Để biết rõ tình huống chi tiết, tham khảo tài liệu thiết kế bàn phím.

Công cụ [Chế độ chỉnh sửa]

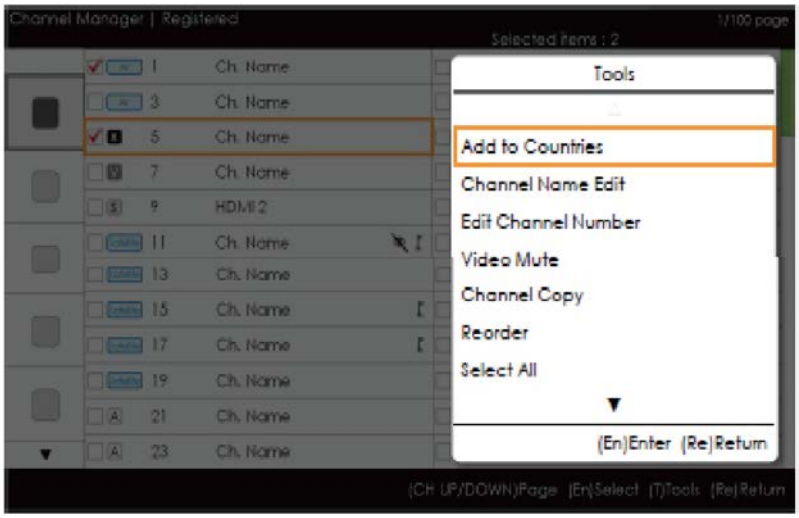

Chế độ chỉnh sửa	
Nội dung tô sáng (khi số của mục đã đánh dấu là 0 hoặc 1)	Khi có nhiều mục được đánh dấu.
Thêm vào quốc gia Chỉnh sửa quốc gia (khi có một mục đã đăng ký được đánh dấu) Chỉnh sửa tên kênh Chỉnh sửa Số Kênh Tắt tiếng video Sao chép kênh (Astra HD +) Sắp xếp lại (Vệ tinh) Chọn tất cả Bỏ chọn tất cả (chỉ hiển thị khi có một hoặc nhiều mục đã được chọn) Xóa	Thêm vào quốc gia Chỉnh sửa quốc gia (khi có một mục đã đăng ký được đánh dấu) Tắt tiếng video Sắp xếp lại (Vệ tinh) Chọn tất cả Bỏ chọn tất cả Xóa

✎ GHI CHÚ

- Vị trí của menu bật mở: Menu Công cụ cho một mục trong cột bên trái của **Danh sách kênh** → Phần này được hiển thị ở bên phải. Menu Công cụ cho một mục trong cột bên phải của **Danh sách kênh** → Phần này được hiển thị ở bên trái.
- Nếu người dùng nhấn nút TOOLS khi mục được tô sáng chưa được chọn, mục đó sẽ được tự động đánh dấu là đã chọn.
- Để xem thông số kỹ thuật chi tiết của từng chức năng, tham khảo Quản lý kênh NEO.

Biểu ngữ kênh [khi số kênh được chỉ định cho một nguồn ngoại vi]

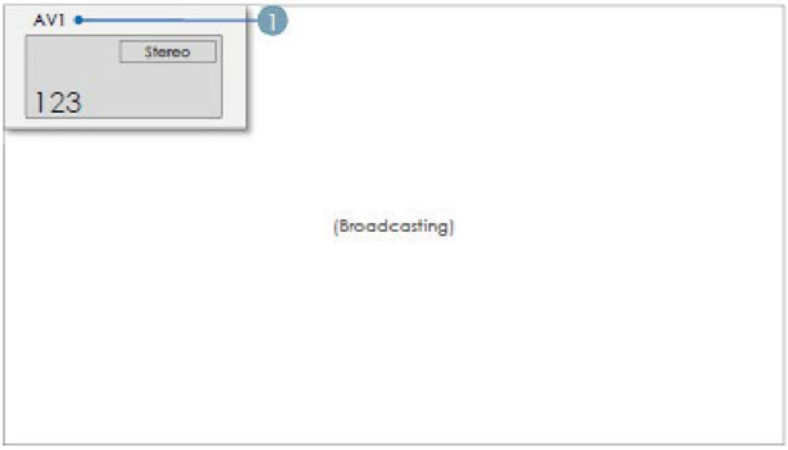

✎ GHI CHÚ

- Quy cách biểu ngữ kênh được áp dụng.
- Khi có một mục không được hỗ trợ hoặc không có thông tin tương ứng, các giá trị của mục sẽ không được hiển thị.
- Tên kênh được trình bày dưới dạng ‘tên nguồn đầu vào ngoại vi’.

Các mục

STT	Tên	Mô tả
1	Tên đầu vào ngoại vi	

Danh sách kênh cho phép truy cập vào các tính năng liên quan đến GenreTV.

- Chế độ quốc gia
- Thay đổi chế độ thể loại.

Mixed Channel Map

Bản đồ trộn kênh là một chức năng để trộn các kênh vô tuyến, cáp và vệ tinh.
[Ngoại trừ các kiểu máy dành cho Úc, Singapore, New Zealand]

– Phải đặt Bản đồ trộn kênh là BẬT để trộn các kênh vô tuyến, cáp và vệ tinh.
– Sử dụng Chỉnh sửa kênh để sắp xếp các kênh sau khi bật 'Bản đồ trộn kênh' trong menu Tùy chọn khách sạn.

Thanh Âm thanh

- Loa Sound-Bar và TV khách sạn của Samsung
  - Sử dụng loa Sound-Bar và TV khách sạn của Samsung có hỗ trợ tính năng ARC với HDMI. Nếu bạn kết nối hai thiết bị tương thích của Samsung là loa Sound-Bar và TV khách sạn với nhau bằng một dây cáp HDMI thì khách có thể nghe được âm thanh của TV qua loa Sound-Bar.
  - Các kiểu máy hỗ trợ chức năng ARC có trong danh sách dưới đây:
    - Loa âm thanh:
      - HW-K450/K550
      - HW-M550/M450/M4500
- Thiết lập loa Sound-Bar về chế độ Khách sạn

1. Thiết lập các tùy chọn menu Khách sạn sau:
   - Tùy chọn Khách sạn > System > Sound Bar Out = On
   - Tùy chọn Khách sạn > Power On > Power On Volume > User Defined
   - Tùy chọn Khách sạn > Power On > Power On Volume > Cài đặt giá trị lớn hơn 0
   - Tùy chọn Khách sạn > Power On > Max Volume > Cài đặt giá trị lớn hơn 0
2. Kết nối cáp HDMI từ giắc cắm HDMI OUT ở phía sau loa Sound-Bar với cổng HDMI3 (hỗ trợ ARC) trên TV khách sạn.
3. Sau khi kết nối loa Sound-Bar với TV khách sạn, khi bật TV, loa Sound-Bar sẽ tự động phát hiện TV, sau đó tự động chuyển sang chế độ Khách sạn.

Các đặc điểm chức năng của chế độ Khách sạn trên loa Sound-Bar:

- Bật/tắt nguồn được đồng bộ hóa với TV
- HDMI_CEC được mặc định là Bật
- Chỉ hoạt động qua cổng "HDMI OUT"
- Tắt phím "Chế độ đầu vào" trên VFD để ngăn các thay đổi nguồn âm thanh không mong muốn.
- Nhận thiết lập Âm lượng khi bật nguồn và Âm lượng tối đa có thể điều chỉnh được từ menu tùy chọn Khách sạn của TV. Tuy nhiên, các giá trị Âm lượng khi bật nguồn và Âm lượng tối đa của loa Sound-Bar chỉ bằng ½ thiết lập Âm lượng khi bật nguồn và Âm lượng tối đa trong menu tùy chọn Khách sạn của TV.
  Ví dụ: Nếu Âm lượng khi bật nguồn của TV = 20 và Âm lượng tối đa = 90 thì Âm lượng khi bật nguồn của loa Sound Bar = 10 và Âm lượng tối đa = 45.

*Chức năng này có thể thay đổi tùy theo kiểu máy.

Chế độ bảo mật

Thông số kỹ thuật thiết kế

- Chế độ này nhằm hạn chế một số chức năng như TTX và đầu vào nguồn ngoại vi (**HDMI**, **USB**) trong một số thiết bị nhất định như thiết bị hiệu chỉnh.
- Menu Bảo mật được bảo vệ bằng mật khẩu. Truy cập vào menu Bảo mật sẽ bị từ chối nếu không có mật khẩu.
- Thiết lập bảo mật
  - Có thể đặt Thiết lập bảo mật là ON hoặc OFF.
  - Mặc định là OFF.
  - Thiết lập bảo mật: Nếu đặt là Bật, đầu vào nguồn ngoại vi (**HDMI**, **USB**) và chức năng TTX sẽ bị tắt.
- Thiết lập mật khẩu
  - Phần này cho phép người dùng thay đổi mật khẩu.
  - Người dùng phải nhập mật khẩu hiện tại, mật khẩu mới và xác nhận mật khẩu mới này.
- Đặt lại mật khẩu
  - Phần này dùng để đặt lại mật khẩu.
  - Mật khẩu mặc định là "00000000".
  - Đặt lại mật khẩu chỉ hiển thị trong menu Mặc định của nhà sản xuất bằng cách sử dụng tổ hợp phím Thông tin và Mặc định của nhà sản xuất.

  Phần này không hiển thị nếu dùng tổ hợp phím MUTE → 1 → 1 → 9 → Select.
- Thiết lập bảo mật: Nếu đặt là Bật, chức năng SIRCH sẽ không hoạt động.
- Khôi phục cài đặt mặc định của nhà sản xuất sẽ không đặt lại Thiết lập bảo mật.

Lắp đặt Giá treo Tường

Bộ giá treo tường (được bán riêng) cho phép bạn gắn TV lên tường. Để biết thông tin chi tiết về cách lắp đặt giá treo tường, hãy xem hướng dẫn được cung cấp cùng với giá treo tường. Liên hệ một kỹ thuật viên để hỗ trợ khi lắp đặt giá đỡ treo tường. Chúng tôi khuyên bạn không nên tự lắp đặt.

Samsung Electronics không chịu trách nhiệm về bất kỳ hư hỏng nào của sản phẩm hoặc tổn thương của bạn hay người khác khi bạn tự ý lắp đặt TV.

Các đặc tính của Bộ Giá treo Tường (VESA)

✎ Bộ giá treo tường không được cung cấp nhưng có thể mua riêng.

Lắp đặt giá treo lên bức tường vững chắc, vuông góc với sàn. Khi gắn vào vật liệu khác vui lòng liên hệ đại lý gần nhất. Nếu treo lên trần nhà hoặc tường nghiêng, sản phẩm có thể sẽ bị rơi gây thương tích.

✎ GHI CHÚ

- Kích thước chuẩn của bộ giá treo tường xem bảng dưới đây.
- Khi mua bộ giá treo tường, hướng dẫn lắp đặt chi tiết và những bộ phận cần thiết cũng sẽ được cung cấp.
- Không sử dụng những đinh vít không tuân thủ các đặc điểm về đinh vít chuẩn của VESA.
- Không được sử dụng đinh vít dài hơn chiều dài tiêu chuẩn vì chúng có thể là nguyên nhân gây hư hỏng bên trong TV.
- Với những giá treo không tuân theo các đặc điểm về đinh vít chuẩn của VESA, độ dài của đinh vít có thể khác phụ thuộc vào đặc điểm của giá treo.
- Không vặn đinh vít quá chặt. Điều này có thể... làm hỏng sản phẩm hoặc làm rơi sản phẩm, dẫn đến thương tích. Samsung sẽ không chịu trách nhiệm cho những trường hợp như vậy.
- Samsung không chịu trách nhiệm về những hư hỏng hay tổn thương của con người khi sử dụng giá treo không theo chuẩn VESA hoặc giá treo không phù hợp hay người tiêu dùng không làm theo hướng dẫn lắp đặt sản phẩm.
- Không được vượt quá 15 độ nghiêng khi lắp đặt TV này.
- Khi lắp đặt bộ giá treo tường, chúng tôi khuyên bạn nên siết chặt cả bốn đinh vít VESA.
- Nếu bạn muốn lắp đặt bộ giá treo tường chỉ sử dụng hai đinh vít phía trên, hãy chắc chắn là sử dụng bộ giá treo tường Samsung hỗ trợ lắp đặt kiểu này. (Bạn có thể không mua được bộ giá treo tường kiểu này, tùy thuộc vào khu vực địa lý.)

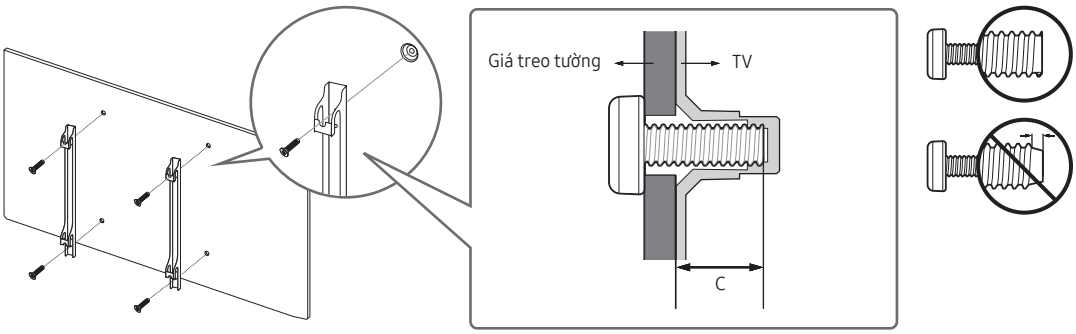

inch	Thông số kỹ thuật VESA (A * B)	C (mm)	Đinh vít Chuẩn	Số lượng	
50 ~ 65	400 x 400	18 ~ 20	M8	4	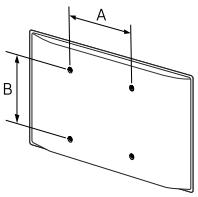

Không nên lắp Bộ Giá treo khi đang bật TV.
Việc này có thể gây nguy hiểm do điện giật.

Gắn chặt TV lên tường

Lưu ý: Hành động kéo, đẩy, hoặc leo lên TV có thể làm TV bị rơi. Nhất là cần bảo đảm rằng trẻ em không đánh đu lên hoặc lay TV; bởi hành động này có thể khiến TV rơi xuống, gây chấn thương nghiêm trọng hoặc chết người. Hãy làm theo tất cả những hướng dẫn an toàn được cung cấp trong Tờ bướm An toàn. Để thêm chắc chắn và an toàn, hãy lắp đặt thiết bị chống rơi như sau.

Để TV không rơi xuống

1. Đặt các đinh vít vào kẹp chặt và chắc chắn lên tường. Chắc chắn rằng các đinh vít đều đã được bắt chặt vào tường.
   ✎ Tùy theo loại tường, có thể bạn sẽ cần thêm đồ nghề như mấu neo.
   ✎ Vì vòng kẹp, đinh vít và dây cột không được cung cấp kèm theo sản phẩm, bạn vui lòng mua thêm.
2. Gỡ các đinh vít ở giữa mặt lưng TV, đặt đinh vít vào trong vòng kẹp, sau đó siết chặt lại các đinh vít vào TV.
   ✎ Có thể đinh vít không được cung cấp kèm theo sản phẩm. Trong trường hợp này, bạn vui lòng mua đinh vít có thông số kỹ thuật như sau.
3. Nối các vòng kẹp cố định trên TV với các vòng kẹp cố định trên tường bằng một sợi dây chắc chắn rồi cột chặt dây.
   ✎ GHI CHÚ
   - Nên lắp đặt TV gần tường để TV không bị đổ và rơi về phía sau.
   - Để an toàn có thể nối dây để các vòng kẹp cố định trên tường nằm ngang bằng hoặc thấp hơn các vòng kẹp cố định trên TV.
   - Nhớ gỡ dây cột trước khi di chuyển TV.
4. Xác minh rằng tất cả các kết nối đảm bảo an toàn. Kiểm tra lại các mối nối này theo định kỳ để sớm phát hiện mọi dấu hiệu lỏng hoặc tuột. Nếu bạn có nghi ngờ về mức độ an toàn của các mối nối, hãy liên hệ với một nhà lắp đặt có chuyên môn.

Khóa Chống trộm Kensington

Samsung không cung cấp Khóa Kensington. Đó là một thiết bị được dùng để cố định hệ thống về mặt vật lý khi dùng hệ thống ở nơi công cộng. Tùy theo nhà sản xuất, hình dáng và phương pháp cài khóa có thể khác với hình ảnh minh họa. Hãy tham khảo sách hướng dẫn sử dụng đi kèm của Khóa Kensington để biết thêm thông tin giúp sử dụng đúng cách.

Để khóa sản phẩm, làm theo các bước sau:

Vui lòng tìm biểu tượng "🔒" ở mặt sau TV. Khe khóa Kensington nằm bên cạnh biểu tượng "🔒".

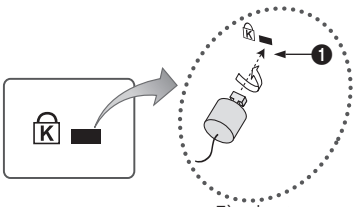

<Tùy chọn>

1. Quấn khóa dây Kensington quanh một vật lớn, vững chắc như bàn hoặc ghế.
2. Trượt đầu dây cáp gắn liền với ổ khóa thông qua đầu có móc của dây khóa Kensington.
3. Gắn thiết bị khóa vào khe khóa Kensington trên sản phẩm (❶).
4. Khóa ổ khóa.

✎ Đây là những hướng dẫn chung. Để được hướng dẫn chính xác, vui lòng xem Sách hướng dẫn sử dụng đi kèm với thiết bị khóa.

✎ Thiết bị khóa này phải được mua riêng.

✎ Vị trí của Khóa Kensington có thể khác nhau tùy theo kiểu máy.

Thông số kỹ thuật

Quy định về Môi trường Nhiệt độ Vận hành Độ ẩm Vận hành Nhiệt độ Bảo quản Độ ẩm Bảo quản	10°C tới 40°C (50°F tới 104°F) 10% tới 80%, không tụ hơi nước -20°C tới 45°C (-4°F tới 113°F) 5% tới 95%, không tụ hơi nước	
Tên Kiểu máy	HG50AF690U	HG55AF690U
Độ phân giải Màn hình	3840 x 2160	3840 x 2160
Kích thước Màn hình (Đường chéo)	125 cm	138 cm
Âm thanh (Đầu ra)	20 W	20 W
Chân đế Xoay (Trái / Phải)	20˚ / 60˚ / 90˚	20˚ / 60˚ / 90˚
Kích thước (Rộng x Cao x Sâu) Thân máy Có chân đế	112.89 x 65.44 x 6.32 cm 112.89 x 71.16 x 22.65 cm	124.26 x 71.84 x 6.32 cm 124.26 x 77.53 x 22.65 cm
Trọng lượng Không có chân đế Có chân đế	12.7 kg 15.8 kg	14.7 kg 17.8 kg
Tên Kiểu máy	HG65AF690U	
Độ phân giải Màn hình	3840 x 2160	
Kích thước Màn hình (Đường chéo)	163 cm	
Âm thanh (Đầu ra)	20 W	
Chân đế Xoay (Trái / Phải)	20˚ / 60˚ / 90˚	
Kích thước (Rộng x Cao x Sâu) Thân máy Có chân đế	146.35 x 84.45 x 6.46 cm 146.35 x 92.34 x 35.51 cm	
Trọng lượng Không có chân đế Có chân đế	23.8 kg 28.9 kg	

✎ Thiết kế và các thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không thông báo trước.

✎ Để biết thông tin về nguồn điện và điện năng tiêu thụ, tham khảo nhãn dán trên sản phẩm.

Kích thước

Mặt trước/Mặt bên

- HG50AF690U / HG55AF690U / HG65AF690U

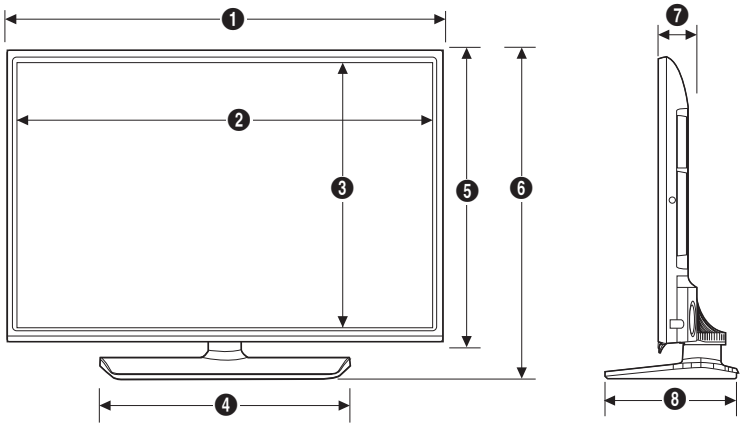

(Đơn vị: cm)

	❶	❷	❸	❹	❺	❻	❼	❽
HG50AF690U	112.89	109.80	61.84	55.65	65.44	71.16	6.32	22.65
HG55AF690U	124.26	121.16	68.24	55.65	71.84	77.53	6.32	22.65
HG65AF690U	146.35	143.05	80.54	67.62	84.45	92.34	6.46	35.51

Chi tiết bảng giắc cắm/Mặt sau

✎ Có thể kiểm tra kích thước chi tiết tại Displaysolutions.samsung.com.

Chi tiết Chân máy

- HG50AF690U / HG55AF690U

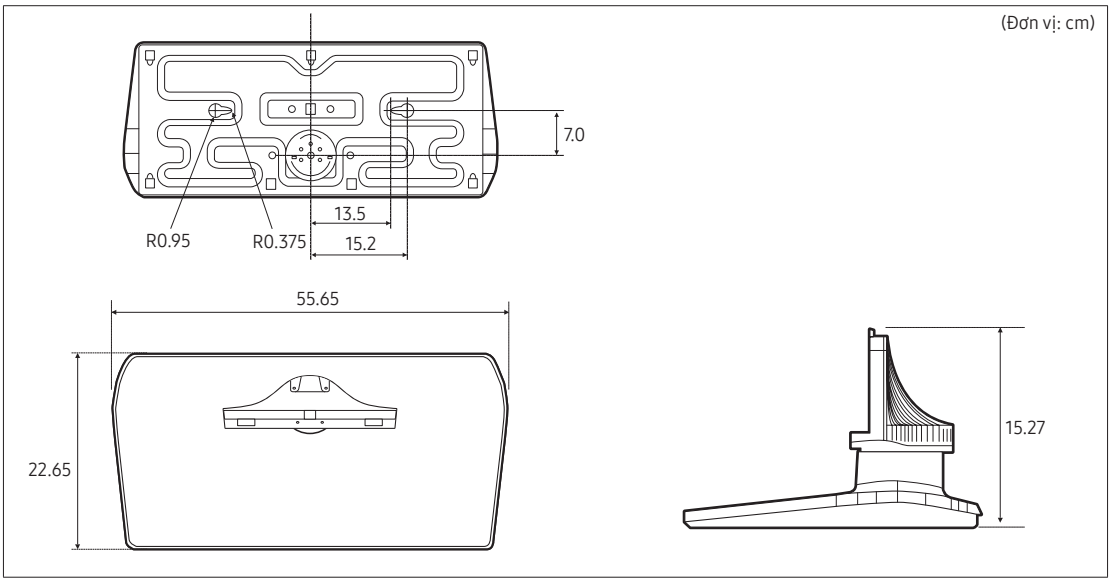

- HG65AF690U

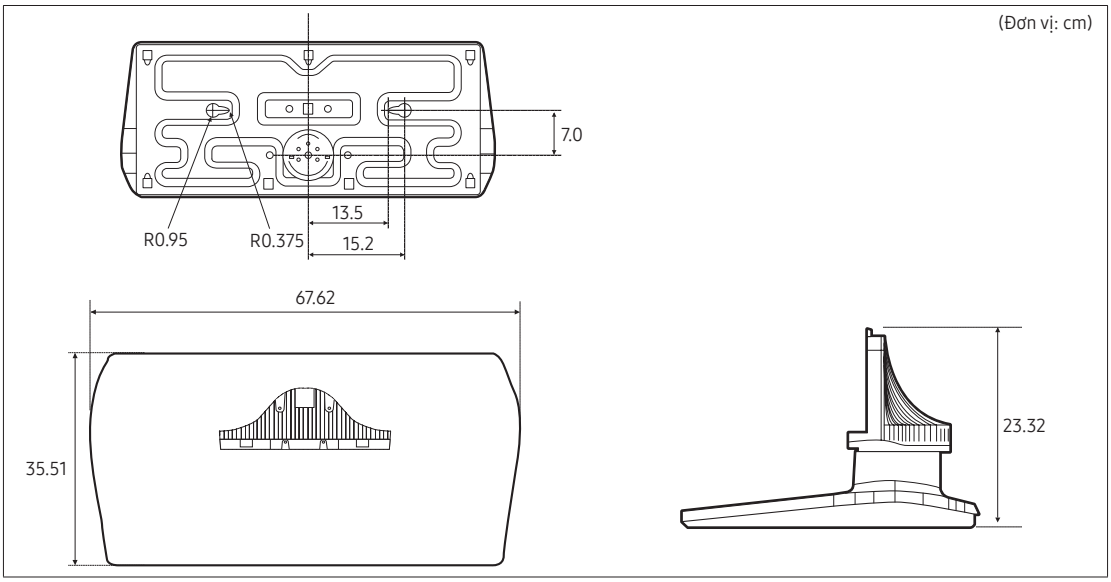

✎ GHI CHÚ: Tất cả hình vẽ không chính xác theo tỷ lệ. Một số kích thước có thể thay đổi mà không thông báo trước. Hãy tham khảo các kích thước trước khi thực hiện lắp đặt TV. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với các lỗi đánh máy hay lỗi in ấn.

Giấy phép

DOLBY AUDIO™	Manufactured under license from Dolby Laboratories. Dolby, Dolby Audio, Pro Logic, and the double-D symbol are trademarks of Dolby Laboratories.
HDMI™ HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE	The terms HDMI and HDMI High-Definition Multimedia Interface, and the HDMI Logo are trademarks or registered trademarks of HDMI Licensing LLC in the United States and other countries.

Open Source License Notice

Open Source used in this product can be found on the following webpage. (http://opensource.samsung.com)
Open Source License Notice is written only English.

HEVC Advance™ Covered by Patents at patentlist.hevcadvance.com	SẢN PHẨM NÀY ĐƯỢC BÁN VỚI GIẤY PHÉP GIỚI HẠN VÀ CHỈ ĐƯỢC CHO PHÉP SỬ DỤNG ĐỂ KẾT NỐI VỚI NỘI DUNG HEVC ĐÁP ỨNG ĐƯỢC BA TIÊU CHUẨN NHƯ SAU: (1) NỘI DUNG HEVC CHỈ SỬ DỤNG CHO MỤC ĐÍCH CÁ NHÂN; (2) NỘI DUNG HEVC KHÔNG NHẰM ĐỂ MUA BÁN; VÀ (3) NỘI DUNG HEVC CONTENT ĐƯỢC TẠO RA BỞI NGƯỜI SỞ HỮU SẢN PHẨM. SẢN PHẨM NÀY KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG ĐỂ KẾT NỐI VỚI NỘI DUNG HEVC MÃ HÓA ĐƯỢC TẠO BỞI BÊN THỨ BA, MÀ NGƯỜI DÙNG ĐÃ ĐẶT HOẶC MUA TỪ BÊN THỨ BA, TRỪ KHI NGƯỜI DÙNG ĐƯỢC CẤP PHÉP RIÊNG ĐỂ SỬ DỤNG SẢN PHẨM VỚI NỘI DUNG NHƯ VẬY BỞI NGƯỜI BÁN NỘI DUNG ĐƯỢC CẤP PHÉP. VIỆC BẠN SỬ DỤNG SẢN PHẨM NÀY KẾT NỐI VỚI NỘI DUNG HEVC MÃ HÓA ĐƯỢC XEM LÀ ĐÃ CÓ SỰ CHẤP THUẬN ỦY QUYỀN HỮU HẠN ĐỂ SỬ DỤNG NHƯ ĐÃ NÊU PHÍA TRÊN.

SAMSUNG

Vui lòng liên hệ SAMSUNG

Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi hoặc yêu cầu liên quan đến sản phẩm Samsung, xin vui lòng liên hệ Trung Tâm Chăm Sóc Khách Hàng của Samsung.

Quốc gia	Trung tâm Chăm sóc khách hàng ☎	Trang web
SINGAPORE	1800-SAMSUNG(726-7864)	www.samsung.com/sg/support
AUSTRALIA	1300 362 603	www.samsung.com/au/support
NEW ZEALAND	0800 726 786	www.samsung.com/nz/support
VIETNAM	1800 588 889	www.samsung.com/vn/support
THAILAND	0-2689-3232 1800-29-3232 (Toll free)	www.samsung.com/th/support
MYANMAR	+95-1-2399-888	www.samsung.com/th/support
CAMBODIA	+855-23-993232 1800-20-3232 (Toll free)	
LAOS	+856-214-17333	
MALAYSIA	1800-88-9999 +603-7713 7420 (Overseas contact)	www.samsung.com/my/support
INDONESIA	021-5699-7777 0800-112-8888 (All Product, Toll Free)	www.samsung.com/id/support
PHILIPPINES	1-800-10-726-7864 [PLDT Toll Free] 1-800-8-726-7864 [Globe Landline and Mobile] 02- 422-2111 [Standard Landline]	www.samsung.com/ph/support
TAIWAN	0800-329-999 (All Product)	www.samsung.com/tw/support
JAPAN	0120-363-905	www.galaxymobile.jp/jp/support
INDIA	1800 40 SAMSUNG (1800 40 7267864) (Toll-Free)	www.samsung.com/in/support
NEPAL	16600172667 (Toll Free for NTC Only) 9801572667	www.samsung.com/in/support
BANGLADESH	09612300300 08000300300 (Toll free)	www.samsung.com/in/support
SRI LANKA	+9411SAMSUNG (+94117267864) +94117540540 +94115900000	www.samsung.com/in/support
EGYPT	08000-7267864 16580	www.samsung.com/eg/support
ALGERIA	3004	www.samsung.com/n_africa/support
IRAN	021-8255 [CE]	www.samsung.com/iran/support
ISRAEL	*6963	www.samsung.com/il/support
SAUDI ARABIA	(+966) 8002474357 (800 24/7 HELP)	www.samsung.com/sa/home www.samsung.com/sa_en
PAKISTAN	0800-Samsung (72678)	www.samsung.com/pk/support
TUNISIA	80 100 012	www.samsung.com/n_africa/support
U.A.E	800-SAMSUNG (800 - 726 7864)	www.samsung.com/ae/support (English) www.samsung.com/ae_ar/support (Arabic)
OMAN	800-SAM CS (800-72627)	
KUWAIT	183-CALL (183-2255)	
BAHRAIN	8000-GSAM (8000-4726)	
QATAR	800-CALL (800-2255)	
TURKEY	444 77 11	www.samsung.com/tr/support
JORDAN	0800-22273 06 5777444	www.samsung.com/levant/support
SYRIA	962 5777444	
LEBANON	1299	
IRAQ	80010080	
MOROCCO	080 100 22 55	www.samsung.com/n_africa/support

© 2017 Samsung Electronics Co., Ltd. Mọi quyền được bảo hộ.